

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

CTCP TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

MỤC LỤC

I. Nova Consumer năm 2024	4
1. Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi	4
2. Thông điệp của Báo cáo	4
3. Thông điệp chủ tịch HĐQT	5
4. Những sự kiện nổi bật năm 2024	6
5. Giải thưởng và chứng nhận tiêu biểu năm 2024:	6
6. Điểm nhấn tài chính từ năm 2023-2024	8
II. Tổng quan về Nova Consumer	10
1. Thông tin tổng quan	10
2. Hành trình 30 năm khẳng định giá trị bền vững	10
a. Các cột mốc quan trọng	10
b. Giải thưởng và chứng nhận tiêu biểu	11
3. Ngành nghề, sản phẩm - dịch vụ và địa bàn kinh doanh	16
4. Mô hình quản trị và Cơ cấu tổ chức	33
5. Giới thiệu Hội đồng quản trị	40
6. Giới thiệu Ủy ban kiểm toán	43
7. Giới thiệu Ban điều hành	44
8. Định hướng phát triển	45
III. Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm	48
1. Đánh giá chung về tình hình kinh tế	48
2. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh	48
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	51
4. Tình hình tài chính	51
5. Tổ chức và nhân sự	54
6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	60
IV. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	63
1. Đánh giá hoạt động kinh doanh trong năm 2024	63
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	64
3. Kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2025	64
4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	65
V. Quản trị Công ty	65

1. Báo cáo Hội đồng quản trị	65
2. Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị	69
3. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán.....	69
4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và UBKT.....	71
5. Đánh giá việc thực hiện các quy định về Quản trị Công ty	71
6. Báo cáo Quản trị rủi ro.....	73
VI. Phát triển bền vững.....	81
1. Thông điệp Phát triển bền vững	81
2. Mục tiêu Phát triển bền vững	81
3. Tiêu chuẩn của báo cáo và cam kết Phát triển bền vững	81
4. Tiêu chí Phát triển bền vững	82
5. Gắn kết với các bên liên quan	84
6. Trách nhiệm đối với người lao động.....	86
7. Trách nhiệm đối với môi trường	87
8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	89
VII. Báo cáo tài chính	89

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BCTC	:	Báo cáo tài chính
Công ty/Nova Consumer Anova Corporation	:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer
CTCP	:	Công ty Cổ phần
CTLD	:	Công ty Liên doanh
DTT	:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
ĐVT	:	Đơn vị tính
E&S	:	Môi trường và Xã hội
GDP	:	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
JV	:	Joint venture, liên doanh
KH	:	Kế hoạch
KSNB	:	Kiểm soát nội bộ
KTNB	:	Kiểm toán nội bộ
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	:	Lợi nhuận trước thuế
M&A	:	Sáp nhập và Mua lại
PTBV	:	Phát triển bền vững
QLRR	:	Quản lý rủi ro
QTCT	:	Quản trị Công ty
SGDCK	:	Sở Giao dịch chứng khoán
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
SX & TM	:	Sản xuất và Thương mại
TGD	:	Tổng Giám đốc
TH	:	Thực hiện
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TNHH MTV	:	Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
TP.HCM	:	TP. Hồ Chí Minh
TTS	:	Tổng Tài Sản
TTY	:	Thuốc Thú y
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán nhà nước
UBKT	:	Ủy ban kiểm toán
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu
VĐL	:	Vốn điều lệ
WTO	:	Tổ chức Thương mại Thế giới

I. Nova Consumer năm 2024

1. Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn	Sứ mệnh	Giá trị cốt lõi
Nova Consumer định hướng trở thành công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và phân phối sản phẩm nông nghiệp, hàng tiêu dùng.	Cung cấp sản phẩm tiêu dùng chất lượng và nâng cao giá trị cuộc sống cộng đồng; Tiên phong đẩy mạnh chuỗi khép kín hệ thống sản xuất đến phân phối mang lại lợi thế và tối ưu cho khách hàng và người tiêu dùng; Xuất khẩu tại chỗ mang đặc sản Việt Nam ra thế giới, góp phần xây dựng vị thế và hình ảnh Việt Nam trên thị trường quốc tế.	- Hiệu quả - Chính trực - Chuyên nghiệp

2. Thông điệp của Báo cáo

HOÀN THIỆN CHUỖI THỰC PHẨM KHÉP KÍN

KHẮNG ĐỊNH LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG

"Hơn 3 thập kỷ phát triển xuyên suốt, Nova Consumer đã trở thành đơn vị dẫn đầu trong ngành nông nghiệp Việt Nam. Công ty luôn lấy chiến lược "xanh, sạch, an toàn" làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động, khẳng định lợi thế cạnh tranh và kiến tạo giá trị bền vững cho nền nông nghiệp nước nhà."

Báo cáo thường niên Nova Consumer năm 2024 mang thông điệp thể hiện tinh thần đoàn kết, nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ nhân viên, giúp thương hiệu Nova Consumer ổn định hoạt động và phát triển trong giai đoạn phục hồi của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới.

Các nội dung được trình bày trong báo cáo của Công ty đáp ứng đầy đủ các quy định về công bố thông tin hiện hành. Đồng thời, Công ty đang đi đúng lộ trình hoàn thiện và áp dụng các thông lệ tốt trên thị trường cũng như các tiêu chuẩn quốc tế.

Tất cả các thông tin, dữ liệu tài chính được trình bày trong báo cáo của Công ty đồng nhất với BCTC năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty đã được trình bày trung thực và hợp lý, phản ánh tổng thể tình hình hoạt động SXKD, các sản phẩm chủ lực và tình hình tài chính trong năm vừa qua hướng tới mục tiêu minh bạch hóa thông tin, bảo vệ quyền lợi của Cổ đông, Nhà đầu tư và các Bên liên quan.

Nova Consumer rất mong sẽ nhận được những ý kiến đóng góp chân thành từ phía Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư, Quý đối tác, nhân viên Công ty và độc giả để nội dung các báo cáo sau của Nova Consumer sẽ ngày càng hoàn thiện hơn.

3. Thông điệp chủ tịch HĐQT

Kính gửi Quý Cổ đông,

Nền kinh tế toàn cầu năm 2024 vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như xung đột quân sự, sự sụt dốc của một số nền kinh tế lớn tác động tiêu cực đến hòa bình, ổn định và sự tăng trưởng kinh tế thế giới. Tuy nhiên, kinh tế thế giới năm 2024 đang dần có những dấu hiệu khởi sắc khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện, lạm phát hạ nhiệt, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng (lãi suất giảm, điều kiện tín dụng được cải thiện).

Trong năm 2024, kinh tế Việt Nam cũng đã phục hồi tích cực, lấy được đà tăng trưởng như giai đoạn trước dịch, với nhiều điểm sáng. Tăng trưởng kinh tế cao hơn mục tiêu đề ra; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo.

Tận dụng điều kiện thuận lợi và những tín hiệu tích cực từ nền kinh tế trong nước, Ban điều hành Công ty đã đưa ra những chiến lược phù hợp để duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Song song đó, việc cải tiến quy trình sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp luôn là mục tiêu hàng đầu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong dài hạn. Qua đó, tin rằng Công ty sẽ tiếp tục gặt hái thành công và đóng góp tích cực cho ngành nông nghiệp Việt Nam trong thời gian tới.

Với nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban điều hành cùng tập thể cán bộ nhân viên, Nova Consumer đã gặt hái được một số mục tiêu đề ra trong năm 2024, tạo nền tảng để bước qua năm 2025 đầy hứa hẹn.

Chúng tôi hiểu rằng những thành tựu này không thể đạt được mà không có sự hỗ trợ và đóng góp của các Cổ đông của Công ty.



Sự tin tưởng và đồng hành của các Cổ đông là nguồn động lực to lớn giúp Nova Consumer đạt được những thành tựu quan trọng trong những năm qua. Chúng tôi cảm ơn và trân trọng sự ủng hộ của các Cổ đông đối với tầm nhìn và mục tiêu phát triển dài hạn của Công ty.

Trân trọng,

Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Nova Consumer.

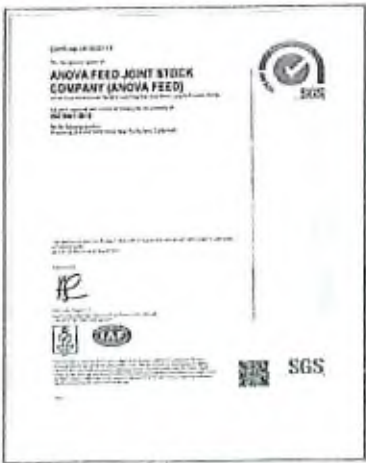


Nguyễn Hiếu Liêm



4. Những sự kiện nổi bật năm 2024

Thời gian	Sự kiện	Hình ảnh
25/06/2024	Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	
02/12/2024	Đổi tên 01 công ty con thành Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn Vet (tên cũ: Công ty Cổ phần Anova Pharma)	

5. Giải thưởng và chứng nhận tiêu biểu năm 2024:

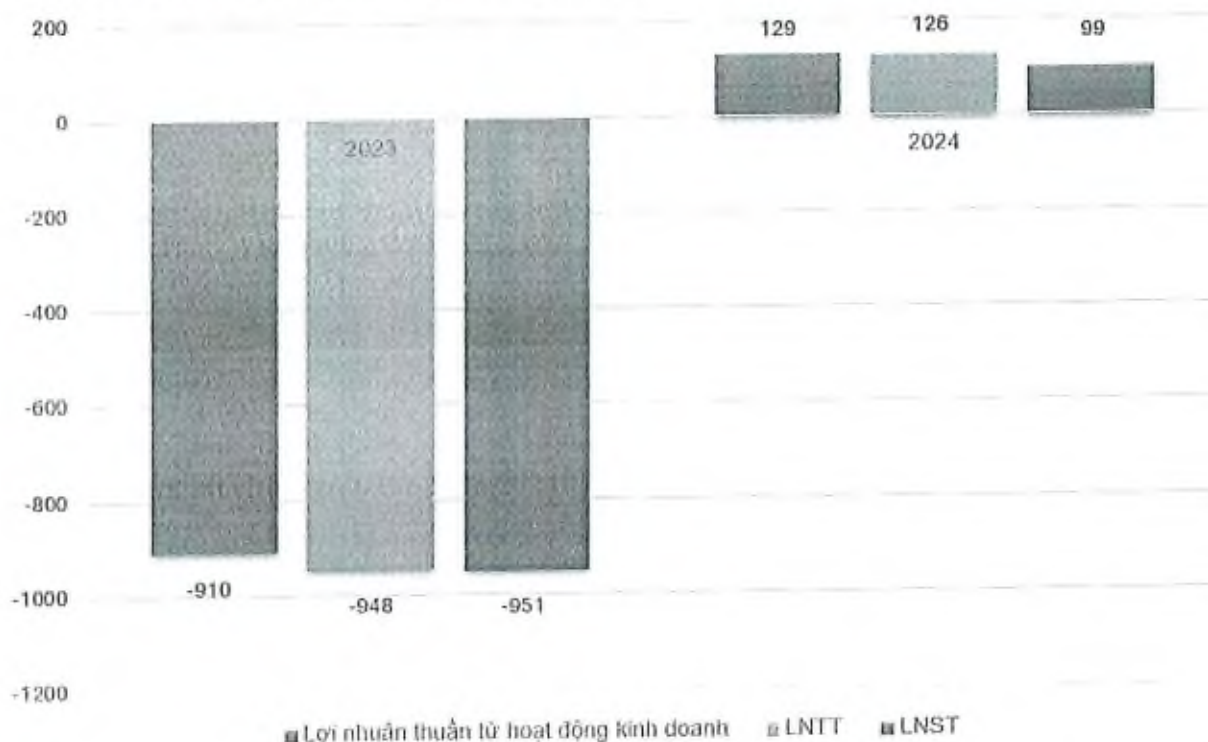
Giải thưởng/ Chứng nhận	Hình ảnh
Anova Feed - Đạt Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2024	

Giải thưởng/ Chứng nhận	Hình ảnh
Anova Feed - Chứng nhận ISO 9001.2015	
Anova Feed - Chứng nhận ISO 22000.2018	
Anova Feed - Chứng nhận GLOBAL GAP	

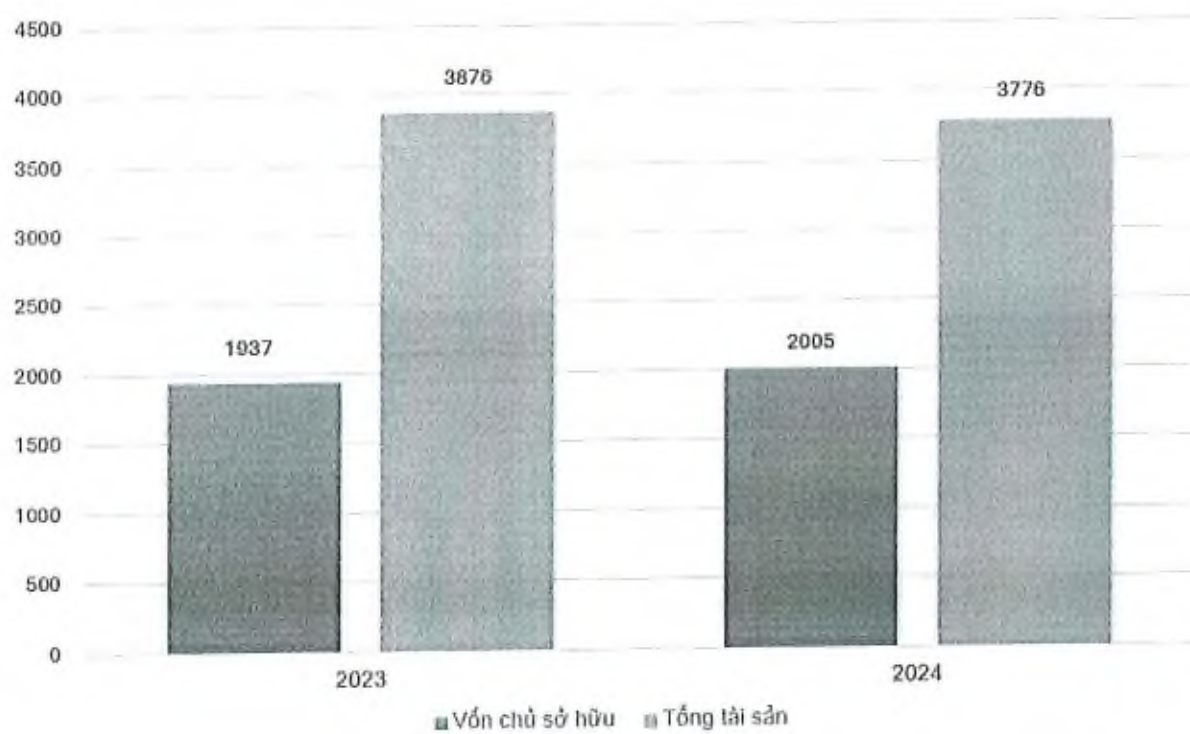
Giải thưởng/ Chứng nhận	Hình ảnh
Anova Feed - Chứng nhận HACCP	
Anova JV – Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao năm 2024	

6. Điểm nhấn tài chính từ năm 2023-2024

❖ Chỉ số về kết quả kinh doanh (ĐVT: tỷ đồng)



❖ Chỉ số về tài sản và nguồn vốn chủ sở hữu (ĐVT: tỷ đồng)



II. Tổng quan về Nova Consumer

1. Thông tin tổng quan

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	: NOVA CONSUMER GROUP JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính	: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM, Việt Nam.
Điện thoại	: (028) 3846 6888
Fax	: (028) 3848 1998
Website	: https://novaconsumer.com.vn/
Giấy CNĐKDN	: Số 0301447257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 2004, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 21 tháng 06 năm 2022
VĐL hiện tại	: 1.197.843.250.000 đồng
Vốn thực góp hiện tại	: 1.197.843.250.000 đồng
Người đại diện pháp luật	: Ông Nguyễn Quang Phi Tín – Tổng Giám đốc

2. Hành trình 30 năm khẳng định giá trị bền vững

a. Các cột mốc quan trọng

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
2004	- Tiền thân là Công ty TNHH Thương mại N và M (số đăng ký kinh doanh: 049249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/09/1996), Công ty đã thực hiện chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, đổi tên là Công ty cổ phần N và M (số đăng ký kinh doanh: 4103002884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/11/2004)
2009	- Đổi tên thành Anova Corporation, hợp nhất toàn bộ các công ty thành viên trong lĩnh vực thuốc thú y để phát triển và thực hiện sứ mệnh nâng cao hiệu suất chăn nuôi, văn hoá tiêu dùng và bảo vệ sức khoẻ cộng đồng - Công ty đầu tư góp vốn vào Công ty Liên doanh TNHH Anova với tỷ lệ sở hữu ban đầu là 57% (tương đương 26,9 tỷ đồng) – một công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chất bổ sung cho thức ăn gia súc, thuốc phòng và trị bệnh cho ngành thú y và thủy sản có dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn sản xuất WHO-GMP

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
2012	- Thành lập CTCP Anova Feed - đánh dấu bước phát triển của Anova Corporation trong lĩnh vực sản xuất thức ăn gia súc
2013	- Vinh dự được Nhà nước lựa chọn là cổ đông chiến lược và chính thức trở thành cổ đông của hai đơn vị sản xuất Vaccine duy nhất tại Việt Nam là: + CTCP Thuốc Thú Y Trung Ương Navetco + CTCP Thuốc Thú Y Trung Ương Vet Va Co
2014	- CTCP Anova Biotech (một công ty thành viên thuộc Công ty) chính thức đi vào hoạt động, chuyên phân phối vaccine nhập khẩu, chất lượng cao tại thị trường Việt Nam
2015	- CTCP Anova Farm (một công ty thành viên thuộc Công ty), chính thức đầu tư vào lĩnh vực trang trại
2016	- Tìm kiếm giải pháp chăn nuôi công nghệ cao để hỗ trợ nông dân cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm - Dần dần phát triển thực phẩm chuỗi cung ứng
2017	- Trang trại Bưng Riềng thuộc CTCP Anova Farm (một công ty thành viên thuộc Công ty) đạt chứng nhận Global G.A.P đầu tiên tại thị trường Việt Nam
2021	- Đổi tên thành CTCP Tập đoàn Nova Consumer - Tích hợp với ngành hàng tiêu dùng nhanh qua phương án mua bán & sáp nhập (M&A) nhằm hoàn thiện chuỗi cung ứng thực phẩm có truy xuất nguồn gốc theo mô hình 3F
2022	- Ngày 11/03/2022, Công ty đã hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, VDL là 1.197.843.250.000 đồng và được cấp mã chứng khoán là NCG - Trở thành Công ty đại chúng từ ngày 24/03/2022 theo công văn số 1471/UBCK-QLCB ngày 24/3/2022 của UBCKNN - Tháng 06/2022, Công ty hoàn thành việc mua lại vốn góp trong Công ty TNHH Thực Phẩm Mặt trời Mộc, gián tiếp trở thành Công ty mẹ sở hữu CTCP Thực Phẩm Xuxifarm (tên cũ: CTCP Thực phẩm Gia đình An Co) – Một trong những Công ty có thương hiệu mạnh trong mảng tiêu dùng
2023	- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty theo công văn số 1124/QĐ-SGDHN ngày 26/10/2023

b. Giải thưởng và Chứng nhận tiêu biểu

STT	Giải thưởng	Thời gian	Công ty	Tổ chức chứng nhận
1	Chứng nhận Bạn Nhà Nông	Năm 2008	CTCP Anova Pharma	Bộ Công Thương
2	Ngày 24 tháng 4 năm 2008: Đạt giải thưởng	Năm 2008	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Báo Nông Nghiệp Việt Nam

STT	Giải thưởng	Thời gian	Công ty	Tổ chức chứng nhận
	“Bông Lúa Vàng Việt Nam”			
3	Giấy chứng nhận “Cup Vàng Top 100 Thương Hiệu Việt Hội Nhập WTO Năm 2008”	Năm 2008	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Liên Hiệp Các Hội Khoa Học và Kỹ thuật Việt Nam
4	Chứng nhận “Hệ thống quản lý chất lượng sản xuất thuốc dùng cho Thú y và Thủy sản”	Năm 2010	CTCP Anova Pharma	Tổ Chức QUACERT
5	Đạt giải thưởng “Thương Hiệu Nổi Tiếng Quốc Gia Năm 2010”	Năm 2010	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Tập đoàn truyền thông quốc gia Việt Nam
6	Ngày 19 tháng 7 năm 2010: đạt giải thưởng “Vi Sự Phát Triển Nông Nghiệp, Nông Dân, Nông Thôn”	Năm 2010	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Hội nông dân Việt Nam
7	Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao	Năm 2014	CTCP Anova Pharma	Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao
8	Cục Thú Y: Cấp Giấy Chứng Nhận “Thực Hành Tốt Sản Xuất Thuốc - GMP”, “Thực Hành Tốt Phòng Kiểm Nghiệm Thuốc - GLP”, “Thực Hành Tốt Bảo Quản Thuốc - GSP” của Tổ chức Y tế thế giới WHO.	Năm 2014	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Cục Thú Y
9	Chỉ Số Tín Nhiệm Xanh – Trusted Green 2014	Năm 2014	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Tổ chức InterConformity - CHLB Đức, liên minh Châu Âu; Global GTA-Vương Quốc Anh và Viện Doanh Nghiệp Việt Nam chứng nhận

STT	Giải thưởng	Thời gian	Công ty	Tổ chức chứng nhận
10	Cup Top 100 Thương Hiệu Việt Uy Tín Lần 10 Năm 2014	Năm 2014	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Liên Hiệp Các Hội Khoa Học & Kỹ Thuật Việt Nam (Vusta) và Tạp chí Thương hiệu Việt bình chọn
11	Giấy chứng nhận Top 100 Thương Hiệu Việt Uy Tín Lần 10 Năm 2014	Năm 2014	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Liên Hiệp Các Hội Khoa Học & Kỹ Thuật Việt Nam (Vusta) và Tạp chí Thương hiệu Việt bình chọn
12	Chứng nhận Thương hiệu vàng – Logo, Slogan ấn tượng 2015	Năm 2015	CTCP Anova Pharma	Bộ Công Thương
13	An Toàn Chất Lượng – Quality Safety (Phù hợp với chuẩn mực CCI:2015)	Năm 2015	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Viện Nghiên Cứu Kinh Tế & Tổ chức Global GTA chứng nhận
14	Doanh Nghiệp Chất Lượng – Business Quality Qmix 100:2015	Năm 2015	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Viện Nghiên Cứu Kinh Tế & Tổ chức Global GTA chứng nhận
15	Doanh Nghiệp Vì Nhà Nông	Năm 2015	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông
16	Bảng khen vì các hoạt động xã hội của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương	Năm 2015	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương
17	12 năm đạt Chứng nhận “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao Do Người Tiêu Dùng Bình Chọn” qua các năm 2005, 2006, 2007, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016 và 2017.	Năm 2016	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Báo Thế Giới Tiếp Thị tổ chức
18	Chứng nhận: Achieving Excellent Product 2016	Năm 2016	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Danh hiệu Sản Phẩm Xuất Sắc 2016 - Do Hội Sở Hữu Trí Tuệ Tp.HCM và Tạp chí DN&DT cấp

STT	Giải thưởng	Thời gian	Công ty	Tổ chức chứng nhận
19	Chứng nhận: Excellent Brand Index-International Level	Năm 2016	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Chỉ số Thương hiệu xuất sắc cấp quốc tế - Do hội Sở Hữu Trí Tuệ Tp.HCM và Tạp chí DN&DT cấp năm 2016
20	Đạt top 10 "Sản Phẩm - Dịch Vụ Tốt Nhất Vì Người Tiêu Dùng 2016"	Năm 2016	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Liên Hiệp Khoa Học Phát Triển Doanh Nghiệp Việt Nam
21	Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao	Năm 2017	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Hội Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao
22	Chứng nhận đánh giá quốc tế độc lập đảm bảo chất lượng - QAS 2017	Năm 2017	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Liên Hiệp Chất Lượng Châu Á Thái Bình Dương
23	Cup của chứng nhận Đảm Bảo Chất Lượng - QAS 2017 do Global GTA-UK công nhận	Năm 2017	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Global GTA-UK
24	Chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000 : 2005 cho Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	Năm 2019 đến năm 2021	CTCP Anova Feed – Chi nhánh Long An	SGS Vietnam
25	Chứng nhận VietGAP cho trang trại chăn nuôi	Năm 2020 đến năm 2022	CTCP Anova Farm	Công ty Cổ phần chứng nhận và Giám định Vinacert
26	Chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật – cơ sở chăn nuôi Xuân Trường	Năm 2020	CTCP Anova Farm	Chi Cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
27	Chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật – cơ sở chăn nuôi Bưng Riềng	Năm 2020	CTCP Anova Farm	Chi Cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
28	Chứng nhận Global G.A.P cho Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	Năm 2021 đến năm 2022	CTCP Anova Feed – Chi nhánh Hưng Yên	SGS Vietnam
29	Chứng nhận Global G.A.P cho Trang trại chăn nuôi	Năm 2021 đến năm 2022	CTCP Anova Feed – Phú Giáo Farm	SGS Vietnam

STT	Giải thưởng	Thời gian	Công ty	Tổ chức chứng nhận
30	Chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2015 cho Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	Năm 2021	CTCP Anova Feed – Chi nhánh Đồng Nai	SGS Vietnam
31	Thương hiệu vàng TPHCM 2021	Năm 2021	CTCP Tập đoàn Nova Consumer	UBND Thành phố Hồ Chí Minh
32	Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam- VNR 500	Năm 2021	CTCP Tập đoàn Nova Consumer	Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report)
33	Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh 2021- APEA	Năm 2021	CTCP Tập đoàn Nova Consumer	Enterprise Asia
34	Chứng nhận Global G.A.P cho Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	Năm 2022	CTCP Anova Feed – Chi nhánh Đồng Nai	SGS Vietnam
35	Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh 2022- APEA	Năm 2022	CTCP Tập đoàn Nova Consumer	Enterprise Asia
36	Giải thưởng “Thương Hiệu Vàng Nông Nghiệp Việt Nam 2022” cho 2 sản phẩm NOVA-AMOX 50% và NOVACIDE	Năm 2022	Công ty Liên doanh TNHH Anova	Tổng hội Nông nghiệp & Phát triển nông thôn
37	Xuxifarm được vinh danh top 50 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam 2022	Năm 2022	CTCP Thực phẩm Gia đình An Co	Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam
38	Hàng Việt Nam chất lượng cao	Năm 2023	Công ty Liên doanh TNHH Anova	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao
39	“Doanh nghiệp chất lượng QMix 100:2015” và tiêu chuẩn AN TOÀN CHẤT LƯỢNG CCI:2015	Năm 2023	Công ty Liên doanh TNHH Anova	Global GTA chứng nhận
40	Doanh nghiệp nỗ lực vượt khó và có đóng góp lớn	Năm 2023	Công ty Liên doanh TNHH Anova	Tổng Cục thuế

STT	Giải thưởng	Thời gian	Công ty	Tổ chức chứng nhận
	vào ngân sách nhà nước 2020 - 2022			
41	Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao	Năm 2023	CTCP Anova Feed	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao
42	Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao	Năm 2023	CTCP Sản xuất và Thương mại Sài Gòn Vet	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao
43	12 năm Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao	Năm 2023	CTCP Sản xuất và Thương mại Sài Gòn Vet	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao

3. Ngành nghề, sản phẩm - dịch vụ và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0301447257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 2004, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 21 tháng 06 năm 2022; Nova Consumer được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP.HCM) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	4722
2	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân TP.HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn	4791

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	TP.HCM) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	
3	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân TP.HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn TP.HCM) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	4799
4	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng	0210
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP.HCM) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.	4721
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Thực hiện theo quy định Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản. (Ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
8	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống (CPC 842)	6202
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	8299
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4299
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ) (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở).	4659
12	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý) (CPC 865)	7020 (Chính)
13	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP.HCM) (CPC 631)	4723
14	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ) (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở)	4669

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
15	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ) (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở)	4620
16	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
17	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
18	Chăn nuôi gia cầm	0146
19	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
20	Trồng cây mía	0114
21	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ) (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở)	4632
22	Bán buôn đồ uống (không hoạt động tại trụ sở)	4633

b. Sản phẩm - Dịch vụ

❖ Sản phẩm, dịch vụ của Công ty mẹ

Hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ - Công ty cổ phần Tập đoàn Nova Consumer bao gồm:

- Hoạt động tư vấn cung cấp dịch vụ cho các công ty con:
 - + *Tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh*: định hướng cơ cấu sản phẩm kinh doanh (tư vấn chiến lược nhằm giữ vững doanh số kinh doanh, hỗ trợ các nhà phân phối các giải pháp phòng chống và ngăn chặn lây lan bệnh dịch tả lợn Châu Phi, Tư vấn các biện pháp phòng chống dịch Covid - 19), xây dựng và phát triển mạng lưới phân phối nhằm tăng doanh số, đào tạo Quản trị chiến lược, đàm phán trong việc thương lượng kinh doanh giữa các công ty liên quan;

- + *Tư vấn quản lý*: hoàn thiện hệ thống kế toán nội bộ, tư vấn các chính sách tài chính kế toán khi có thay đổi, nghiên cứu và đưa ra các giải pháp các vấn đề có liên quan đến việc quản trị tài chính, tìm kiếm các giải pháp nâng cao tính cạnh tranh giữa các đơn vị trong nhóm, xây dựng và tư vấn cơ cấu tài chính về vốn vay và vốn chủ sở hữu;
- + *Tư vấn về kỹ thuật*: tư vấn chuyên môn trực tiếp qua điện thoại cho các nhân viên các Công ty thành viên, huấn luyện chuyên môn online qua Microsoft Teams, tổ chức các hội thảo chuyên đề đặc biệt cho các Công ty thành viên và tập huấn kỹ năng; hội thảo chống dịch tả lợn Châu Phi cho đối tác; hội thảo chuyên đề về thuốc thú y cho nông dân, soạn thảo các tài liệu về kỹ thuật chuyên môn, bán hàng.
- Công ty đi thuê văn phòng và cho Công ty thành viên thuê lại văn phòng tại trụ sở số 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

❖ Sản phẩm dịch vụ của các Công ty con, Công ty liên kết

Nova Consumer định hướng phát triển theo mô hình 3F - từ trang trại đến bàn ăn (Feed - thức ăn chăn nuôi, Farm - nông trại, Food - thực phẩm). Theo đó, thức ăn chăn nuôi được kiểm soát chặt chẽ về giá trị dinh dưỡng và tồn dư chất cấm để nâng cao hiệu quả chăn nuôi và đảm bảo nguồn thịt sạch, truy vấn được nguồn gốc sản phẩm, đưa các sản phẩm chăn nuôi đạt tiêu chuẩn chất lượng vào chế biến thành thực phẩm đến người tiêu dùng.

Đồng thời Nova Consumer cũng mở rộng hoạt động kinh doanh sang mảng thực phẩm hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) như thực phẩm đóng gói, đồ uống, nước giải khát là mắt xích quan trọng giúp gia tăng biên độ lợi nhuận của Nova Consumer.



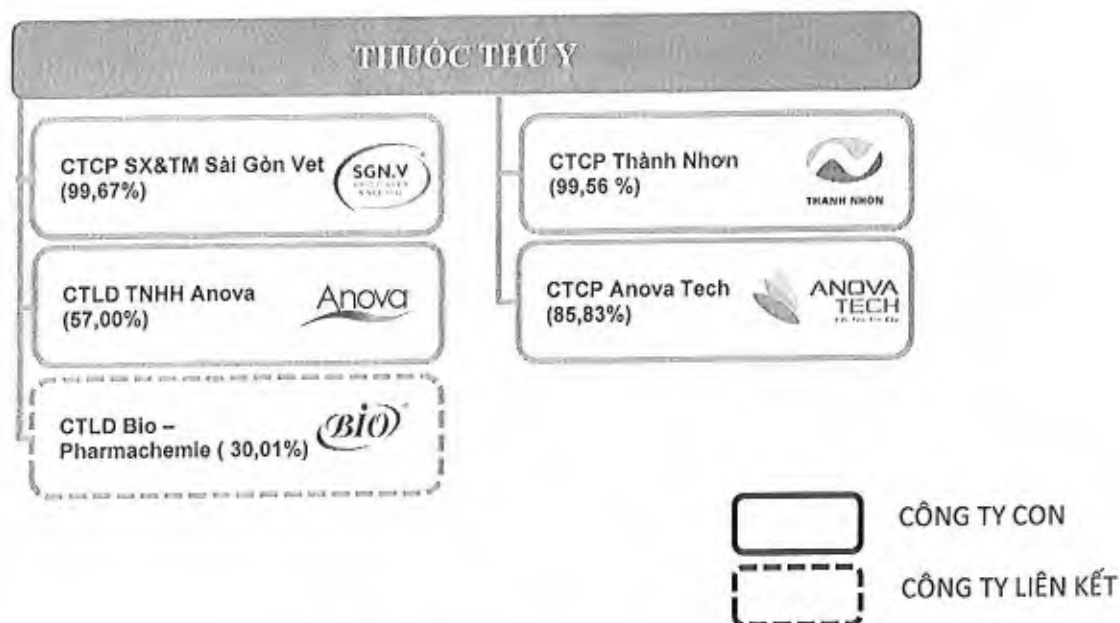
➤ Mảng sức khỏe vật nuôi

Trong lĩnh vực thuốc thú y và vaccine, Nova Consumer thừa hưởng thành quả tốt nhất từ Anova Corporation trong suốt hơn 30 năm qua.

Thuốc thú y

Bắt đầu hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất và phân phối thuốc thú y từ năm 1992 đến nay, Nova Consumer đã chiếm lĩnh thị phần kinh doanh lớn trong mảng này và có các thương hiệu uy tín, là sự lựa chọn hàng đầu của người nông dân Việt Nam.

Hiện nay, Nova Consumer có 04 Công ty con trực tiếp (CTCP SX&TM Sài Gòn Vet, Công ty Liên doanh TNHH Anova, CTCP Thành Nhơn, CTCP Anova Tech) và 01 Công ty liên kết (Công ty Liên doanh Bio - Pharmachemie) hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối thuốc thú y; với 2 nhà máy sản xuất thuốc thú y (CTCP SX&TM Sài Gòn Vet, Công ty Liên doanh TNHH Anova) được đầu tư trang thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất tự động và đạt tiêu chuẩn WHO-GMP.



Hệ thống nhà máy Thuốc thú y

Nhà máy	Công ty	Năng suất
Nhà máy đặt tại khu công nghiệp VSIP – Bình Dương	Trực thuộc Công ty Liên doanh TNHH Anova (Công ty con trực tiếp)	Công suất sản xuất / 1 ngày (8h làm việc) như sau: - Thuốc tiêm (gồm dạng dung dịch và hỗn dịch): 1.800 lít/ngày - Thuốc uống: 1.000 lít/ngày - Thuốc sát trùng: 2.000 lít/ngày - Thuốc Beta dạng bột: 6.000 kg/ngày - Thuốc bột hòa tan (WSP): 4.000kg/ngày - Thuốc bột không hòa tan và premix: 6.000kg/ngày
Nhà máy đặt tại khu cụm công nghiệp Anova – Long An	Trực thuộc CTCP Sản xuất và Thương mại Sài Gòn Vet (Công ty con trực tiếp)	Công suất sản xuất/ 1 ngày (8h làm việc) như sau: - Thuốc tiêm (gồm dạng dung dịch và hỗn dịch): 1.800 lít/ngày - Thuốc uống: 1.000 lít/ngày - Thuốc sát trùng: 4.000 lít/ngày - Thuốc Beta dạng bột: 2.000 kg/ngày - Thuốc bột hòa tan (WSP): 4.000kg/ngày - Thuốc bột không hòa tan và premix: 6.000kg/ngày

Bên cạnh đó, các Công ty thành viên trong Công ty đã rất thành công trong việc xây dựng thương hiệu thuốc thú y Việt Nam trên thị trường quốc tế khi xuất khẩu sản phẩm sang hơn 27 quốc gia, bao gồm cả những quốc gia phát triển như Hàn Quốc, Dubai, Malaysia...

HÌNH ẢNH NHÀ MÁY – KHO HÀNG



SÀI GÒN VET



LIÊN DOANH ANOVA



BIO PHARMACHEMIE

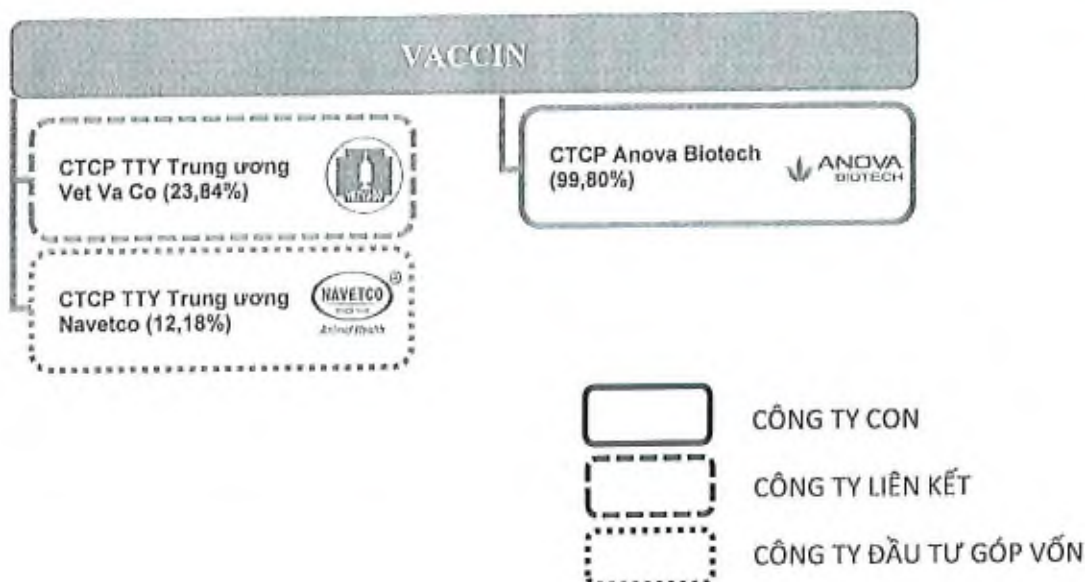


THÀNH NHƠN


Vaccine

Đối với sản phẩm Vaccin, Nova Consumer có 01 Công ty con trực tiếp (CTCP Anova Biotech), 01 Công ty liên kết (CTCP Thuốc Thú y Trung ương Vet Va Co) và 01 công ty đầu tư (CTCP thuốc thú y Trung Ương Navetco) hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu và phân phối vaccine, với hệ thống kho trữ hàng hiện đại, đạt chuẩn, dễ dàng phân phối và cung cấp sản phẩm cho khách hàng.

Sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm tiêu biểu
Sản phẩm thuốc trị bệnh (viêm phổi cấp, tiêu chảy, hô hấp...) và bổ sung chất dinh dưỡng trên trâu, bò, heo, gà và chó, mèo	



Các sản phẩm Vaccine tiêu biểu

Sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm tiêu biểu
Các sản phẩm vaccine, kháng sinh, thảo dược phòng & trị bệnh cho gia súc, gia cầm.	 <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> HC-VAC AFTOPOR PRO-VAC CIRCOMASTER PRO-VAC TP </div>

✦ *Mảng Thức ăn chăn nuôi*

Nova Consumer hiện sở hữu 01 Công ty con trực tiếp là CTCP Anova Feed hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối thức ăn chăn nuôi. Anova Feed chuyên cung cấp các sản phẩm thức ăn chăn nuôi mang thương hiệu Anova Feed, BG Feed, Nova Feed dành cho heo, gia cầm, bò, dê, thủy sản. Nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, Anova Feed đã đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại, hoàn toàn tự động nhập khẩu từ châu Âu. Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đã đạt nhiều chứng nhận quốc tế như: ISO 9001:2015, ISO 22000:2018, HACCP, GLOBAL GAP, ... Mới bước chân vào thị trường thức ăn chăn nuôi hơn 10 năm, nhưng CTCP Anova Feed đã nhanh chóng ghi dấu ấn và trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu. Ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi đầu tư hệ thống máy móc hiện đại, tự động hóa cao, giúp sản xuất ra những sản phẩm thức ăn chăn nuôi chất lượng đồng nhất, đáp ứng nhu cầu của người chăn nuôi. Anova Feed cũng cam kết tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế GLOBAL G.A.P về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, đảm bảo chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu.




Nova Consumer sở hữu mạng lưới sản xuất và phân phối rộng khắp cả nước. 3 nhà máy hiện đại đặt tại Long An, Đồng Nai và Hưng Yên cùng hệ thống phân phối trải dài 63 tỉnh thành cho phép Nova Consumer đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng, tiện lợi và đảm bảo chất lượng cao nhất.

Anova Feed đã có bước tiến chiến lược khi mở rộng sang mảng cung cấp heo con, heo thịt chất lượng cao. Nhu cầu thị trường về trang trại vật nuôi đang tăng lên nhanh chóng và Anova Feed tận dụng lợi thế hệ sinh thái nông nghiệp của Nova Consumer để đáp ứng nhu cầu này. Việc mở rộng này giúp hoàn thiện chuỗi cung ứng và góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành chăn nuôi.

Với tầm nhìn trở thành thương hiệu thức ăn chăn nuôi Việt Nam dẫn đầu, Anova Feed đặt mục tiêu cung cấp 700.000 tấn thức ăn cho thị trường nội địa vào năm 2030. Để thực hiện mục tiêu này, Anova Feed không ngừng đầu tư vào công nghệ hiện đại, cải tiến quy trình sản xuất và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Anova Feed cam kết mang đến cho khách hàng những sản

phẩm thức ăn chăn nuôi chất lượng cao, góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành chăn nuôi Việt Nam.

Nhà máy Thức ăn chăn nuôi cho gia súc và gia cầm

Nhà máy	Nhà máy Long An	Nhà máy Đồng Nai	Nhà máy Hưng Yên
Địa chỉ	Cụm Công Nghiệp Tập đoàn Anova, Ấp 4, xã Long Cang, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An	Lô G8, Đường Đ6A, Khu Công Nghiệp Dầu Giây, Thị Trấn Dầu Giây, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai	Đường A2, Khu A, Khu Công Nghiệp Phố Nối A, Xã Lạc Hồng, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên
Chức năng	Nhà máy sản xuất cám cho gia súc và gia cầm	Nhà máy sản xuất cám cho gia súc và gia cầm	Nhà máy sản xuất cám cho gia súc và gia cầm
Diện tích	5 ha	5,6 ha	3 ha
Công suất	144.000 tấn/ năm	300.000 tấn/ năm	216.000 tấn/ năm
Hình ảnh			

HÌNH ẢNH MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU CỦA THỨC ĂN CHĂN NUÔI



❖ **Mạng Trại vật nuôi**

Nova Consumer hiện sở hữu 2 Công ty con trực thuộc mạng Trại vật nuôi, bao gồm CTCP Anova Feed, CTCP Anova Farm. Các Công ty này hoạt động trong lĩnh vực trại vật nuôi với hệ thống sản xuất theo mô hình chăn nuôi khép kín từ con giống đến sản phẩm cuối cùng. Nhờ áp

dụng mô hình này, Nova Consumer có thể truy xuất nguồn gốc sản phẩm dễ dàng và đảm bảo đạt chuẩn Viet G.A.P. Hệ thống trang trại của Nova Consumer gồm trang trại heo tại nhiều tỉnh thành trên cả nước.



Trang trại heo giống

Nova Consumer sở hữu hệ thống trang trại heo nái và heo hậu bị. Việc bố trí các trang trại cách xa nhau giúp hạn chế nguy cơ dịch bệnh, đồng thời hệ thống quản trị ERP Oracle được áp dụng để truy xuất nguồn gốc sản phẩm một cách minh bạch và chính xác.

Các trang trại heo giống được thiết kế, bố trí khoa học, thân thiện môi trường hướng tới mô hình chăn nuôi tiên tiến của thế giới như:

(1) Hệ thống điều hòa không khí đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm, tạo môi trường sống thoải mái và an toàn cho đàn heo. Nhờ đó, hệ thống này giúp đáp ứng nhu cầu sinh trưởng và phát triển tốt nhất cho đàn heo, góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi;

(2) Mô hình quản lý luân chuyển heo theo từng trạng thái sản xuất được áp dụng, đi kèm với thiết kế diện tích và bố trí chuồng trại phù hợp. Nhờ vậy, nhân viên chăm sóc có thể điều chỉnh tiểu khí hậu chuồng nuôi một cách linh hoạt, đáp ứng nhu cầu cụ thể của từng loại và lứa tuổi heo, góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi;

(3) Nhờ áp dụng mô hình chăn nuôi khép kín theo chuỗi, việc truy xuất nguồn gốc từng mã đàn heo xuất ra trở nên dễ dàng hơn. Hệ thống phần mềm quản lý tiên tiến bao gồm ERP-Oracle và PigVision giúp theo dõi sát sao lý lịch và năng suất của đàn heo hậu bị giống nhập ngoại. Dữ liệu được cập nhật và lưu trữ liên tục, tạo nền tảng cho công tác tuyển chọn heo giống chặt chẽ, góp phần phát huy tối đa tiềm năng di truyền của đàn heo.

Các sản phẩm được Nova Consumer cung cấp ra thị trường gồm:

- *Heo hậu bị cái bố mẹ*: Sự kết hợp giữa giống Yorkshire và Landrace tạo ra heo lai hai máu York-Land hoặc Land-York. Nhờ ưu thế lai xuất sắc về khả năng sinh sản, dòng heo này đóng vai trò quan trọng trong việc tạo đàn heo thịt thương phẩm có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.
- *Heo hậu bị cái thuần (bao gồm các giống thuần Landrace và Yorkshire)*: Heo giống thuần chủng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra đàn con đồng đều về tính trạng. Để đạt được điều này, heo giống cần đáp ứng các tiêu chuẩn về giống thông qua quá trình chọn lọc và nhân giống liên tục dựa trên giá trị di truyền. Tính thuần chủng càng cao, độ đồng đều về tính trạng cho đàn con càng được đảm bảo.
- *Heo hậu bị đực thuần (bao gồm các giống thuần Landrace, Yorkshire và Duroc)*: Vai trò của con đực trong công tác giống vô cùng quan trọng, ảnh hưởng lâu dài đến các thế

hệ đời con. Do đó, việc sử dụng con đực có tính thuần chủng cao sẽ giúp tạo ra đàn con đồng đều về tính trạng, góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

Thông tin trang trại heo giống

STT	Thông tin trang trại	Sản phẩm cung cấp	Địa chỉ	Diện tích	Thời hạn thuê – Năm thuê	Năng lực sản xuất
1	Trại heo giống Tân Thắng	Heo giống	Xã Tân Thắng, H. Hàm Tân, Bình Thuận	12 ha	15 năm (Từ năm 2015)	2.400 heo nái
2	Trại heo giống Lộc Ninh	Heo giống	Huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	10,7 ha	15 năm (Từ năm 2012)	2.400 heo nái + 6.000 heo cai sữa
3	Trại heo giống Bàu Bàng	Heo giống	Thửa đất số 1244, tờ bản đồ số 19, ấp 4, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng	10 ha	15 năm (Từ năm 2017)	2.400 heo nái
4	Trại heo giống Cát Tiên	Heo giống	Thôn Ninh Hậu, Xã Nam Ninh, Huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng	9,6 ha	15 năm (Từ năm 2021)	2.400 heo nái
5	Trại heo giống Quảng Sơn (thuộc Chi nhánh Đắk Nông)	Heo giống	Xã Quảng Sơn, Huyện Đắk Nông, Tỉnh Đắk Nông.	26,5 ha	15 năm (Từ năm 2022)	3.200 heo nái
6	Trại heo giống Tuy Đức	Heo giống	Thôn Doãn Văn, Xã Đắk R Tih, Huyện Tuy Đức, Tỉnh Đắk Nông	9,9ha	15 năm (Từ năm 2023)	2.400 heo nái

Trang trại heo thịt

Công ty sở hữu hệ thống trại heo thịt được thiết kế khoa học, thân thiện với môi trường và chú trọng đến phúc lợi động vật. Mô hình chăn nuôi tiên tiến được áp dụng nhằm tạo điều kiện sống tối ưu cho đàn heo, kết hợp với chế độ dinh dưỡng cân bằng và phù hợp. Hệ thống phần mềm quản lý hiện đại như ERP-Oracle và PigVision giúp theo dõi và lưu trữ đầy đủ thông tin về thức ăn, nước uống, thuốc thú y, vaccin... phục vụ cho truy xuất nguồn gốc sản phẩm một cách minh bạch, tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

Hệ thống trại chăn nuôi của Công ty được xây dựng và vận hành theo tiêu chuẩn cao, đảm bảo an toàn cho môi trường và sức khỏe cộng đồng. Các tiêu chuẩn về xây dựng, bảo vệ môi trường và xử lý chất thải được tuân thủ nghiêm ngặt. Áp dụng mô hình chăn nuôi theo tiêu chuẩn Viet G.A.P, cùng quy trình phòng chống dịch bệnh hiệu quả, Công ty đảm bảo đàn

vật nuôi được phát triển khỏe mạnh. Hệ thống chăm sóc tự động và bán tự động giúp nâng cao năng suất chăn nuôi, cung cấp nguồn thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

Các sản phẩm được Nova Consumer cung cấp ra thị trường gồm:

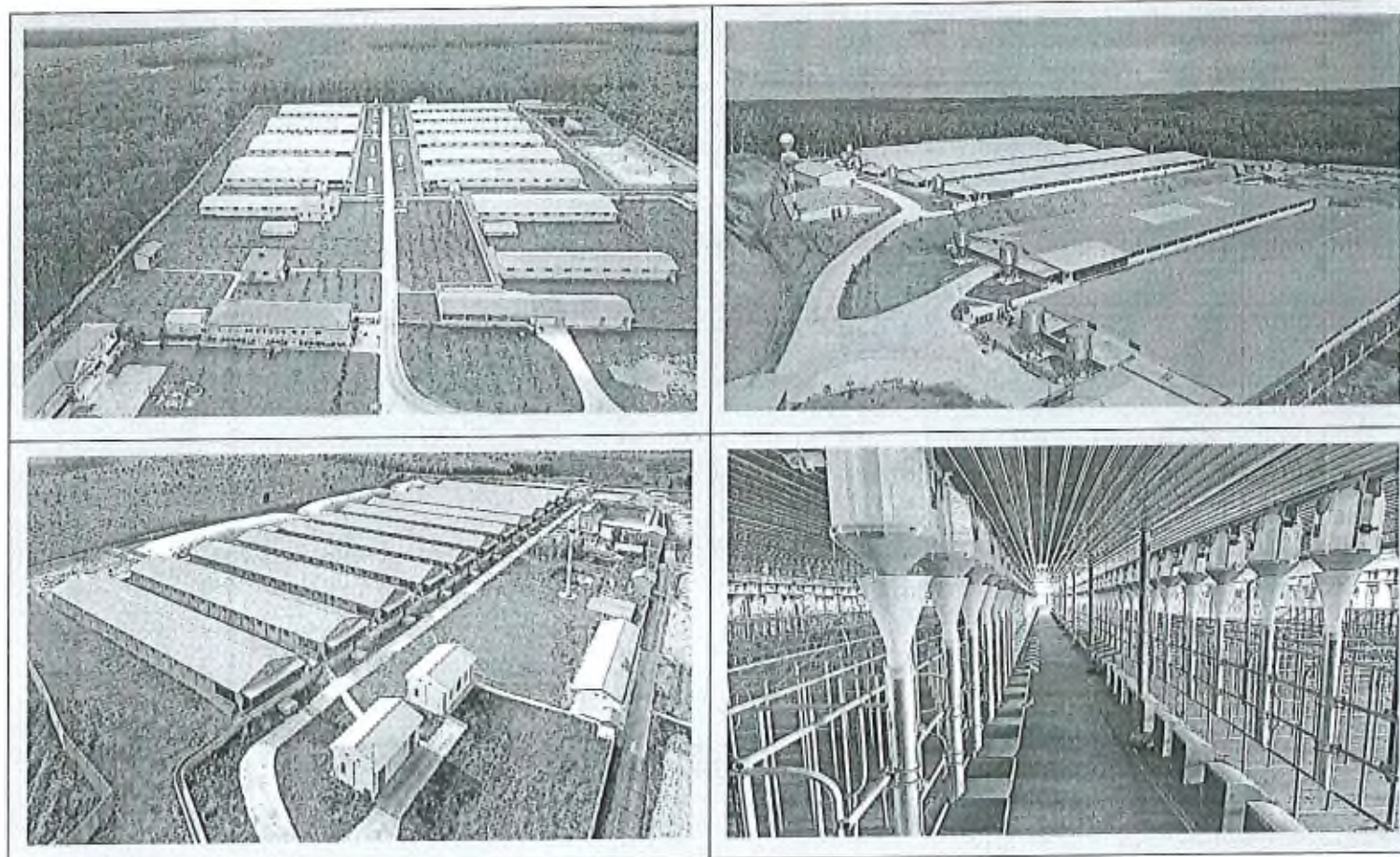
- *Heo thịt:* Với ưu thế lai về khả năng sinh trưởng, dòng heo lai được ưu tiên lựa chọn để tạo ra đàn heo thương phẩm chất lượng cao. Nhờ vậy, người tiêu dùng có thể an tâm về nguồn thực phẩm an toàn. Chất lượng thịt heo lai dẻo dai, màu đỏ đẹp mắt cùng vân mỡ ẩn tượng tạo nên hương vị thơm ngon đặc trưng. Thêm vào đó, thịt heo lai dễ dàng chế biến thành các món nguội như chả lụa, giò chả, mang đến sự đa dạng cho bữa ăn gia đình.
- *Heo con nuôi thịt 20kg:* Heo lai ba máu cuối cùng là lựa chọn tối ưu cho việc nuôi thịt bởi ưu thế lai về khả năng sinh trưởng và sức đề kháng bệnh. Dòng heo này được sử dụng để tạo ra đàn heo thịt thương phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường. Nhờ được tiêm phòng đầy đủ, tỷ lệ hao hụt trong giai đoạn nuôi thịt rất thấp, chỉ 2,5%, góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi và mang lại lợi nhuận cho người chăn nuôi.

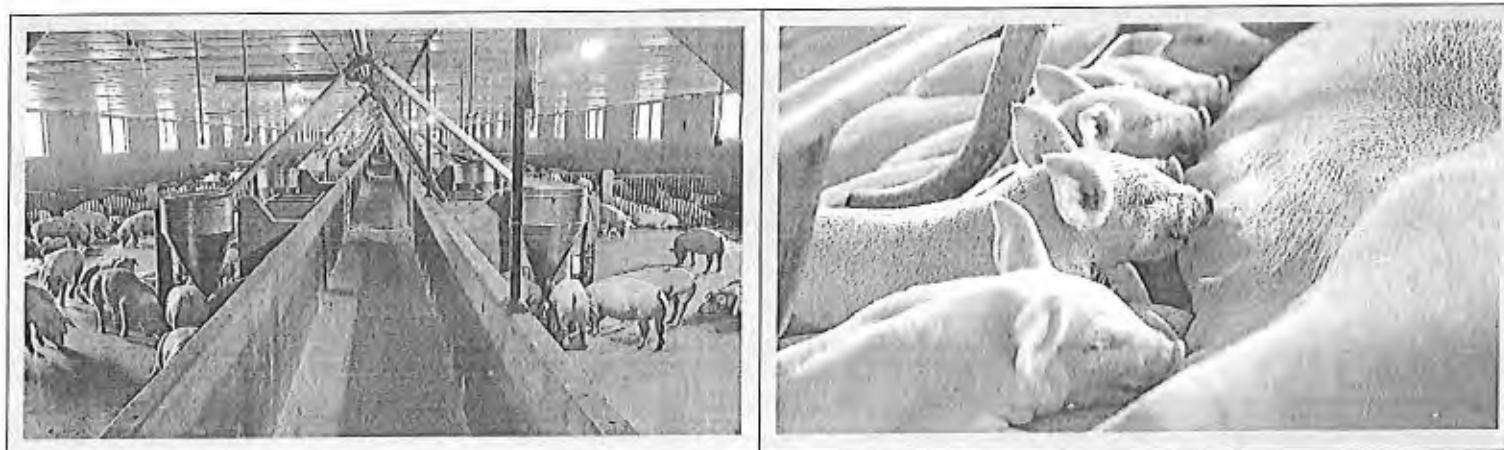
Thông tin trang trại heo thịt

STT	Thông tin trang trại	Sản phẩm cung cấp	Địa chỉ	Diện tích	Thời hạn thuê – Năm thuê	Năng lực sản xuất
1	Trại heo thịt Bung Riềng	Heo thịt	Xã Bung Riềng, H. Xuyên Mộc, Bà Rịa Vũng Tàu	12 ha	15 năm (Từ năm 2016)	12.000 heo thịt
2	Trại heo thịt Xuân Trường	Heo thịt	xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai	10 ha	10 năm (Từ năm 2020)	12.000 heo thịt
3	Trại heo thịt Tây Ninh	Heo thịt	huyện Tân Châu, Tây Ninh	8,6 ha	15 năm (Từ năm 2022)	14.000 heo thịt
4	Trại heo thịt Phú Giáo (Chi nhánh Bình Dương 2)	Heo thịt	Ấp Cây Khô, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo	7 ha	15 năm (Từ năm 2020)	12.000 heo thịt
5	Trại heo thịt Dầu Tiếng	Heo thịt	Ấp Đồng Sến, xã Định An, huyện Dầu Tiếng	15,3 ha	15 năm (Từ năm 2020)	24.000 heo thịt
6	Trại heo thịt Phước Sang	Heo thịt	Ấp Sa Dục, Xã Phước Sang, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương.	9 ha	15 năm (Từ năm 2022)	15.000 heo thịt

STT	Thông tin trang trại	Sản phẩm cung cấp	Địa chỉ	Diện tích	Thời hạn thuê – Năm thuê	Năng lực sản xuất
7	Trại heo thịt Quảng Sơn (thuộc Chi nhánh Đắk Nông)	Heo thịt	Xã Quảng Sơn, Huyện Đắk Nông, Tỉnh Đắk Nông.	26,5 ha	15 năm (Từ năm 2022)	34.000 heo thịt

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ TRẠI CHĂN NUÔI HEO





4 MẢNG THỰC PHẨM (HÀNG TIÊU DÙNG NHANH – FMCG)



Trong tháng 06/2022, Nova Consumer đã hoàn tất thương vụ M&A để gián tiếp sở hữu CT CP Thực phẩm Xuxifarm (tên cũ là CT CP Thực phẩm Gia Đình An Co)

Công ty hoạt động từ năm 2010 trong lĩnh vực thực phẩm chế biến với nhà máy sản xuất hiện đại, có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước với hơn 30.000 điểm bán lẻ truyền thống và đang từng bước phủ khắp hệ thống siêu thị hiện đại.

Bên cạnh sản phẩm chủ lực xúc xích, trong năm 2024, Công ty tiếp tục củng cố và mở rộng sản xuất, phân phối nhiều dòng sản phẩm như mì xúc xích, cà phê, nước trái cây.

Sản phẩm:

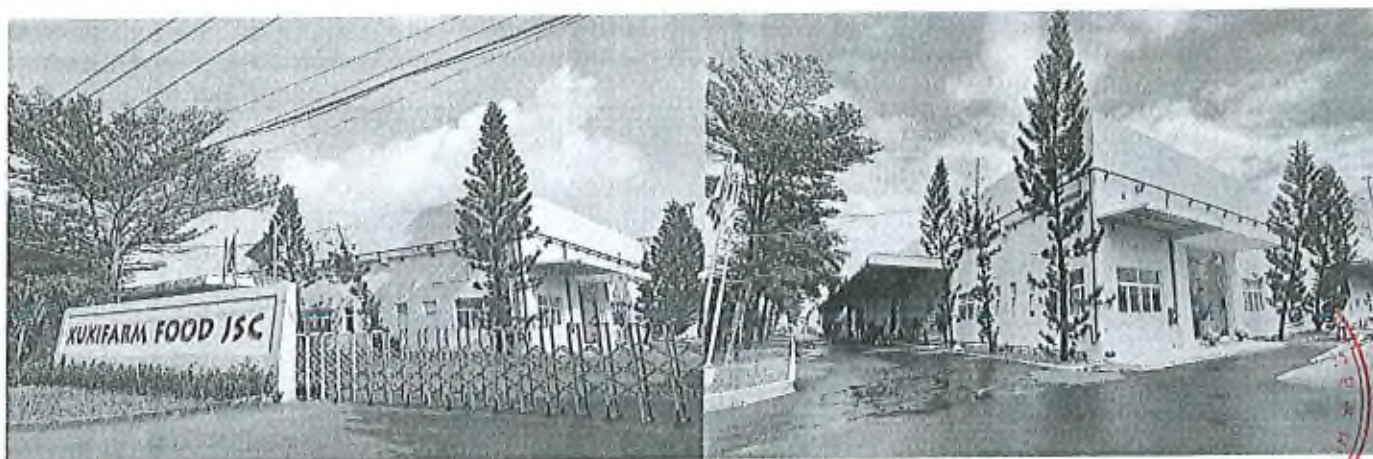
- Xúc xích tiết trùng: thương hiệu Xuxifarm với 3 dòng sản phẩm chính Bé Khỏe, BigBite, Xúc xích tiết kiệm
- Mì xúc xích: hai vị đặc trưng sườn heo, nấm bào ngư
- Cà phê hoà tan: thương hiệu Cầu Đất Farm
- Trà hoà tan, Trà túi lọc, Nước trái cây: thương hiệu Cầu Đất Farm

Sở hữu danh mục sản phẩm đa dạng, thương hiệu của Công ty nhiều năm đạt tiêu chuẩn Hàng Việt Nam Chất lượng cao trong ngành hàng Thực phẩm khô – Thực phẩm ăn liền.

Nhà máy XUXIFARM		Thông tin
Địa chỉ nhà máy	Lô M, Đường số 10, Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Xã Lợi Bình Nhơn, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	
Diện tích nhà máy	15.236 m ²	
Thời gian thuê nhà máy	47 năm (đến 29/05/2057).	
Sản phẩm nhà máy	Xúc xích tiết trùng: nhãn hàng Xuxifarm và bé Khỏe Mì xúc xích Heo, mì xúc xích Nấm bào ngư Trà lá, trà túi lọc, trà hòa tan, nước trái cây thương hiệu Cầu Đất Farm. Cà phê rang xay, cà phê hòa tan thương hiệu Cầu Đất Farm	
Công nghệ, máy móc của nhà máy	Công nghệ Nhật Bản Pinhole Inspector giúp kiểm định chất lượng sản phẩm	
Công suất Thiết kế của Nhà máy	11.000 tấn /năm (Xúc Xích), 1.200 tấn/năm (Đồ hộp), 1.620 tấn/năm (Bánh Gạo)	








HÌNH ẢNH NHÀ MÁY SẢN XUẤT CỦA XUXIFARM



HÌNH ẢNH TRANG TRẠI CÀ ĐÀT FARM

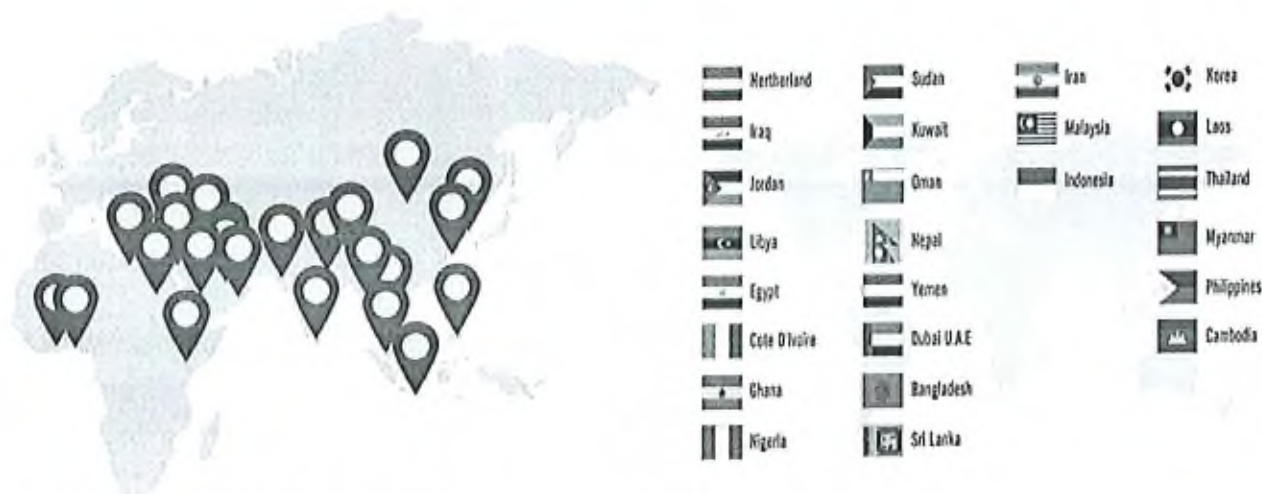


HÌNH ẢNH SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

SẢN PHẨM XÚC XÍCH	
SẢN PHẨM MÌ XÚC XÍCH	
SẢN PHẨM TRÀ LÁ, TRÀ TÚI LỌC, TRÀ HÒA TAN	
SẢN PHẨM CÀ PHÊ	
SẢN PHẨM NƯỚC TRÁI CÂY	

c. Địa bàn kinh doanh

Thông qua mạng lưới hơn 1.200 địa điểm phân phối từ Bắc đến Nam và xuất khẩu hơn 27 thị trường quốc tế, các sản phẩm của Nova Consumer đã có mặt ở những thị trường phát triển như Hà Lan, Malaysia, Indonesia, Hàn Quốc, Thái Lan, Tiểu vương quốc Ả Rập...



4. Mô hình quản trị và Cơ cấu tổ chức

a. Sơ đồ tổ chức và quản lý



❖ Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, thông qua các báo cáo của Công ty (bao gồm BCTC, báo cáo của HĐQT, báo cáo của UBKT); thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm, lựa chọn Công ty kiểm toán; và các quyền khác theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty và theo quy định của Pháp luật.

❖ Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Nova Consumer, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm: 03 Thành viên, mỗi nhiệm kỳ của từng Thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu ra.

❖ Ủy ban kiểm toán

UBKT trực thuộc HĐQT. UBKT bao gồm tối thiểu hai (02) Thành viên được HĐQT bổ nhiệm. Tiêu chuẩn đối với Chủ tịch UBKT và các Thành viên trong UBKT được quy định trong Điều lệ và Quy chế QTCT của Công ty.

UBKT là bộ phận tham mưu và hỗ trợ HĐQT giám sát tính trung thực các BCTC của Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty, năng lực và tính độc lập của kiểm toán độc lập, năng lực và tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ, hiệu quả hoạt động của quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ. UBKT hiện tại của Công ty bao gồm: 02 Thành viên.

Công ty đã thành lập UBKT từ ngày 06/07/2021 và ban hành Quy chế hoạt động của UBKT ngày 01/03/2022.

❖ Ban Tổng Giám đốc

TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ trong việc điều hành Nova Consumer nhằm đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, hoạt động hiệu quả, vì lợi ích của Công ty, các Cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt. Theo đó, TGD thực hiện vai trò xây dựng và đưa ra các khuyến nghị định hướng chiến lược; xây dựng và đưa ra khuyến nghị kế hoạch kinh doanh, ngân sách; phát triển nguồn nhân lực và hoạt động điều hành, quản lý doanh nghiệp tuân thủ, hiệu quả; thực hiện hoạt động kinh doanh để đạt được chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

❖ Các phòng, ban chức năng

Có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban TGD Công ty trong hoạt động SXKD của Công ty.

BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN:

- Phòng Hoạch định và Phân tích Tài chính:
 - Nhiệm vụ của phòng kế hoạch tài chính là quản trị chiến lược và kế hoạch tài chính (bao gồm hoạch định ngân sách vận hành và kế hoạch lợi nhuận);
 - Xây dựng các báo cáo quản trị, báo cáo dòng tiền, chính sách tài chính cho Công ty và quản trị mua bán/sáp nhập.
 - Thực hiện kiểm soát ngân sách đảm bảo hiệu quả tài chính của Công ty. Xây dựng các báo cáo quản trị, báo cáo dòng tiền, chính sách tài chính cho Công ty và quản trị mua bán sáp nhập.
- Phòng Kiểm soát tài chính
 - Tổ chức, vận hành quản trị hệ thống kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thuế, quản lý kiểm soát tài sản của Công ty và các đơn vị thành viên.
- Phòng Quan Hệ Nhà Đầu Tư:
 - Quản lý và triển khai các hoạt động huy động vốn trong và ngoài nước.
 - Quan hệ Nhà đầu tư thông qua các công cụ trên thị trường vốn và thị trường tài chính quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
 - Xây dựng chiến lược cổ đông, công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật, cầu nối giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư đồng thời quảng bá hình ảnh Nova Consumer.
- Phòng Cung ứng hoạt động
 - Triển khai thực hiện chiến lược cung ứng đấu thầu theo định hướng khung chiến lược chính sách của Công ty
 - Xây dựng và chủ trì việc triển khai chính sách, quy trình, hệ thống, báo cáo cung ứng đấu thầu.
 - Thực hiện và kiểm soát hoạt động cung ứng đấu thầu.

BAN VẬN HÀNH – NHÂN SỰ:

- Phòng Hành chính Nhân sự
 - Xây dựng, duy trì, cải tiến và tham mưu cho Ban giám đốc, Các Khối/ phòng ban chức năng về các vấn đề liên quan quản lý nguồn nhân lực, tổng chế độ đãi ngộ, thu hút nguồn lực
 - Xây dựng hệ thống dữ liệu, quản lý nguồn nhân lực, xây dựng chính sách nhân sự và triển khai thực hiện công tác vận hành nhân sự. Quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý chứng từ hành chính nhân sự.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyển dụng nhân sự đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty.
- Phân tích, đề xuất các phương án chuyển đổi cơ cấu liên quan đến các kế hoạch sáp nhập các Công ty, xây dựng văn hóa tổ chức, năng lực tổ chức đạt hiệu quả kinh doanh & phát triển con người, năng lực lãnh đạo & quản lý, truyền thông nội bộ, tạo sự gắn kết trong lực lượng lao động.
- Phòng Pháp Lý
 - Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc, khối phòng ban về những vấn đề pháp lý liên quan đến quản trị và hoạt động vận hành chung của Công ty;
 - Kiểm soát tuân thủ pháp lý, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Công ty.
- Phòng Môi trường và Xã hội
 - Phát triển và thực hiện một Chính sách E&S cho tập đoàn và các công ty con.
 - Đưa ra phương pháp quản lý E&S hợp nhất cho các công ty con để thực hiện đánh giá, giảm thiểu, quản lý và giám sát rủi ro E&S, xử lý các tác động E&S cụ thể trong ngành của Tập đoàn Nova Consumer và các công ty con.
 - Đào tạo E&S cho nhân viên E&S (Các nhân viên E&S liên quan của Tập đoàn Nova Consumer và các công ty con)
 - Thực hiện đánh giá báo cáo E&S với bên tư vấn độc lập và lập kế hoạch hành động theo báo cáo
 - Phát triển và thực hiện kế hoạch cải thiện điều kiện lao động và làm việc của công nhân trang trại, nhằm giảm tỷ lệ nghỉ việc, đạt được sự tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về lao động & làm việc theo quy định.

BAN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN:

- Phòng Vận hành hệ thống, Bảo mật
 - Quản lý rủi ro thông tin, đảm bảo an toàn thông tin và các hệ thống hạ tầng Công nghệ thông tin hoạt động ổn định.
 - Ứng dụng chuyển đổi số cho các Công ty thành viên.
 - Quản lý dự án về phần mềm, hạ tầng, thiết bị và cung cấp dịch vụ Công nghệ thông tin cho toàn Công ty.
 - Quản lý rủi ro thông tin và hệ thống quản lý an toàn thông tin;
- Phòng Công nghệ ứng dụng:
 - Đề xuất, xây dựng chiến lược cấu trúc, lộ trình phát triển và triển khai các ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin căn cứ trên chiến lược phát triển của Công ty.
 - Xây dựng và phát triển các ứng dụng Công nghệ thông tin cho ngành tiêu dùng và ngành nông nghiệp.

BAN VẬN HÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH:

• **Khối Ngành Nông Nghiệp:**

- Hoạt động theo mô hình vận hành độc lập từng công ty với mô hình quản lý và chính sách nhân sự theo lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của các công ty thành viên

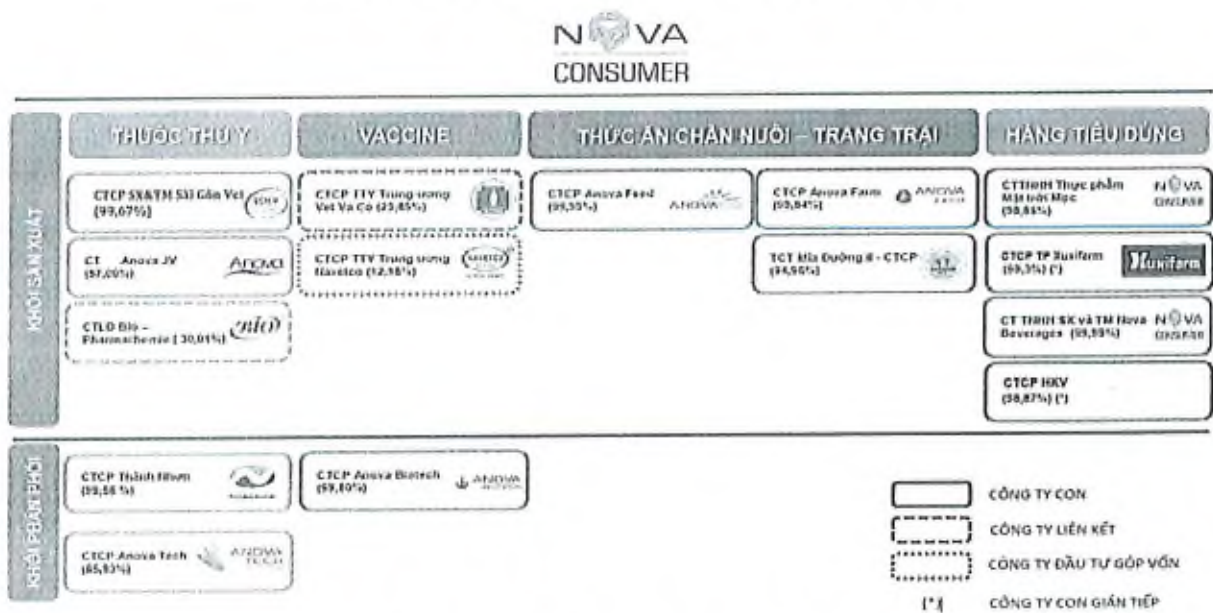
• **Khối Ngành Hàng Tiêu Dùng:**

- Hoạt động theo mô hình vận hành độc lập từng công ty với mô hình quản lý và chính sách nhân sự theo lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của các công ty thành viên

b. Các công ty con và công ty liên kết

Nova Consumer là công ty mẹ của một nhóm các công ty con, công ty liên kết và đầu tư góp vốn. Các Công ty thành viên chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bao gồm: (1) lĩnh vực sức khỏe vật nuôi bao gồm các sản phẩm thuốc thú y và vaccine; (2) Thức ăn chăn nuôi (3) Trang trại và (4) Thực phẩm, nước giải khát.

Mô hình sở hữu công ty con - công ty liên kết



Thông tin công ty con, công ty liên kết

STT	Công ty	Ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Lĩnh vực kinh doanh	VĐL (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
CÔNG TY CON							
I. CÔNG TY CON TRỰC TIẾP							
1	Công ty Liên doanh TNHH Anova	30/06/2008	3700471585	Sản xuất chất bổ sung cho thức ăn trong chăn nuôi và	48	57,00	57,00

STT	Công ty	Ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Lĩnh vực kinh doanh	VDL (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
CÔNG TY CON							
				thủy sản, thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán nguyên liệu, thành phẩm thuốc thú y			
2	CTCP Sản xuất và Thương mại Sài Gòn Vet	18/01/2002	0302532427	Sản xuất thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi	350	99,67	99,67
3	CTCP Thành Nhơn	07/06/2007	0305054306	Mua bán, sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, thủy tinh, kinh doanh bất động sản	45	99,556	99,556
4	CTCP Anova Tech	09/08/2004	0101527480	Kinh doanh thuốc thú y; thuốc thủy sản và các loại hóa chất, phụ gia thức ăn gia súc	12	85,83	85,83
5	CTCP Anova Feed	14/05/2012	1101550146	Sản xuất, kinh doanh và gia công các loại thức ăn chăn nuôi và thức ăn thủy sản	700	99,99	99,99
6	CTCP Anova Biotech	02/02/2013	0312150071	Mua bán thuốc thú y, vắc-xin thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thuốc thú y thủy sản	12,5	99,80	99,80
7	CTCP Anova Farm	09/11/2013	0312540579	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động	187	99,84	99,84

STT	Công ty	Ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Lĩnh vực kinh doanh	VĐL (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
CÔNG TY CON							
				vật sống, chăn nuôi gia súc			
8	Tổng Công ty Mía đường II - CTCP	30/06/2010	0300673461	Chế biến các sản phẩm cồn, CO2; kinh doanh thương mại bán buôn các sản phẩm nông nghiệp	685	94,96	94,96
9	Công ty TNHH Thực phẩm Mặt trời mọc	24/09/2020	0316503257	Bán buôn thực phẩm	435	99,89	99,89
10	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages	18/11/2020	0316595603	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	400	99,998	99,998
II. CÔNG TY CON GIÁN TIẾP							
11	CTCP Thực phẩm Xuxifarm	11/08/2010	1101303612	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	154	99,30	99,42
12	CTCP HKV	13/06/2013	0317881332	Sản xuất các sản phẩm cà phê, trà	20,594	98,87	98,87
CÔNG TY LIÊN KẾT							
13	Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	07/10/2008	0300808221	Sản xuất thuốc thú y, thuốc sát trùng phục vụ ngành chăn nuôi	49	30,01	30,01
14	CTCP Thuốc Thú y Trung ương Vet Va Co	23/02/1993	0500237656	Sản xuất kinh doanh thuốc thú y, xuất nhập khẩu thuốc thú y	36	23,84	23,84
CÔNG TY ĐẦU TƯ GÓP VỐN							
15	CTCP Thuốc thú y Trung Ương Navetco	07/03/2005	0300600417	Sản xuất thuốc thú y, thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thú y và thú y thủy sản	160	12,18	12,18

5. Giới thiệu Hội đồng quản trị

a. Danh sách Hội đồng quản trị

Hiện tại, Công ty có 03 thành viên HĐQT, trong đó có 02 thành viên không điều hành, 01 thành viên điều hành, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT, đáp ứng đầy đủ cơ cấu áp dụng đối với Công ty niêm yết theo quy định tại Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Đồng thời, các Thành viên HĐQT, Thành viên độc lập HĐQT của Công ty cũng đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thành viên điều hành/ không điều hành
1	Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Ông Nguyễn Quang Phi Tín	Thành viên HĐQT kiêm TGD	Thành viên điều hành
3	Bà Trần Thị Thu Thảo	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên không điều hành

b. Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Nguyễn Hiếu Liêm – Chủ tịch HĐQT

- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân chuyên ngành Kinh tế - Khoa Kế Toán- Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
 - + Cử nhân chuyên ngành Chăn nuôi Thú y – Khoa chăn nuôi thú y- Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
1982-1987	Trại heo Vĩnh An, TP.HCM	Giám đốc
1987-1991	Đại biểu Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (Khóa VIII)	Đại biểu Quốc Hội
1987-1994	Trại heo Phước Long, TP.HCM	Giám đốc
	Công ty Chăn nuôi TP.HCM	Phó giám đốc
1994 - Nay	Công ty Liên doanh Biopharmachemie	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2011- 2016	Nova Consumer	Phó TGD
2016-2020	Nova Consumer	TGD
2010 - Nay	Công ty Liên Doanh TNHH Anova	Chủ tịch HĐQT
2013 - Nay	CTCP thuốc thú y Trung Ương Navetco	Thành viên HĐQT
2013 - Nay	CTCP thuốc thú y Trung Ương Vet Va Co	Thành viên HĐQT
2020 - Nay	CTCP Nova Thabico	Chủ tịch HĐQT
2021 - Nay	Nova Consumer	Chủ tịch HĐQT
2022-Nay	CTCP Anova Farm	TGD
06/2022 - Nay	CTCP Nova Group	Phó Chủ tịch HĐQT
09/2022 - Nay	Tổng Công ty Mía Đường II-CTCP	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Liên doanh Biopharmachemie
 - + Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Liên doanh TNHH Anova
 - + Chủ tịch HĐQT CTCP Nova Thabico
 - + Tổng Giám Đốc Công ty CP Anova Farm
 - + Thành viên HĐQT CTCP thuốc thú y Trung Ương Navetco
 - + Thành viên HĐQT CTCP thuốc thú y Trung Ương Vetvaco
 - + Phó Chủ tịch HĐQT tại CTCP Nova Group
 - + Chủ tịch HĐQT tại Tổng Công ty Mía Đường II-CTCP

- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần

❖ Ông Nguyễn Quang Phi Tín – Thành Viên HĐQT

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Kinh tế phát triển
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
07/1998 – 08/2011	Công ty TNHH Nước giải khát Coca-Cola Việt Nam	Giám đốc kinh doanh Miền Nam
09/2011 – 09/2013	CTCP Tập đoàn Trung Nguyên	Giám đốc kinh doanh Việt Nam và Indochina
09/2013 – 12/2018	CTCP Tập đoàn TH	Giám đốc Dự án – Giám đốc kinh doanh Quốc tế
	CTCP Trust Farma Quốc tế	TGĐ
	CTCP Chuỗi thực phẩm TH	Giám đốc kinh doanh Việt Nam và Indochina
01/2019 – 07/2019	CTCP Vina	Phó TGĐ
07/2019 – 02/2022	CTCP Trust Farma Quốc tế	TGĐ
02/2022 - Nay	Công ty Cổ Phần Anova Farm	Thành viên HĐQT
03/2022 - Nay	Nova Consumer	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ
04/2022 - Nay	Công ty Cổ Phần Anova Feed	Thành viên HĐQT
04/2022 - Nay	Công ty Cổ Phần Thành Nhơn	Thành viên HĐQT
06/2022 - Nay	Công ty TNHH Thực Phẩm Mặt Trời Mộc	Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám Đốc
07/2022 - Nay	Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Xuxifarm (Tên cũ Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Gia Đình An Co)	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
10/2022 – Nay	Công ty TNHH Sản Xuất & Thương Mại Nova Beverages	Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám Đốc

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm TGĐ
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần Anova Farm
 - + Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần Anova Feed
 - + Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần Thành Nhơn
 - + Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Xuxifarm (Tên cũ Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Gia Đình An Co)

- + Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám Đốc - Công ty TNHH Thực Phẩm Mặt Trời Mộc
- + Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám Đốc - Công ty TNHH Sản Xuất & Thương Mại Nova Beverages
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần

❖ **Bà Trần Thị Thu Thảo – Thành Viên độc lập HĐQT**

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
1/2006 – 8/2008	Công ty Unilever Việt Nam	Trợ lý Quản lý Báo cáo hợp nhất
8/2008 – 9/2009	Công ty Diageo Việt Nam	Kiểm soát Tài chính
9/2009 – 4/2010	Công ty Unilever Việt Nam	Dự án SAP Quy trình Tài chính
4/2010 – 8/2015	Công ty Diageo Việt Nam	Giám đốc Kiểm soát Tuân thủ
2/2016 – 12/2016	Công ty Adidas Việt Nam	Giám đốc Tài chính
12/2016 – 12/2017	Công ty Modelez Kinh Đô Việt Nam	Giám đốc Tuân thủ
12/2017 – 5/2021	Công ty Thực Phẩm PepsiCo Việt Nam	Kiểm soát Tài chính
5/2021 – 8/2021	Công ty DHL Supply Chain Việt Nam	Giám đốc Tài chính
10/2021 – 2/2022	CTCP Nova Consumer Distribution	Giám đốc KTNB
02/2022 – Nay	Nova Consumer	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần

6. Giới thiệu Ủy ban kiểm toán

a. Danh sách Thành viên Ủy ban kiểm toán

Hiện tại, Công ty đã đáp ứng đầy đủ cơ cấu thành viên UBKT theo quy định. Đồng thời, các thành viên UBKT của Công ty cũng đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Thu Thảo	Chủ tịch UBKT
2	Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Thành viên UBKT

(Lý lịch UBKT xem tại Phần II.5 – Giới thiệu HĐQT)

b. Thay đổi Thành viên Ủy ban kiểm toán trong năm 2024: Không có

7. Giới thiệu Ban điều hành

a. Danh sách Ban điều hành

Hiện tại, Công ty có 01 TGD, 01 Giám đốc Tài chính. Các thành viên Ban điều hành của Công ty đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Quang Phi Tín	TGD
2	Ông Nguyễn Vĩnh Huy	Giám đốc Tài Chính
3	Bà Đỗ Thị Mỹ Nhung	Kế toán trưởng

b. Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban điều hành

❖ Ông Nguyễn Quang Phi Tín – TGD kiêm Thành viên HĐQT

(Lý lịch xem tại Phần II.5 – Giới thiệu HĐQT)

❖ Ông Nguyễn Vĩnh Huy – Giám đốc Tài chính

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh khoa Kế toán – Kiểm toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2007 – 2014	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	Kiểm toán viên
2014 - 2016	Công ty TNHH Thịnh Hòa	Kế Toán Trưởng/Trưởng phòng kiểm soát tài chính
2016 – 05/2023	Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính - Kế Toán Trí Minh	Kế toán Tổng hợp/Kế toán trưởng/Trưởng phòng kiểm soát tài chính/ Phó giám đốc kiểm soát tài chính
05/2023 đến nay	Nova Consumer	Giám đốc Tài chính

- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Tài chính

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Dịch Vụ Đầu Tư Minh Thắng
 - + Tổng giám đốc tại Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Văn An
 - + Tổng giám đốc tại Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Aact
 - + Tổng giám đốc tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Đầu Tư Hiếu Thịnh
- Số cổ phần chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ: 0 cổ phần

❖ **Bà Đỗ Thị Mỹ Nhung - Kế Toán Trưởng**

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán Kiểm toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
06/2014 -07/2016	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Rồng Việt	Trưởng nhóm kiểm toán
08/2016 – 09/2018	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Asia Dragon	Trưởng nhóm kiểm toán
10/2018 – 12/2020	Công ty Cổ phần Mía Đường La Ngà	Kế toán tổng hợp
01/2021 – 07/2022	Nova Consumer	Chuyên viên kế toán dự án cao cấp
22/07/2022 – Nay	Nova Consumer	Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 0 cổ phần

8. Định hướng phát triển

“Xây dựng mô hình 3F, viết tắt là Feed – Farm – Food là quy trình sản xuất thực phẩm an toàn, truy xuất nguồn gốc, bắt đầu từ thức ăn chăn nuôi, tới quá trình nuôi ở các trang trại đến khâu chế biến thực phẩm.

Gia tăng quy mô trang trại, thúc đẩy nhu cầu cho mảng sức khỏe vật nuôi & thức ăn chăn nuôi. Mở rộng mảng FMCG để gia tăng biên lợi nhuận của Tổng Công ty.”



a. Các mục tiêu phát triển chủ yếu

Nova Consumer xác định hướng đi chiến lược trong tương lai tập trung vào hai mảng chính: nông nghiệp và hàng tiêu dùng. Tập đoàn tiếp tục phát huy thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp, đồng thời mở rộng sang ngành hàng tiêu dùng. Mô hình 3F đóng vai trò then chốt trong chiến lược này. Mô hình tạo ra chuỗi sản xuất khép kín, giúp Nova Consumer kiểm soát toàn bộ quy trình từ khâu đầu vào đến đầu ra, đảm bảo chất lượng sản phẩm và chủ động nguồn cung. Nhờ vậy, Nova Consumer có thể đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và khẳng định vị thế trên thị trường.

Theo đó, Công ty nỗ lực để duy trì vị trí dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực kinh doanh thuốc thú y và vắc-xin. Đồng thời, Công ty đặt mục tiêu trở thành tập đoàn nông nghiệp hàng đầu Việt Nam với nền tảng tiêu dùng đa dạng. Nền tảng này sẽ tập trung vào sản xuất và cung cấp các sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người tiêu dùng.

b. Định hướng phát triển

Với tầm nhìn xây dựng nền nông nghiệp xanh và nâng tầm giá trị cạnh tranh cho ngành nông nghiệp Việt Nam, Nova Consumer cam kết mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng cao. Nova Consumer từng bước áp dụng tự động hóa vào sản xuất nông nghiệp để đảm bảo an toàn, tăng hiệu quả và cung cấp nhiều phương pháp cải tiến và kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến, nhằm mang đến những sản phẩm chất lượng hoàn hảo nhất. Song song đó, Nova Consumer không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu mới cho các sản phẩm thuộc mảng nông nghiệp và hàng tiêu dùng nhanh, góp phần đưa sản phẩm Việt Nam vươn xa ra thế giới.

Dựa trên nền tảng phát triển bền vững, hiệu quả hoạt động kinh doanh vững chắc, nền tảng tài chính mạnh mẽ cùng chiến lược rõ ràng và tập trung, Nova Consumer hứa hẹn sẽ có những bước tiến vượt bậc trong tương lai. Với chuỗi thực phẩm hoàn chỉnh, Nova Consumer cam kết mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng cao, an toàn và đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

c. Phân tích SWOT

❖ Điểm mạnh

Nova Consumer được kế thừa và phát triển từ nền tảng mảng kinh doanh sản xuất nông nghiệp vững chắc trong suốt 30 năm hình thành, hoạt động. Công ty đã có được những thành tựu được ghi nhận bởi những cơ quan, tổ chức đánh giá uy tín như sản phẩm thuộc Công ty 12 năm đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn”, “Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh” năm 2021, 2022 và nhiều giải thưởng uy tín khác.

Hệ thống các thương hiệu tên tuổi trong ngành là cơ sở để Công ty vận hành và sản xuất ra những sản phẩm truy xuất được nguồn gốc, đảm bảo chất lượng từ các công ty như Công ty Liên Doanh Bio Pharmachemie, CTCP Sản Xuất và Thương Mại Sài Gòn Vet với hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận theo tiêu chuẩn WHO-GMP của Tổ chức Y tế Thế giới; CTCP Anova Feed với dây chuyền sản xuất hiện đại, hoàn toàn tự động được nhập khẩu từ châu Âu, đạt tiêu chuẩn Global G.A.P và đạt các tiêu chuẩn quản lý quốc tế khác; Trang trại heo Bưng Riềng thuộc CTCP Anova Feed được tổ chức chứng nhận quốc tế Control Union công bố đạt chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu Global G.A.P vào tháng 6/2017,...

Công ty xác định các nhóm sản phẩm nông nghiệp và cung cấp toàn diện giải pháp chăn nuôi

cho người nông dân - sẽ vẫn tiếp tục là ngành nghề kinh doanh cốt lõi mang sự ổn định và lợi nhuận cho Nova Consumer trong nhiều năm tới. Công ty cũng đã và đang phát triển kinh doanh trong lĩnh vực hàng tiêu dùng thông qua các thương vụ M&A. Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm đã và đang phát triển mạnh mẽ sang các lĩnh vực mới, mang đến cho thị trường đa dạng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Bên cạnh các sản phẩm xúc xích chủ lực, Xuxifarm đã cho ra mắt các dòng sản phẩm mới như: mì xúc xích, trà, cà phê và nước trái cây.

Với bề dày kinh nghiệm lâu năm trong đầu tư, quản lý và vận hành, Nova Consumer đang khai thác lĩnh vực thuốc thú y và vaccine rất hiệu quả thông qua mạng lưới hơn 1.000 địa điểm phân phối trong nước từ Bắc tới Nam, xuất khẩu hơn 27 thị trường quốc tế trong đó có những thị trường phát triển như Hà Lan, Malaysia, Indonesia, Hàn Quốc.

❖ Điểm yếu

Thương hiệu các sản phẩm của Nova Consumer tuy được đánh giá cao song chưa quen thuộc với người tiêu dùng trong nước.

❖ Cơ hội

Nova Consumer đã và đang mở rộng mạng lưới phân phối rộng khắp Việt Nam, đặt mục tiêu nâng số điểm bán hàng lên ít nhất 100.000 điểm trong giai đoạn từ 2025 – 2030.

Mục tiêu trong những năm tiếp theo, Công ty sẽ phát triển mạnh các nền tảng phân phối O2O (Online to Offline), áp dụng mạnh mẽ chuyển đổi số và công nghệ thông tin vào vận hành quản trị, giúp kết nối tốt hơn giữa các nhà phân phối, cửa hàng với Nova Consumer song song với mục tiêu gia tăng số điểm bán/ người tiêu dùng trong nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm để có thể có danh mục sản phẩm đa dạng, tập trung vào ba nhóm ngành chính: Thực phẩm nhanh, đồ uống và dinh dưỡng, trong đó các sản phẩm đồ uống năng động, hiện đại sẽ là trọng tâm.

❖ Thách thức

Biến động khó lường của nền kinh tế gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Yêu cầu về chất lượng và sự đa dạng của sản phẩm ngày một tăng;

Sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp mới vừa gia nhập thị trường cũng như các doanh nghiệp đã có thị phần lớn;

III. Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm

1. Đánh giá chung về tình hình kinh tế

a. Tổng quan kinh tế vĩ mô thế giới

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ, đã tác động đến hòa bình, ổn định và sự tăng trưởng kinh tế thế giới. Mặc dù vậy, kinh tế thế giới năm 2024 đang dần phục hồi và tươi sáng hơn so với năm 2023. Điểm sáng của kinh tế thế giới năm 2024 là về cuộc chiến chống lạm phát. Mặc dù vẫn còn áp lực giá cả ở một số quốc gia, song về cơ bản, lạm phát toàn cầu đang được kiểm chế có hiệu quả, từ đó cho phép các ngân hàng trung ương nói lỏng chính sách tiền tệ.

b. Tổng quan kinh tế vĩ mô Việt Nam

GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, vượt mục tiêu 6-6,5% đã đề ra. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Đây là mức tăng trưởng rất tích cực, thể hiện sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của cả hệ thống chính trị trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trước những biến động nhanh, bất thường trong khu vực và trên thế giới, cũng như trước những thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây thiệt hại lớn cho sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân.

Năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7%. Cán cân thương mại của Việt Nam trong năm 2024 tiếp tục duy trì mức xuất siêu cao. Mặc dù nhập khẩu tăng mạnh, nhưng xuất khẩu vẫn giữ được đà tăng trưởng, giúp cán cân thương mại duy trì mức thặng dư. Tính chung cả năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,77 tỷ USD (năm trước xuất siêu 28,4 tỷ USD) nhờ tăng trưởng xuất khẩu ổn định và giảm thiểu nhập khẩu những mặt hàng không thiết yếu. Đây là năm thứ 9 liên tiếp cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam đạt xuất siêu.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 3.692,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm 2023, cao hơn so với mức tăng 6,6% của cùng kỳ 2023 đã phản ánh sự phục hồi tích cực của hoạt động sản xuất kinh doanh năm nay so với năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2024 ước đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước, đạt mức cao nhất từ năm 2020 đến nay.

Năm 2024 khép lại, đánh dấu một năm Chính phủ chủ động, linh hoạt trong điều hành chính sách vĩ mô, phù hợp với diễn biến tình hình kinh tế thế giới và trong nước; lạm phát được kiểm soát; sản xuất phục hồi quý sau tốt hơn quý trước; đổi mới tư duy, phương pháp tiếp cận, từng bước nâng cao hiệu quả vốn đầu tư; đầu tư nước ngoài khởi sắc, sẵn sàng tâm thế đón nhận làn sóng FDI thế hệ mới; kim ngạch xuất khẩu đạt mốc lịch sử mới; tăng trưởng kinh tế vượt xa mức mục tiêu đánh dấu năm 2024 tăng tốc thành công, tạo nền tảng cho năm 2025 về đích thắng lợi.

2. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh

"Với sự chuyên nghiệp và hiệu quả trong quản lý vận hành, Nova Consumer đã vượt qua

hiều thách thức, khó khăn và bất đầu khởi sắc trong năm 2024. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty đã cải thiện so với năm 2023. Bên cạnh đó, nền kinh tế được dự báo tăng trưởng ổn định trong năm 2025 sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty tiếp tục phát triển hơn nữa”

Kết quả kinh doanh năm 2024

Hoạt động kinh doanh của Nova Consumer trong năm 2024 đang trên đà phục hồi trở lại. Vượt qua những yếu tố bất lợi ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, bao gồm biến động kinh tế, dịch bệnh và sự cạnh tranh gay gắt trong ngành, Công ty đã phần nào giảm thiểu tác động tiêu cực và duy trì hoạt động kinh doanh ổn định. Kết quả kinh doanh của Nova Consumer cụ thể:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%TH2024/TH2023
Tổng Tài Sản /Tổng Nguồn Vốn	3.876	3.776	(2,59%)
Doanh thu thuần	4.142	4.249	2,58%
Lợi nhuận thuần	(910)	129	-
Lợi nhuận khác	(38)	(3)	-
LNTT	(948)	126	-
LNST	(951)	99	-

Tại thời điểm 31/12/2024, Tổng Tài Sản/Tổng Nguồn Vốn của Công ty đạt 3.776 tỷ đồng và giảm 2,59%, tương đương khoảng 100 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm.

Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 4.249 tỷ đồng, tăng 2,58% so với năm 2023. Các chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm, nên LNTT và LNST hợp nhất lần lượt ghi nhận giá trị 126 tỷ đồng và 99 tỷ đồng. Đây là kết quả tích cực phản ánh nỗ lực của Nova Consumer trong việc phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nova Consumer sở hữu đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, năng động và sáng tạo, luôn sẵn sàng thích ứng với thị trường. Dự báo kinh tế Việt Nam trong năm sau sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Nova Consumer trong năm 2025.

a. Cơ cấu doanh thu

ĐVT: Tỷ đồng

Doanh thu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Sức khỏe vật nuôi	795	19,19%	860	20,24%	65	8,18%
Thức ăn chăn nuôi	1.895	45,75%	1.671	39,33%	(224)	(11,82%)
Trang trại	1.103	26,63%	1.335	31,42%	232	21,03%
Thực phẩm	349	8,43%	382	8,99%	33	9,46 %
Khác	0,36	0,01%	0,77	0,02%	0,41	113,89%
Tổng cộng	4.142	100,00%	4.249	100,00%	107	2,58%

Doanh thu thuần trong năm 2024 của Công ty được ghi nhận đạt 4.249 tỷ đồng, tương ứng tăng 2,58% so với năm 2023, trong đó:

- ❖ **Măng thức ăn chăn nuôi:** thuộc CTCP Anova Feed tiếp tục giữ vai trò quan trọng của Công ty khi có tỷ lệ đóng góp lớn nhất, tương ứng 39,33% tổng DTT. Trong năm 2024, doanh thu

màng này ghi nhận đạt 1.671 tỷ đồng, giảm 11,82% so với năm trước. Nguyên nhân do năm 2024, giá hầu hết nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2023 vì nguyên liệu nhập khẩu sản xuất thức ăn giảm, dẫn đến việc công ty điều chỉnh giá bán phù hợp với mức giá của thị trường. Nguyên nhân tiếp theo là do nhu cầu tiêu dùng từ các hộ kinh doanh nhỏ lẻ giảm sút và tình hình dịch bệnh phức tạp cũng khiến nhiều hộ chăn nuôi gặp khó khăn, dẫn đến việc không tái đàn sau khi xuất bán.

- ❖ **Măng sức khỏe vật nuôi:** ghi nhận đạt 860 tỷ đồng, tăng 8,18% so với cùng kỳ, chiếm 20,24% doanh thu thuần. Doanh thu măng này tăng nhẹ so với 2023. Tình hình chăn nuôi trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, người dân không tái đàn để chăn nuôi. Do đó, sản lượng thuốc thành phẩm bán ra cho các hộ kinh doanh giảm hơn so với năm 2023. Tuy nhiên, nhờ vào lợi thế về giá nguyên liệu đầu vào nên công ty vẫn cạnh tranh được và đảm bảo tăng trưởng doanh thu.
- ❖ **Măng trang trại:** từ CTCP Anova Farm và CTCP Anova Feed chiếm tỷ trọng 31,42%, ghi nhận đạt 1.335 tỷ đồng, tương ứng tăng 21,03% so với cùng kỳ năm trước do giá heo thị trường tăng. Năm 2024, từ mốc dưới 50.000 đồng/kg, giá heo hơi tăng vọt trong nửa đầu năm, chạm đỉnh 68.200 đồng/kg vào trung tuần tháng 6/2024. Đà tăng sau đó chững lại, quay đầu giảm về khoảng hơn 61.000 đồng/kg tại tháng 11/2024, rồi lại bật tăng trong tháng 12/2024. Những ngày cuối năm 2024, giá heo hơi tăng từng ngày, đạt gần 67.000 đồng/kg. Lý do chủ yếu là nguồn cung thiếu hụt, thúc đẩy từ nhiều yếu tố như dịch bệnh, thiên tai, Luật chăn nuôi 2025. Việc giá heo tăng đã góp phần làm doanh thu măng trang trại năm 2024 cao hơn so với năm 2023.
- ❖ **Măng thực phẩm:** chiếm tỷ trọng 8,99%, ghi nhận đạt 382 tỷ đồng, tăng 33 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023. Năm 2024, Công ty tung ra các sản phẩm mới và nhận được sự đón nhận tích cực từ phía người tiêu dùng.
- ❖ **Măng kinh doanh dịch vụ khác:** đóng góp không đáng kể trong cơ cấu doanh thu nên không có ảnh hưởng nhiều đến hoạt động SXKD của Công ty.

b. Cơ cấu chi phí

DVT: Tỷ đồng

Chi phí	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Giá vốn hàng bán	3.743	72,24%	3.679	88,02%	(64)	(1,70%)
Chi phí tài chính	171	3,29%	110	2,63%	(61)	(35,48%)
Chi phí bán hàng	183	3,53%	247	5,90%	64	34,85%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.041	20,09%	140	3,35%	(901)	(86,54%)
Chi phí khác	44	0,85%	4	0,10%	(40)	(90,48%)
Tổng cộng	5.181	100,00%	4.180	100,00%	(1.001)	(19,32%)

Tổng chi phí trong năm 2024 được ghi nhận là 4.180 tỷ đồng, giảm 19,32% so với năm 2023.

Giá vốn hàng bán năm 2024 với tổng giá trị ghi nhận là 3.679 tỷ đồng, tương đương giảm 1,70% so với năm trước. Mức giảm khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp khoảng 901 tỷ đồng so với năm 2023, nguyên nhân do Công ty không phát sinh trích dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi như năm 2023. Chi phí tài chính giảm 35,48% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty không phát sinh chi phí lỗ do thoái vốn Công ty con.

Nova Consumer đã thiết lập quy trình sản xuất chặt chẽ, cụ thể và đồng bộ mang lại nhiều lợi ích cho Công ty như: Kiểm soát chi phí đầu vào, nguyên vật liệu, từ đó tối ưu hóa chi phí sản xuất, đồng bộ quy trình giúp tăng năng suất, nâng cao hiệu quả chung của Công ty.

Nova Consumer đặt mục tiêu tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh và tập trung nâng công suất các dòng sản phẩm mang lại lợi nhuận tốt. Đồng thời, Công ty tiếp tục đẩy mạnh khai thác, nghiên cứu và phát triển thêm các dòng sản phẩm mới phù hợp với xu thế thị trường và có khả năng cạnh tranh cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Đặc điểm hoạt động đầu tư và thực hiện các dự án tại Nova Consumer

Nova Consumer hoạt động theo mô hình tập đoàn trong đó công ty mẹ đóng vai trò quản lý, tối ưu hóa nguồn lực và hỗ trợ, kết nối việc hợp tác sản xuất, kinh doanh giữa các Công ty thành viên. Hoạt động đầu tư ở Công ty chủ yếu bao gồm hoạt động M&A (đầu tư thêm các thành viên mới, gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các Công ty thành viên hiện hữu) và đầu tư phát triển các dự án mới để hoàn thiện chuỗi giá trị toàn diện.

Tại các công ty thành viên có hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, hoạt động đầu tư chủ yếu là đầu tư dự án sản xuất, xây dựng nhà máy mới, mở rộng trại, nâng cao công suất... Đồng thời hoạt động M&A cũng có thể được thực hiện để mở rộng thị phần hoặc chuỗi giá trị, phù hợp với đặc điểm ngành nghề kinh doanh và chiến lược phát triển lâu dài của Công ty.

b. Tình hình thực hiện đầu tư M&A và các dự án đầu tư lớn của Nova Consumer trong năm 2024:

Nova Consumer không phát sinh đầu tư trong năm 2024 vì tình hình kinh tế còn biến động.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

DVT: Tỷ đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	2.053	52,97%	2.058	54,52%	6	0,25%
Tài sản dài hạn	1.823	47,03%	1.717	45,48%	(106)	(5,80%)
TTS	3.876	100,00%	3.776	100,00%	(100)	(2,59%)

Tính tới thời điểm ngày 31/12/2024, TTS của Công ty được ghi nhận là 3.776 tỷ đồng, giảm 2,59% so với đầu năm.

Tài sản ngắn hạn duy trì ở mức cao hơn và chiếm 54,52% TTS, tương ứng 2.058 tỷ đồng, tăng 0,25% so với năm 2023. Trong đó:

- Lượng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng của Công ty giảm 61,20% (tương đương giảm 180 tỷ đồng)
- Khoản phải thu ngắn hạn tăng 28,21% (tương đương tăng 267 tỷ đồng).
- Hàng tồn kho giảm nhẹ 9,17% (tương ứng giảm gần 69 tỷ đồng)

Tài sản dài hạn được ghi nhận ở mức 1.717 tỷ đồng, giảm 5,80% so với năm 2023 chủ yếu do việc giảm trong khoản nguyên giá tài sản cố định.

b. Tình hình nguồn vốn

ĐVT: Tỷ đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ phải trả	1.939	50,03%	1.771	46,91%	(168)	(8,68%)
- Nợ ngắn hạn	1.640	42,31%	1.648	43,66%	8	0,51%
- Nợ dài hạn	299	7,72%	123	3,25%	(177)	(59,06%)
Nguồn VCSH	1.937	49,97%	2.005	53,09%	68	3,50%
Tổng nguồn vốn	3.876	100,00%	3.776	100,00%	(100)	(2,59%)

Tại thời điểm 31/12/2024, Nợ phải trả của Công ty được ghi nhận là 1.771 tỷ đồng, giảm 8,68% so với năm trước. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn 43,66% và tăng nhẹ 0,51% so với cùng kỳ năm trước; nợ dài hạn giảm mạnh 59,06% so với năm 2023. Bên cạnh đó, Nguồn VCSH của Công ty năm 2024 được ghi nhận là 2.005 tỷ đồng, tăng 3,50% so với năm trước chủ yếu do tăng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,25	1,25
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,80	0,84
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ TTS	lần	0,50	0,47
Hệ số nợ/ VCSH	lần	1,00	0,88
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,76	5,15
Vòng quay TTS	vòng	0,92	1,11

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ DTT (ROS)	%	-	2,33%
Hệ số LNST/ VCSH bình quân (ROE)	%	-	5,03%
Hệ số LNST/ TTS bình quân (ROA)	%	-	2,59%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ DTT	%	-	3,04%

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2024, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt đạt 1,25 và 0,84; duy trì ở mức ổn định và tăng nhẹ so với năm trước. Cụ thể:

Khả năng thanh toán của Công ty được duy trì ở mức an toàn trong các năm qua, thể hiện qua việc Công ty luôn chủ động trong việc quản trị rủi ro thanh khoản. Nhờ vậy, Công ty đảm bảo năng lực thanh toán các khoản nợ đến hạn, giảm thiểu rủi ro và duy trì hoạt động kinh doanh ổn định.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Công ty luôn cân trọng trong việc huy động và sử dụng vốn vay để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn tốt nhất và giảm thiểu rủi ro tài chính.

Năm 2024, TTS của Công ty giảm 2,59% tương đương 100 tỷ đồng, nhưng nợ giảm 168 tỷ đồng dẫn đến các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty tốt hơn với năm 2023. Cụ thể, hệ số nợ trên TTS và hệ số nợ trên VCSH được ghi nhận ở mức 0,47 và 0,88.

Với tỷ lệ đòn bẩy giảm nhẹ trong năm 2024, Công ty đã áp dụng chiến lược sử dụng nợ một cách thận trọng và hợp lý, hướng đến mục tiêu đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, duy trì mức rủi ro thấp nhất. Với mức độ an toàn tài chính cao, Công ty sẽ có nhiều lợi thế trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay mới để tài trợ cho các hoạt động đầu tư trong tương lai.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty trong năm 2024 duy trì mức ổn định và xu hướng tăng so với năm 2023.

- Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 4,76 vòng lên 5,15 vòng, giá vốn hàng bán năm 2024 ghi nhận mức giảm 1,70% so với cùng kỳ, cho thấy Công ty quản lý hàng tồn kho hiệu quả hơn.
- Vòng quay TTS tăng nhẹ từ 0,92 vòng lên 1,11 vòng, chủ yếu do DTT năm 2024 tăng 2,58% (tương đương tăng 107 tỷ đồng) so với năm trước.

Với triển vọng kinh tế vĩ mô ngày càng ổn định, hoạt động kinh doanh dần khởi sắc, các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động của Công ty hứa hẹn sẽ tiếp tục được cải thiện và đạt những thành tích ấn tượng trong thời gian tới.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm vừa qua, dưới những chuyển biến phục hồi tích cực của nền kinh tế vĩ mô, hoạt động kinh doanh của Công ty đã được cải thiện so với năm trước. Cụ thể, các chỉ số ROS, ROE, ROA và

hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên DTT của Công ty lần lượt là 2,33%; 5,03%; 2,59%; 3,04%.

Với tầm nhìn trở thành tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi, Công ty đang từng bước kiến tạo một hệ sinh thái hoàn chỉnh, từ trang trại đến bàn ăn. Công ty sẽ phát triển bền vững các mảng trang trại chăn nuôi, đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu chất lượng cao, nâng cao năng suất sản xuất thức ăn chăn nuôi, đáp ứng nhu cầu thị trường và gia tăng lợi nhuận và mở rộng hoạt động kinh doanh, tạo ra nhiều cơ hội việc làm và góp phần vào sự phát triển kinh tế chung.

5. Tổ chức và nhân sự

a. Số lượng và cơ cấu nhân sự

Tổng số nhân sự của Nova Consumer tính đến ngày 31/12/2024 là **1.918 Người**, tăng tương đương 0,4% so với cùng kỳ năm 2023.

Cơ cấu người lao động tại ngày 31/12/2024 như sau:

Cơ cấu lao động tại Công ty tại ngày 31/12/2024

STT	Thân chỉ	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	1.918	100%
1	Trình độ trên đại học	8	0,42%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	677	35,30%
3	Trình độ trung cấp	167	8,71%
4	Công nhân kỹ thuật	10	0,52%
5	Lao động phổ thông	1.056	55,06%
II	Theo loại hợp đồng lao động	1.918	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	605	31,54%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	15	0,78%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	1.298	67,67%
III	Theo giới tính	1.918	100%
1	Nam	1.311	68,35%
2	Nữ	607	31,65%

Cơ cấu người lao động tại Công ty mẹ tại ngày 31/12/2024

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	27	100,00%
1	Trình độ trên đại học	1	3,70%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	17	62,96%
3	Trình độ trung cấp	4	14,81%
4	Công nhân kỹ thuật	0	0,00%
5	Lao động phổ thông	5	18,52%
II	Theo loại hợp đồng lao động	27	100,00%
1	Hợp đồng không thời hạn	18	66,67%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	0	0,00%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	9	33,33%
III	Theo giới tính	27	100,00%
1	Nam	10	37,04%
2	Nữ	17	62,96%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Số lượng nhân sự	1.911	1.918
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.728.278	10.719.886

b. Các chính sách nhân sự

Nova Consumer đề cao giá trị con người, lấy con người làm trọng tâm phát triển. Công ty luôn coi trọng đội ngũ nhân sự như nguồn lực cốt lõi. Nhờ vậy, Công ty đã dành nhiều tâm huyết cho công tác tuyển dụng, đào tạo, phúc lợi và các chính sách khác nhằm xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và gắn kết.

Nova Consumer tự hào mang đến môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và đầy thử thách, nơi mỗi nhân viên được thỏa sức phát huy năng lực bản thân. Chúng tôi đề cao tinh thần đồng tâm hiệp lực, cùng chung tay hướng đến mục tiêu chung và cùng nhau tỏa sáng. Tại đây, mọi đóng góp, dù là nhỏ nhất, hướng đến mục tiêu đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh cho Công ty đều được ghi nhận và thưởng xứng đáng, công bằng.

Nova Consumer luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt cho sự thành công và phát triển bền vững. Chính vì vậy, Công ty luôn dành ưu tiên hàng đầu cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách nhân sự. Trong thời gian tới, Nova Consumer sẽ tập trung cải tiến các chính sách nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của đội ngũ nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, khuyến khích sáng tạo và phát triển tiềm năng. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh

các hoạt động thu hút nhân tài, tạo dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, gắn bó, góp phần đưa Nova Consumer vươn lên những tầm cao mới.

❖ Chính sách tuyển dụng

Nova Consumer cam kết tuyển dụng dựa trên năng lực và phẩm chất của ứng viên, đảm bảo sự công bằng cho tất cả mọi người.

Với tầm nhìn trở thành tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp, Nova Consumer luôn chú trọng đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực. Bên cạnh tuyển dụng nhân sự qua các kênh truyền thống, Công ty triển khai chương trình tuyển sinh và đào tạo phối hợp với các đơn vị đào tạo uy tín. Chương trình hướng đến mục tiêu tuyển chọn và đào tạo những ứng viên tiềm năng, có năng lực và đam mê với ngành Nông nghiệp. Qua đó, Nova Consumer tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các nhà máy, nông trại và trang trại, góp phần vào sự phát triển chung của Công ty và ngành Nông nghiệp Việt Nam.

Ngoài ra, nhằm mục đích ổn định nhân sự cũng như tạo thêm việc làm cho con em, người lao động địa phương, Công ty luôn quan tâm phát triển nguồn nhân lực tại địa phương.

Hình thức tuyển dụng: Công ty có các hình thức tuyển dụng như sau:

- *Tuyển dụng chính thức:* Sau khi hoàn thành tốt thời gian thử việc, nhân viên được chính thức tuyển dụng, ký hợp đồng lao động và được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định.
- *Tuyển dụng thời vụ:* Áp dụng cho các nhân viên ký hợp đồng lao động thời vụ thời hạn dưới 1 năm, tính chất công việc mang tính thời vụ không ổn định, không áp dụng các chế độ quyền lợi như nhân viên được tuyển dụng chính thức.

Thử việc

- Thời gian thử việc trước khi trở thành nhân viên chính thức là tối đa 60 ngày; thời điểm kết thúc thử việc sẽ được thông báo đến người lao động trong thông báo tuyển dụng và hợp đồng thử việc.
- Trong thời gian thử việc, Công ty và người lao động đều có quyền chấm dứt việc tuyển dụng mà không cần phải báo trước hoặc bồi thường; người lao động được hưởng 90% đến 100% lương. Thời gian thử việc cũng được xem là thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc khi nghỉ việc.
- Khi kết thúc thời gian thử việc, Công ty sẽ đánh giá năng lực và sự phù hợp với vị trí công việc của người lao động. Nếu người lao động đạt yêu cầu, Công ty sẽ tiến hành ký hợp đồng lao động, ngược lại nếu không đạt yêu cầu, Công ty giải quyết thôi việc và thanh toán đầy đủ các chế độ đã thỏa thuận trong hợp đồng thử việc theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng lao động

- Sau khi hết thời gian thử việc, trưởng bộ phận nhận xét đánh giá và đề nghị Ban TGD phê duyệt quyết định tuyển dụng chính thức, phòng nhân sự có trách nhiệm soạn thảo hợp đồng lao động theo các hình thức sau: (1) Hợp đồng thời vụ có thời hạn dưới 12 tháng, (2) Hợp đồng có thời hạn từ 1 đến 3 năm, (3) Hợp đồng không thời hạn.
- Người lao động được yêu cầu ký và giữ 01 bản hợp đồng lao động theo mẫu quy định.

- Việc gia hạn hay chấm dứt hợp đồng sẽ được xem xét trước khi kết thúc hợp đồng lao động một tháng; thông thường HĐLĐ sẽ được gia hạn 01 năm (trừ những trường hợp khác do quyết định của Ban TGD).
- Tùy theo vị trí công việc và tầm quan trọng, người lao động có thể được yêu cầu ký vào hợp đồng cam kết bảo mật thông tin liên quan đến kinh doanh, hoạt động, để Công ty an tâm đào tạo; bản cam kết này hoàn toàn tự nguyện, không bắt buộc.

❖ Chính sách đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững, Nova Consumer luôn ưu tiên đầu tư vào công tác đào tạo và phát triển nhân viên. Chúng tôi tin rằng, việc trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên nghiệp cho mỗi cán bộ nhân viên là chìa khóa để họ định hướng nghề nghiệp phù hợp, phát huy tối đa tiềm năng và cống hiến cho sự thành công chung của Công ty. Nova Consumer cam kết tạo môi trường học tập và phát triển toàn diện, giúp mỗi nhân viên hoàn thiện bản thân, trở thành những nhà lãnh đạo tài ba trong tương lai.

Nova Consumer hiểu rằng nguồn nhân lực là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững. Do đó, Công ty luôn đầu tư vào công tác đào tạo và phát triển nhân viên một cách bài bản và hiệu quả. Các chương trình đào tạo được thiết kế đa dạng, phù hợp với nhu cầu của từng cá nhân và từng bộ phận, bao gồm đào tạo chuyên môn, kỹ năng mềm và đào tạo quản lý. Bên cạnh đó, Nova Consumer khuyến khích các cấp quản lý chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và hỗ trợ nhân viên phát triển. Nhờ vậy, Công ty đã xây dựng được đội ngũ nhân viên năng động, sáng tạo, có đủ kiến thức và kỹ năng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần đưa Nova Consumer ngày càng phát triển.

Công tác đào tạo được tổ chức và triển khai dưới các hình thức sau:

Đào tạo ban đầu: Nhân viên mới vào sẽ được tìm hiểu về Nội quy lao động của Công ty, các quy định, chính sách của Công ty, giới thiệu về các hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức của Công ty, nghiệp vụ chuyên môn... để nhanh chóng hòa nhập vào công việc. Việc đào tạo ban đầu do phòng nhân sự, quản lý trực tiếp và các trưởng bộ phận có liên quan thực hiện theo quy trình tiếp nhận nhân viên mới.

Đào tạo trong công việc (coaching, on job training, OJT): Việc đào tạo do các Giám sát hoặc Trưởng bộ phận phụ trách. Việc đào tạo này cũng được thực hiện khi người lao động được chuyển công việc vào vị trí công việc mới. Trong quá trình làm việc, nhân viên có nhiều kinh nghiệm sẽ hướng dẫn công việc cho nhân viên mới vào hay có ít kinh nghiệm hơn, công việc này được tiến hành thường xuyên ở mọi vị trí trong Công ty.

Đào tạo tại Công ty: Việc đào tạo được sắp xếp và tiến hành theo kế hoạch đào tạo hàng năm.

Cử đi đào tạo bên ngoài: Người lao động có thể tham dự những khóa đào tạo hoặc những buổi báo cáo chuyên đề của các tổ chức đào tạo trong nước hoặc ở nước ngoài.

Tự đào tạo: Công ty luôn khuyến khích người lao động tự nâng cao kiến thức ngoài giờ làm việc và thanh toán học phí cho các khóa có liên quan đến nghề nghiệp được Ban TGD duyệt chấp thuận vào đơn xin đi học và đề nghị hỗ trợ học phí.

Trong năm, Công ty đã tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng, các buổi đào tạo, chia

sẽ kinh nghiệm, hướng đến học tập liên tục nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nhận thức của toàn thể người lao động, một số chương trình đào tạo nổi bật:

- + Phát triển trí tuệ cảm xúc
- + Phát huy đồng cảm và kỹ năng tương tác
- + Nâng cao hiệu suất cá nhân trong công việc
- + Kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả
- + Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định
- + Đào tạo quy trình/ quy định/ chuyên môn theo từng khối, phòng ban.

Trung bình năm 2024, tổng số giờ đào tạo các khóa học là 2.331 giờ, với 586 khóa học, mỗi khóa học trung bình từ 3 giờ đến 4 giờ, tổng số khóa đào tạo cụ thể đối với từng phân loại nhân viên như sau:

- + Quản lý: 118 khóa/ năm
- + Nhân viên: 470 khóa/ năm.

❖ Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 44 tiếng/tuần. Trong đó, bộ phận văn phòng làm việc năm ngày làm việc/tuần (từ thứ hai đến thứ sáu); bộ phận sản xuất và bộ phận liên quan sản xuất làm việc sáu ngày làm việc/tuần (từ thứ hai đến thứ bảy).

Nova Consumer luôn quan tâm đến sức khỏe, tinh thần và hiệu quả công việc của cán bộ công nhân viên (CBCNV). Chúng tôi cam kết tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và tiện nghi, giúp CBCNV phát huy tối đa tiềm năng và cống hiến cho sự phát triển chung của Công ty. Nova Consumer đầu tư vào cơ sở vật chất hiện đại, trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị và phương tiện làm việc cần thiết. Đồng thời, Công ty cung cấp đồng phục và thiết bị bảo hộ lao động cá nhân cho CBCNV làm việc tại nhà máy, trang trại, đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe cho mọi người.

Với môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, tạo điều kiện để mỗi cán bộ công nhân viên đều có cơ hội tự khẳng định, phát huy hết năng lực của bản thân, đồng thời luôn có sự hỗ trợ hướng dẫn của cấp trên, sự phối hợp của đồng nghiệp và các bộ phận liên quan trên tinh thần vì sự phát triển chung của Công ty.

❖ Chính sách thưởng và phúc lợi

Tại Nova Consumer, chúng tôi luôn đề cao giá trị con người và cam kết mang đến môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh. Bên cạnh việc đảm bảo chế độ phúc lợi theo quy định pháp luật, Nova Consumer còn xây dựng và ban hành chính sách phúc lợi riêng, nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng cuộc sống cho CBCNV. Với sự quan tâm thiết thực của Công ty, CBCNV Nova Consumer luôn có tinh thần làm việc hăng say, gắn bó lâu dài và cống hiến hết mình cho sự phát triển chung của tập thể.

Chính sách chăm sóc sức khỏe: Tại Nova Consumer, sức khỏe và quyền lợi của người lao động luôn được quan tâm hàng đầu. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động, đảm bảo cho người lao động được hưởng các quyền lợi chính đáng về sức khỏe

theo quy định pháp luật hiện hành.

Chính sách lương: đảm bảo đãi ngộ công bằng, xét nâng lương định kỳ, trả lương theo năng lực, thưởng theo thành tích, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

- Mức lương cơ bản của người lao động sẽ được ghi bằng tiền đồng Việt Nam trong hợp đồng lao động.
- Kỳ lương mỗi tháng sẽ thay đổi theo chính sách tại từng Công ty thành viên, riêng đối với Công ty mẹ Nova Consumer kỳ lương được tính từ ngày 23 tháng trước đến ngày 22 của tháng hiện tại.
- Ngày công làm việc được xác định qua việc chấm công.

Lương hiệu quả công việc (KPI)

- + Lương hiệu quả công việc tại Nova Consumer được xây dựng dựa trên mục tiêu KPI được giao cho nhân viên hàng tháng. Các mục tiêu này được thỏa thuận cụ thể trong phụ lục hợp đồng, đảm bảo sự đồng thuận và thống nhất giữa hai bên.

Ngày trả lương

- + Lương cơ bản và Hiệu quả được thanh toán mỗi tháng một lần bằng tiền đồng Việt Nam vào ngày cuối tháng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhân viên. Nếu ngày trả lương trùng vào ngày lễ hoặc cuối tuần thì ngày trả lương là ngày kế cận trước khi nghỉ lễ hoặc cuối tuần.

Điều chỉnh và tăng lương, tăng thu nhập

- + Việc điều chỉnh lương dựa vào hoạt động kinh doanh của Công ty, mức độ lạm phát và tình hình biến động của thị trường lao động trong năm, lãnh đạo Công ty sẽ xem xét điều chỉnh lương/thu nhập cho phù hợp. Thu nhập chính bằng tiền của nhân viên bao gồm lương cơ bản, lương hiệu quả công việc và tiền thưởng cuối năm.
- + Hàng năm, việc tổng kết đánh giá thực hiện công việc của nhân viên sẽ được thực hiện vào cuối năm dựa vào các kết quả đánh giá và các văn bản khen thưởng hay kỷ luật lưu tại phòng nhân sự trong năm, nhân viên được xem xét điều chỉnh lương và thu nhập.

Phụ cấp ngoài lương: các khoản phụ cấp độc hại, phụ cấp làm thêm giờ, phụ cấp cơm trưa,...

Các khoản khấu trừ lương: các khoản khấu trừ lương nếu có sẽ được thực hiện theo luật định (thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phải trả bởi nhân viên; vắng mặt không xin phép; nghỉ không lương, nghỉ lố phép; các khoản khấu trừ khác được sự đồng ý của nhân viên...)

Công tác phí: đảm bảo thanh toán công tác phí đầy đủ trong trường hợp nhân viên được điều động đi công tác.

Chính sách thưởng lễ, Tết và thưởng khác: chi trả lương tháng 13, thưởng hiệu quả cuối năm, tặng quà vào các ngày lễ trong năm, quà tặng sinh nhật cho cán bộ công nhân viên.

Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động.

❖ Các chính sách khác

Nova Consumer luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của CBCNV và xem đây là yếu tố quan trọng góp phần vào sự phát triển chung của Công ty. Công ty phối hợp với các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công tổ chức nhiều hoạt động văn hóa thể thao sôi nổi, thu hút đông đảo CBCNV tham gia.

Đối với các trường hợp phải làm ca đêm, Công ty còn có các chế độ bồi dưỡng thực tế nhằm bồi dưỡng sức khỏe, tinh thần cũng như tạo tâm lý tốt nhất cho người lao động trong quá trình làm việc.

Định kỳ hàng năm, Công ty mời các cơ quan chức năng kiểm tra độ ồn, rung, bụi... để có căn cứ nghiên cứu và trang bị bổ sung thêm phương tiện bảo vệ cá nhân như đồng phục, thiết bị bảo hộ cho nhân viên nhằm hạn chế ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe người lao động, giảm trừ những yếu tố nguy hiểm, có hại...; từ đó cải thiện môi trường làm việc và đưa ra chế độ phụ cấp độc hại.

Công ty luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp; trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho Cán bộ công nhân viên được tham gia nghỉ dưỡng, team building và khuyến khích cán bộ công nhân viên nghỉ phép để phục hồi sức lao động.

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Thông tin cổ phần

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 119.784.325 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 119.784.325 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 119.784.325 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

b. Cơ cấu sở hữu

❖ Danh mục cổ đông (Tại ngày 31/12/2024)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
I	Cổ phiếu phổ thông	119.784.325	100%	555
I	Cổ đông trong nước	119.773.825	99,99%	551
	- Tổ chức	99.155.914	82,78%	03

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
	- Cá nhân	20.617.911	17,21%	548
2	Cổ đông nước ngoài	10.500	0,01%	04
	- Tổ chức	3.000	0,0025%	01
	- Cá nhân	7.500	0,0063%	03
II	Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		119.784.325	100%	555

❖ Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn: (Tại ngày 31/12/2024)

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	CTCP Thương Mại Bảo Khang	78.587.385	65,61
2	CTCP Đầu Tư A.N.O.V.A	16.438.921	13,72

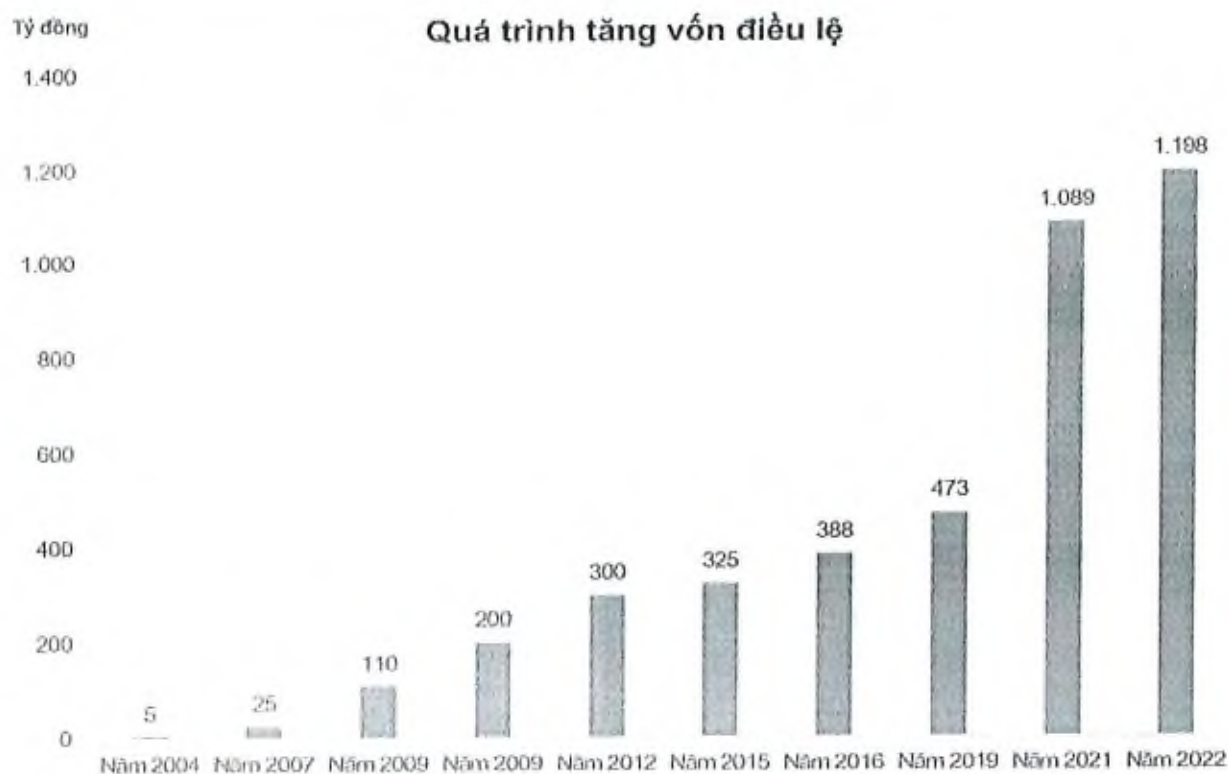
❖ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50% (Tại ngày 31/12/2024)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty được thành lập dưới hình thức CTCP vào năm 2004 với số VĐL là 5.005.000.000 đồng. Kể từ khi trở thành CTCP đến nay, Công ty đã thực hiện 09 đợt tăng VĐL nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh.

Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	VĐL (đồng)	Phương thức tăng vốn
2004	-	5.005.000.000	Thành lập Công ty
2007	19.995.000.000	25.000.000.000	Phát hành riêng lẻ, giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu
2009	85.000.000.000	110.000.000.000	Phát hành riêng lẻ, giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu
2009	90.000.000.000	200.000.000.000	Chào bán cổ phần riêng lẻ và phát hành cổ phiếu trả cổ tức, giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu
2012	100.000.000.000	300.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, giá phát hành là 17.000 đồng/cổ

Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	VĐL (đồng)	Phương thức tăng vốn
			phiếu
2015	25.000.000.000	325.000.000.000	Chào bán cho cán bộ nhân viên (ESOP), giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu
2016	62.797.770.000	387.797.770.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và trái chủ, giá phát hành là 40.000 đồng/cổ phiếu
2019	85.612.420.000	473.410.190.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và trái chủ, giá phát hành là 55.000 đồng/cổ phiếu
2021	615.433.060.000	1.008.843.250.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn VCSH
2022	109.000.000.000	1.197.843.250.000	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, giá chào bán là 44.000 đồng/cổ phiếu



IV. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá hoạt động kinh doanh trong năm 2024

a. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 so với kế hoạch đã được phê duyệt

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	%TH2024/KH2024	%TH2024/TH2023
Doanh thu thuần	4.142	5.057	4.249	84,02%	102,58%
Lợi nhuận sau thuế	(951)	26	99	376,65%	-

Năm 2024, Doanh thu thuần của Công ty đạt 4.249 tỷ đồng, cao hơn 2,58% so với năm 2023 và đạt 84,02% ngân sách đề ra. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 99 tỷ đồng, đạt 376,65% ngân sách đề ra. Có được kết quả trên là nhờ sự chủ động, linh hoạt và tinh thần đoàn kết của tập thể Ban lãnh đạo và nhân viên trong bối cảnh nền kinh tế còn biến động và vẫn đang trên đà hồi phục. Nova Consumer tin rằng sẽ tăng trưởng và gặt hái nhiều thành công hơn nữa trong thời gian tới.

Nova Consumer luôn chú trọng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển để tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng. Công ty đã xây dựng hệ thống phân phối rộng khắp, bao gồm các kênh bán hàng truyền thống và hiện đại để đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng một cách nhanh chóng và tiện lợi nhất. Với các nỗ lực trên, Công ty hứa hẹn sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Nhờ sự thống nhất và phối hợp tốt, Nova Consumer có thể đưa ra các quyết sách kịp thời, phù hợp với nhu cầu thị trường, nắm bắt cơ hội thị trường, tăng cường khả năng cạnh tranh và đạt được lợi thế trong kinh doanh. Nova Consumer còn chú trọng phối hợp chặt chẽ giữa các Công ty thành viên trong các hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, phân tích nhu cầu thị trường và định hướng chiến lược. Nhờ sự phối hợp hiệu quả này, Công ty đã bổ sung các mặt hàng còn thiếu, đặc biệt là sản phẩm thiết yếu theo nhu cầu của khách hàng, qua đó gia tăng hiệu quả bán hàng.

Nova Consumer sở hữu hệ thống chính sách toàn diện, bao gồm chính sách phát triển nhân sự, chính sách chăm sóc khách hàng, chính sách khen thưởng và chính sách phát triển thị trường. Hệ thống chính sách này được xây dựng dựa trên mục tiêu tạo niềm tin, gắn kết cho nhân viên, thu hút khách hàng, khen thưởng hiệu quả và mở rộng thị trường, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a. Hiệu quả hoạt động của các khối phòng ban trong năm

Ngành chăn nuôi 2024 vẫn còn đối mặt với nhiều biến động tiêu cực như dịch bệnh, thiên tai, khiến nhiều nhà chăn nuôi thua lỗ và buộc phải giảm tái đàn, dẫn đến nhu cầu thuốc thú y và vaccine giảm mạnh. Bản thân Nova Consumer cũng gặp phải nhiều khó khăn với biến động chung của ngành chăn nuôi. Tuy nhiên, Nova Consumer vẫn cố gắng giữ vững hoạt động kinh doanh ổn định để vượt qua giai đoạn khó khăn và tiếp tục phát triển trong tương lai.

b. Cơ cấu tổ chức

Nova Consumer đã thực hiện nhiều đổi mới trong cơ cấu tổ chức, hướng đến sự tinh gọn và hiệu quả. Công ty đã quy định rõ ràng nhiệm vụ và chức năng của từng phòng ban, đồng thời sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực, tạo điều kiện phát huy tối đa tiềm năng của mỗi nhân viên.

Sơ đồ tổ chức được phân cấp, phân quyền và trách nhiệm rõ ràng tạo điều kiện cho các Công ty thành viên phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả. Nhờ vậy, Công ty có thể tận dụng tối đa năng lực của mỗi cá nhân, đẩy nhanh tiến độ công việc và đạt được mục tiêu chung.

c. Xây dựng văn hóa và nhận dạng thương hiệu

Nova Consumer triển khai nhiều hoạt động marketing nhằm thực hiện chiến lược đề ra, bao gồm nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện chất lượng sản phẩm, và xây dựng chính sách bán hàng riêng cho từng nhóm khách hàng. Những nỗ lực này giúp Công ty xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng hiện tại, thu hút khách hàng mới và mở rộng thị trường hiệu quả.

d. Chiến lược phát triển sản phẩm

Chất lượng sản phẩm là nền tảng tạo dựng uy tín và sự sống còn cho Nova Consumer. Sản phẩm chất lượng cao giúp Công ty thu hút và giữ chân khách hàng, tạo dựng lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Nova Consumer áp dụng quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt từ khâu lên kế hoạch sản xuất đến khâu phát triển chiến lược cho từng nhóm sản phẩm chủ lực. Nhờ vậy, Công ty luôn đảm bảo sản phẩm đến tay người tiêu dùng đạt chất lượng cao nhất, đáp ứng nhu cầu thị trường và góp phần nâng cao uy tín thương hiệu.

Nova Consumer luôn nỗ lực tìm kiếm giải pháp tối ưu để giảm thiểu ảnh hưởng của thị trường cung ứng đến giá nguyên vật liệu đầu vào và chi phí sản xuất. Mục tiêu của Công ty là đảm bảo giá thành sản phẩm ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm và gia tăng lợi ích cho khách hàng.

3. Kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2025

a. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tăng/ giảm % so với năm 2024	Tăng/ giảm giá trị so với năm 2024
1	Doanh thu thuần	4.249	4.800	12,97%	551
2	Lợi nhuận sau thuế	99	120	21,21%	21

b. Kế hoạch đầu tư năm 2025

Trong năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục củng cố hoạt động kinh doanh bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm, tập trung tối đa công suất các trang trại đang thuê hiện tại để tối ưu các chi phí. Bên cạnh đó, Công ty vẫn sẽ tiếp tục duy trì và phát triển thị phần hiện tại trong mảng thuốc thú y; nâng công suất sản xuất của các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi hiện hữu để giành thêm thị phần từ các đối thủ cạnh tranh trong năm 2025.

4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Theo BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban TGD không có ý kiến giải trình thêm.

V. Quản trị Công ty

1. Báo cáo Hội đồng quản trị

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024

Xuyên suốt trong năm 2024, HĐQT sâu sát chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty cụ thể:

- Thực hiện việc giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám Đốc trong việc tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2024 thành công, kính trình và đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2024 thông qua nhiều vấn đề. Duy trì chế độ báo cáo định kỳ của Ban TGD cho HĐQT về tình hình kinh doanh và điều hành Công ty.
- HĐQT luôn đồng hành cùng Ban TGD nhằm triển khai các hoạt động SXKD để thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh do ĐHCĐ đề ra.

Các cuộc họp của HĐQT

HĐQT đã tổ chức 14 phiên họp và ban hành 14 Nghị quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, trong đó có 14 phiên họp trực tiếp và 0 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Tỷ lệ tham dự như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Chủ tịch HĐQT	14/14	100%	-
2	Ông Nguyễn Quang Phi Tín	Thành viên HĐQT	14/14	100%	-
3	Bà Trần Thị Thu Thảo	Thành viên độc lập HĐQT	14/14	100%	-

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành năm 2024

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ/HĐQT-NCG	16/01/2024	Thông qua điều chỉnh Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị số 21/2023/NQ-HĐQT-NCG ngày 14/12/2023 về giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan
2	02/2024/NQ/HĐQT-NCG	22/01/2024	Thông qua bảo lãnh cho Công ty Cổ Phần Anova Farm tại Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
3	03/2024/NQ/HĐQT-NCG	10/04/2024	Thông qua gia hạn thời gian tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2024
4	04/2024/NQ/HĐQT-NCG	26/04/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2024
5	05/2024/NQ/HĐQT-NCG	26/04/2024	Thông qua việc tái ký hợp đồng lao động với Tổng Giám Đốc
6	06/2024/NQ/HĐQT-NCG	30/05/2024	Thông qua tài liệu họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2024.
7	07/2024/NQ/HĐQT-NCG	01/07/2024	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C cho kiểm toán BCTC 2024
8	08/2024/NQ/HĐQT-NCG	02/07/2024	Thông qua mức thù lao của Thành viên HĐQT.
9	09/2024/NQ/HĐQT-NCG	18/09/2024	Thay đổi người đại diện vốn góp tại Tổng Công ty Mía Đường II – Công ty Cổ phần
10	10/2024/NQ/HĐQT-NCG	18/09/2024	Thông qua bảo lãnh cho Công ty Cổ Phần Anova Feed cho các khoản cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn
11	11/2024/NQ/HĐQT-NCG	01/11/2024	Thông qua giao dịch với Người có liên quan của Công ty
12	12/2024/NQ/HĐQT-NCG	27/11/2024	Thông qua bảo lãnh cho Công ty Cổ Phần Anova Biotech cho các khoản cấp tín dụng tại Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
13	13/2024/NQ/HĐQT-NCG	19/12/2024	Thông qua bảo lãnh cho Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Thương Mại Sài Gòn Vet cho các khoản cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch
14	14/2024/NQ/HĐQT-NCG	20/12/2024	Thông qua bảo lãnh cho Công ty Cổ Phần Thành Nhơn cho các khoản cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM

b. Kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2024

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua các chiến lược phát triển quan trọng cho Công ty. Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên đang nỗ lực hết mình để thực hiện các Nghị quyết của Đại hội một cách hiệu quả nhất. Cụ thể như sau:

- DTT đạt 4.249 tỷ đồng tương đương đạt 84,02% so với kế hoạch kinh doanh đã đề ra và tăng 2,58% so với năm 2023, LNST ghi nhận 99 tỷ đồng đạt 376,65% kế hoạch đề ra.
- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – một trong bảy đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua là đơn vị thực hiện kiểm toán các BCTC của Công ty trong năm tài chính 2024.

c. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2024, trước tình hình kinh tế trong và ngoài nước vẫn còn nhiều biến động, HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực từ của toàn thể ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên của Công ty đã đồng hành và vượt qua những khó khăn trong năm 2024. Với kết quả kinh doanh khả quan, đạt mục tiêu đề ra, HĐQT tin rằng sẽ đạt được thành công trong thời gian tới.

d. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban TGD đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT đưa Công ty vượt qua giai đoạn biến động chung của nền kinh tế toàn cầu. Nhờ sự nỗ lực của Ban TGD, các kế hoạch, chiến lược, mục tiêu của Công ty đã được điều chỉnh phù hợp và thực hiện hiệu quả.

Trong năm 2024, HĐQT tiếp tục giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc trong việc tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2024. Hội Đồng Quản Trị luôn đồng hành cùng Ban Tổng Giám Đốc nhằm triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh do Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra, đảm bảo tuân thủ pháp luật trong hoạt động vận hành, kinh doanh.

e. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Sự tham gia của thành viên độc lập HĐQT đóng góp vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính minh bạch, công bằng và hiệu quả hoạt động của HĐQT. Với tinh thần trách nhiệm cao, họ đã đề xuất nhiều giải pháp sáng tạo, đưa ra quyết định đúng đắn, kịp thời và tuân thủ luật pháp, góp phần đưa Công ty phát triển bền vững. Cụ thể:

- Với tinh thần trách nhiệm cao, thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát, đảm bảo hoạt động quản lý điều hành của Công ty tuân thủ luật pháp và mang lại lợi ích cho tất cả các cổ đông.
- Thành viên độc lập HĐQT của Công ty đã lập đầy đủ các báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.
- Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT được thực hiện nghiêm túc, tuân thủ các quy định của Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

f. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ủy ban Kiểm toán:

- Thảo luận về kế hoạch công việc năm 2024 và phân công cho từng thành viên
- Thảo luận về kế hoạch công việc năm 2024 của Phòng Kiểm toán Nội bộ.
- Giám sát hoạt động của Phòng Kiểm toán Nội bộ.
- Tham gia Đại hội đồng cổ đông 2024 và báo cáo hoạt động năm 2023 của Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT.

Tiểu Ban Nhân Sự:

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám Đốc, Hội Đồng Quản Trị chính sách thu hút nhân tài, hoàn thiện tinh gọn bộ máy lao động đảm bảo đúng pháp luật lao động. Việc xây dựng chính sách thu hút nhân tài và tinh gọn bộ máy lao động đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Tư vấn cho Ban Tổng Giám Đốc, Hội Đồng Quản Trị các chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Tiểu Ban Lương Thưởng:

- Giám sát việc triển khai chính sách thù lao Thành viên HĐQT tuân thủ Nghị Quyết HĐQT đã được phê duyệt.
- Tham mưu cơ cấu thù lao, chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ nhằm giữ chân nhân sự chủ chốt của Công ty.

Tiểu Ban Chính Sách Phát Triển:

- Trợ giúp HĐQT trong việc xác định các vấn đề chiến lược then chốt đối với Công ty, trợ giúp HĐQT phân tích lựa chọn chiến lược phù hợp.
- Đưa ra các khuyến nghị cho HĐQT về tầm nhìn, sáng kiến chiến lược và những chương trình hành động của Công ty.

g. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty:

Không có

h. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Chiến lược phát triển của Công ty trong năm 2025 tập trung vào việc triển khai hoạt động kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực nông nghiệp một cách bền vững. Công ty sẽ đầu tư vào mô hình chăn nuôi hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Mục tiêu của Công ty là xây dựng một chuỗi thực phẩm sạch, an toàn, truy xuất nguồn gốc và khép kín chuỗi cung ứng. Để thực hiện mục tiêu này, Công ty sẽ huy động vốn để đầu tư mạnh mẽ vào các khâu trong chuỗi giá trị, từ sản xuất, chế biến đến phân phối. Việc phát triển mô hình 3F hiệu quả cũng là một phần quan trọng trong chiến lược này.

Dự kiến trong năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ có bước phát triển hơn năm 2024 vì nền kinh tế phục hồi, tăng trưởng, nhu cầu tiêu dùng nội địa tăng. Bên cạnh sự tăng trưởng bền vững của các mảng kinh doanh truyền thống trong lĩnh vực nông nghiệp, ngành hàng tiêu dùng được đầu tư và phát triển cũng đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh chung của Công ty.

2. Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Tại Nova Consumer, hiện tại, HĐQT có ba (03) thành viên, trong đó có một (01) thành viên độc lập giữ chức vụ Chủ tịch UBKT. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong năm 2024 cũng chính là hoạt động của UBKT.

3. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán

a. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024

Trong năm 2024, UBKT đã thực hiện những việc sau:

- Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro thông qua hệ thống báo cáo quản trị Công ty, trao đổi, làm việc với Ban điều hành.
- Giám sát thông qua định kỳ làm việc trực tiếp với Kiểm toán nội bộ và các báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nội bộ.
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động, các kế hoạch đã hoàn thành, các vấn đề trọng yếu mà Ban điều hành đang giải quyết, kế hoạch thực hiện thông qua hệ thống báo cáo quản trị Công ty.
- Xem xét và báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ, tình hình giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro đến HĐQT.

Trong năm, UBKT đã tổ chức 02 phiên họp với các nội dung và tỷ lệ thông qua như sau:

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	Báo cáo hoạt động 2023 của Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2024	26/05/2024	Thảo luận và đồng ý phát hành Báo cáo hoạt động 2023 của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2024	Tán thành 02/02 phiếu
2	Báo cáo hoạt động của UBKT trong 6 tháng đầu năm 2024	14/07/2024	Báo cáo hoạt động của UBKT trong 6 tháng đầu năm 2024	Tán thành 02/02 phiếu

Trong năm 2024 UBKT đã thực hiện hai cuộc họp với số lượng thành viên tham dự là 2/2 và tất cả các thành viên UBKT đều bỏ phiếu tán thành cho các nội dung đã trình bày.

b. Kết quả giám sát đối với BCTC, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty

BCTC được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. BCTC được lập phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Các nghị quyết, quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý

kiểm toán và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

c. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty và người nội bộ Công ty; người có liên quan của người nội bộ với Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát

Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa Công ty và người nội bộ Công ty; người có liên quan của người nội bộ với Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

d. Kết quả đánh giá về hệ thống KSNB và QLRR tại Công ty

Sự phối hợp hiệu quả giữa UBKT và Ban điều hành Công ty đã giúp Công ty chủ động nắm bắt diễn biến thị trường, dự báo rủi ro và đưa ra các phương án kinh doanh phù hợp. Nhờ đó, Công ty đã giảm thiểu được các rủi ro môi trường, kinh tế, luật pháp, rủi ro ngành và các rủi ro khác, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả.

UBKT thực hiện chương trình giám sát hệ thống KSNB bao gồm đánh giá kế hoạch, chương trình làm việc năm 2024 của phòng QLRR, Quy trình, Tuân thủ.

UBKT thực hiện chương trình chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động phòng KTNB, bao gồm đánh giá Báo cáo Chất lượng KTNB 2024, kế hoạch KTNB 2024 theo định hướng rủi ro, đánh giá, rà soát chất lượng nhân sự KTNB, thẩm định Báo cáo KTNB trước khi phát hành.

UBKT, KTNB cùng tìm hiểu và trao đổi các kế hoạch, kiểm tra góp ý các kế hoạch, kiểm tra, chia sẻ các phát hiện, khuyến nghị trong công tác giám sát hệ thống KSNB, QLRR.

e. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và Ban quản lý Công ty

HĐQT luôn đảm bảo các cuộc họp được tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch và cẩn thận. Các nội dung thảo luận được báo cáo đầy đủ, đánh giá kỹ lưỡng để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất cho Công ty.

UBKT không chỉ thực hiện giám sát theo yêu cầu của HĐQT mà còn chủ động báo cáo chính sách QLRR, đề xuất giải pháp xử lý rủi ro, thúc đẩy củng cố quy chế, đào tạo nhận diện vi phạm, tăng cường an toàn bảo mật. Nhờ đó, UBKT góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ quy định.

Sự tham dự của Chủ tịch UBKT vào các cuộc họp Ban TGD giúp đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa UBKT và Ban TGD trong việc giám sát và điều hành hoạt động của Công ty.

Sự tham gia của UBKT vào các cuộc họp HĐQT góp phần đảm bảo tính minh bạch, công khai và tuân thủ quy định trong việc xây dựng các văn bản quan trọng của Công ty.

f. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT, HĐQT và Ban TGD trong năm 2024

Sự phối hợp của UBKT với HĐQT, TGD và các cổ đông góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ quy định, hướng đến mục tiêu phát triển chung.

Ban TGD cởi mở, tạo điều kiện để UBKT tiếp cận nhân sự, hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công tác giám sát chuyên môn của UBKT.

UBKT báo cáo định kỳ kết quả chương trình làm việc đến Chủ tịch HĐQT và luôn nhận

được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Chủ tịch HĐQT đến các vấn đề rủi ro trọng yếu của Công ty.

g. Kiến nghị và phương hướng hoạt động của UBKT đối với năm 2025

Nhằm thực hiện mục tiêu theo dõi, kiểm soát, UBKT đề xuất kế hoạch hoạt động trong năm 2025 với các nội dung chính như sau:

- Đảm bảo thực hiện khuyến nghị KTNB và nâng cao năng lực KTNB theo kỳ vọng HĐQT.
- Giám sát Ban TGD thực hiện dự án cải tiến hệ thống kiểm soát, nâng cao vai trò và trách nhiệm của Người quản lý, đồng thời nhận diện rủi ro mới.
- Tiếp tục giám sát tập trung vào các dự án cải tiến như điều chỉnh bộ máy tổ chức, quy trình, khai thác dữ liệu, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và giá trị của Công ty.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và UBKT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Trong năm 2024, tổng mức lương, thưởng và thù lao của HĐQT đã thực hiện đúng theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng/người/năm)
Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Hiếu Liêm	Chủ tịch Hội đồng quản trị	240,000,000
2	Nguyễn Quang Phi Tín	Thành viên	180,000,000
3	Trần Thị Thu Thảo	Thành viên độc lập	180,000,000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

5. Đánh giá việc thực hiện các quy định về Quản trị Công ty

“HĐQT xác định nâng cao chất lượng và năng lực Quản trị Công ty là trọng tâm chiến lược. Mục tiêu là xây dựng hệ thống quản trị vững mạnh dựa trên thông lệ quốc tế và sức mạnh tổng thể của doanh nghiệp. Hệ thống này giúp kiểm soát và giám sát hoạt động hiệu quả, minh bạch và có trách nhiệm.”

a. Tình hình thực hiện các quy định về Quản trị Công ty

❖ Tuân thủ quy định về công bố thông tin và minh bạch

Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định của SGDCK Hà Nội và UBCKNN.

Công ty cam kết công khai minh bạch mọi thông tin liên quan đến hoạt động quản trị, kinh doanh và các sự kiện bất thường. Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời hạn quy định, đảm bảo quyền lợi cho tất cả cổ đông và nhà đầu tư.

Để nâng cao tính minh bạch, Công ty đã công bố đầy đủ các văn bản nội bộ quan trọng như Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế Công bố thông tin trên Website Công ty (Mục Quan hệ nhà đầu tư, Điều lệ-Quy chế). Các văn bản này được ĐHĐCĐ/HĐQT ban hành và đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành.

❖ **Đối xử công bằng với cổ đông**

Nova Consumer cam kết tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của tất cả các cổ đông, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài. Chúng tôi đảm bảo đối xử công bằng với tất cả các cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch, đầy đủ và kịp thời.

Nova Consumer cam kết tổ chức ĐHĐCĐ thường niên hiệu quả và minh bạch. Chúng tôi đảm bảo thông báo mời họp đầy đủ thông tin, tài liệu đính kèm đến các cổ đông. Đồng thời, tài liệu họp cũng được công bố trên website để cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành theo chương trình đã đề cập trong thư mời.

Tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của cổ đông là cam kết của Nova Consumer. Trong các cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, cổ đông được thực hiện đầy đủ các quyền lợi của mình một cách công bằng, bao gồm: đóng góp ý kiến, đề xuất, biểu quyết các nội dung, bầu cử HĐQT. Các quyền này được quy định rõ ràng trong Điều lệ Công ty và được pháp luật Việt Nam bảo vệ.

Năm 2024, Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên dưới hình thức họp trực tiếp ngày 25/06/2024 để thông qua và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ vừa đảm bảo quyền lợi của cổ đông vừa đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp về trình tự, thủ tục tổ chức/lấy ý kiến. Cụ thể, Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành đã trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông; Biên bản họp/Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho UBCKNN, SGDCK Hà Nội và Website Công ty đúng quy định.

❖ **Đảm bảo vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT**

Năm 2024, Nova Consumer sở hữu HĐQT với số lượng thành viên độc lập đáp ứng quy định. Các thành viên này có năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức cao, góp phần thúc đẩy nhận định độc lập của HĐQT và xây dựng hệ thống quản trị liên chính, minh bạch.

b. Một số điểm cần tiếp tục cải thiện để nâng cao hiệu quả QTCT

Với mục tiêu áp dụng và từng bước tiệm cận các chuẩn mực về QTCT của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Công ty cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến QTCT:

❖ **Kế hoạch ngắn hạn**

Website của Nova Consumer đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin minh bạch và kết nối với các bên liên quan. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung phát triển website theo hướng nâng cao nội dung, cải thiện giao diện, tăng cường tương tác và bảo mật thông tin. Mục tiêu là mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, nhà đầu tư và các đối tác, đồng thời nâng cao hình ảnh và uy tín của Nova Consumer trên thị trường.

Nova Consumer cam kết tiếp tục cập nhật, sửa đổi, bổ sung và tuân thủ các quy định về công

bổ và minh bạch thông tin theo yêu cầu tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và các chuẩn mực tại thể điểm QTCT khu vực ASEAN. Chúng tôi sẽ cung cấp các thông tin kịp thời, chính xác đến cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước thông qua các kênh truyền thông chính thức của Công ty, bao gồm website, báo cáo thường niên, báo cáo tài chính.

Nâng cao năng lực QTCT là một trong những ưu tiên hàng đầu của Nova Consumer. Chúng tôi tham gia các khóa đào tạo do UBCKNN tổ chức để cập nhật kiến thức và kỹ năng quản trị tiên tiến nhất. Nova Consumer cũng cam kết áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất vào hoạt động QTCT. Để thực hiện cam kết này, chúng tôi thường xuyên cập nhật thông tin về QTCT trên thế giới, đồng thời hợp tác với các tổ chức quốc tế uy tín để xây dựng mô hình quản trị phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty. Nova Consumer tin rằng việc áp dụng QTCT hiệu quả sẽ góp phần nâng cao giá trị và uy tín của Công ty trên thị trường.

❖ **Kế hoạch dài hạn:** Nhằm nâng cao chất lượng QTCT, Công ty đã đặt ra các mục tiêu dài hạn cần tiếp tục tập trung triển khai và hoàn thiện trong giai đoạn tiếp theo như sau:

Nova Consumer luôn nỗ lực nâng cao hiệu quả quản trị để gia tăng giá trị cho các bên liên quan. Chúng tôi cam kết tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị nhằm tăng cường sự phối hợp giữa Công ty mẹ và các Công ty thành viên, đồng thời nâng cao tính tuân thủ trong toàn hệ thống.

Nova Consumer xác định vai trò quản trị tập trung là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển đồng bộ và hiệu quả của toàn hệ thống. Chúng tôi sẽ tập trung hỗ trợ các Công ty thành viên trong các lĩnh vực tài chính, nhân sự - đào tạo, công nghệ thông tin, thương hiệu, đầu tư, xây dựng cơ bản.

Thường xuyên cập nhật kiến thức, thông lệ quốc tế về QTCT trong và ngoài nước để vận dụng vào thực tiễn hoạt động của Nova Consumer.

Áp dụng Công cụ Thẻ điểm QTCT Khu vực Asean để nâng cao năng lực và thực hành QTCT của Công ty tại Việt Nam và vươn ra khu vực.

Đẩy mạnh công tác QLRR, tuân thủ và KTNB để cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản trị doanh nghiệp.

6. Báo cáo Quản trị rủi ro

a. Mục đích Quản trị rủi ro

Nova Consumer luôn tiên phong trong việc áp dụng các phương pháp quản trị tiên tiến, bao gồm công tác quản trị rủi ro. Công ty đã xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, bao gồm các quy trình, công cụ và phương pháp để xác định, đánh giá và kiểm soát rủi ro. Ban lãnh đạo Công ty luôn cam kết thực hiện quản trị rủi ro một cách hiệu quả và thường xuyên cập nhật hệ thống quản trị rủi ro để phù hợp với môi trường kinh doanh thay đổi. Nhờ vậy, Nova Consumer đã có thể giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Hoạt động quản trị rủi ro tại Công ty hướng đến các mục tiêu:

- Kịp thời nhận diện rủi ro và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động;
- Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch trên cơ sở hiểu biết thấu đáo về hoạt động và môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Công ty;
- Bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh Nova Consumer;

- Phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Công ty.

b. Nhân diện rủi ro

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, cùng với các hoạt động kinh doanh của Nova Consumer, các rủi ro và mức độ ảnh hưởng đã được Ban lãnh đạo xác định bao gồm:

Các rủi ro trọng yếu	Đánh giá mức độ rủi ro
Rủi ro tài chính	
- Rủi ro kinh tế	Trung bình
- Rủi ro tỷ giá	Cao
- Rủi ro lãi suất	Cao
Rủi ro đặc thù ngành	
- Rủi ro về thị trường	Cao
- Rủi ro cạnh tranh	Trung bình
- Rủi ro nguyên liệu đầu vào	Trung bình
- Rủi ro về dịch bệnh và sự biến đổi khí hậu	Cao
Rủi ro hoạt động	
- Rủi ro pháp luật	Trung bình
- Rủi ro nguồn nhân lực	Thấp
- Rủi ro mua bán, sáp nhập (M&A)	Thấp
- Rủi ro thương hiệu	Trung bình
Rủi ro môi trường – xã hội	
- Rủi ro ô nhiễm và sự cố môi trường	Trung bình
- Rủi ro an toàn và sức khỏe người lao động	Thấp
- Rủi ro sự cố chất lượng, an toàn thực phẩm, trách nhiệm cộng đồng	Thấp
Rủi ro khác	Thấp

c. Phân tích và Quản trị các rủi ro trọng yếu

❖ Rủi ro tài chính

Rủi ro kinh tế

Năm 2024, tình hình kinh tế – xã hội nước ta năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, các cân đối

lớn được đảm bảo, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Theo Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Trong năm 2024, giá thịt lợn hơi tuy có thời điểm giảm nhưng bình quân cả năm vẫn tăng so với năm 2023, số lượng lợn tại thời điểm cuối tháng 12/2024 tăng 4,1% so với cùng thời điểm năm trước. Chăn nuôi gia cầm phát triển ổn định, các địa phương đẩy mạnh phát triển mô hình chăn nuôi liên kết tạo thành chuỗi khép kín từ trang trại đến bàn ăn, góp phần thúc đẩy hoạt động chăn nuôi phát triển.

Tuy nhiên, ngành chăn nuôi vẫn còn nhiều khó khăn do dịch bệnh. Nhu cầu tiêu dùng thực phẩm của người dân có tăng trưởng so với 2023 nhưng vẫn thận trọng. Điều này khiến cho ngành chăn nuôi và hàng hóa tiêu dùng vẫn còn biến động.

Những biến động này ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Nhận thức được điều này, Công ty luôn theo sát và đánh giá thị trường một cách cẩn trọng để kịp thời đưa ra các chính sách phù hợp với diễn biến đang xảy ra.

Rủi ro tỷ giá

Nova Consumer là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi. Công ty nhập khẩu trực tiếp nguồn lợn từ Mỹ và New Zealand để nhân giống và lai tạo. Ngoài ra, Nova Consumer cũng nhập khẩu một số nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi. Sản phẩm thuốc thú y của Công ty cũng được xuất khẩu sang 27 quốc gia khác. Do hoạt động xuất nhập khẩu, Nova Consumer chịu ảnh hưởng bởi biến động của tỷ giá ngoại tệ. Khi tỷ giá USD tăng, chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu và con giống của Công ty sẽ tăng lên, dẫn đến lợi nhuận giảm. Ngược lại, khi tỷ giá USD giảm, lợi nhuận của Công ty sẽ tăng.

Trong năm 2024, tỷ giá đồng Việt Nam và ngoại tệ (đặc biệt là đô la Mỹ) biến động mạnh, thị trường chứng kiến USD tăng giá mạnh. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước đã có những động thái kịp thời nhằm tạo bối cảnh thuận lợi hơn cho tăng trưởng kinh tế cũng như để nhà đầu tư nước ngoài quản lý rủi ro tỷ giá. Mảng chăn nuôi của Nova Consumer gặp phải nhiều khó khăn do nguồn thức ăn và con giống chủ yếu phụ thuộc vào nhập khẩu. Việc này khiến cho giá thành sản phẩm chăn nuôi cao, ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của ngành trên thị trường quốc tế.

Mặc dù Chính phủ luôn ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô và Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện nhiều biện pháp điều hành chính sách tỷ giá, thị trường ngoại tệ vẫn chịu áp lực tăng trong thời gian tới. Nhận thức được điều này, Nova Consumer luôn chủ động theo sát tình hình biến động tỷ giá để có thể kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp.

Rủi ro lãi suất

Trong năm 2024, tổng nợ phải trả vay từ các tổ chức tín dụng của Nova Consumer hơn 1.249 tỷ đồng. Lãi suất thị trường là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chi phí tài chính của doanh nghiệp. Khi lãi suất thị trường biến động, đặc biệt là khi tăng cao, có thể dẫn đến những ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những tác động tiêu cực của nền kinh tế, Ngân hàng Nhà nước đã chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung nhiều cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân. Một trong những giải pháp quan trọng là giảm lãi suất cho vay. Việc giảm lãi suất cho vay giúp giảm bớt áp lực lên khả năng cân đối dòng tiền trả lãi và nợ gốc của doanh nghiệp và người dân. Nhờ vậy, Công ty có thể dành nhiều nguồn lực hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và chỉ tiêu thiết yếu.

Trong năm 2024, mức lãi suất điều hành dự kiến duy trì ở mức thấp, giảm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Nova Consumer. Tuy nhiên, Công ty thường xuyên theo dõi biến động lãi suất trên thị trường để có thể chủ động đưa ra những kế hoạch kinh doanh, phương án phòng ngừa rủi ro phù hợp với nhu cầu vay thực tế và diễn biến chung của thị trường.

❖ **Rủi ro đặc thù ngành**

Nova Consumer là doanh nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động ngành nông nghiệp, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, cung cấp các sản phẩm như thuốc thú y, vaccine, thức ăn gia súc và vận hành trang trại chăn nuôi. Do đặc thù hoạt động, Nova Consumer chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các tác động ảnh hưởng đến ngành nông nghiệp nói chung và ngành chăn nuôi nói riêng.

Rủi ro về thị trường

Ngành thức ăn chăn nuôi hứa hẹn nhiều kỳ vọng tăng trưởng năm 2024 với sự gia tăng nhu cầu thực phẩm thiết yếu và nguồn cung không đủ đáp ứng. Tuy nhiên ngành thức ăn chăn nuôi vẫn tiềm ẩn vài rủi ro ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Thứ nhất, biến động giá nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng tới chi phí đầu vào của ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi. Thứ hai, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Do nhu cầu ngày càng tăng trong nước, các đối thủ cạnh tranh đa quốc gia cũng ngày càng phổ biến trên thị trường khiến cho thị phần doanh nghiệp có thể bị thu hẹp. Thứ ba, bất ổn chính trị trên thế giới, đặc biệt là căng thẳng giữa Nga – Ukraine từ tháng 3/2022, đã gây trở ngại đáng kể đến xuất nhập khẩu, chuỗi cung ứng và giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

Giá lợn thịt hơi xuất chuồng trung bình cả năm 2024 đạt 63 đến 65 nghìn đồng/kg thịt lợn hơi. Đây là mức giá được coi là đáp ứng kỳ vọng của nông dân chăn nuôi để có lợi nhuận tốt. Giá thịt lợn hơi tăng chủ yếu do dịch bệnh dẫn đến thiếu nguồn cung.

Công ty quản lý rủi ro bằng cách áp dụng hệ thống kiểm soát chi phí hiệu quả và ứng dụng Khoa học – Kỹ thuật - Công nghệ để nâng cao năng suất. Nhờ đó, Công ty đảm bảo chất lượng sản phẩm nhất quán, giảm thiểu rủi ro khi giá nguyên vật liệu đầu vào tăng. Việc kiểm soát chi phí và chất lượng giúp Công ty nâng cao hiệu quả hoạt động và lợi nhuận. Công ty quản lý rủi ro tập trung phát triển mô hình 3F và hàng tiêu dùng. Đồng thời, Công ty từng bước đa dạng hóa thị trường tiêu thụ sản phẩm, tập trung vào những phân khúc sản phẩm có sức tiêu thụ cao. Việc đa dạng hóa thị trường tiêu thụ giúp Công ty giảm thiểu rủi ro, gia tăng đầu ra cho mảng nông nghiệp, nâng cao doanh thu và mở rộng biên lợi nhuận.

Rủi ro về cạnh tranh

Nông nghiệp Việt Nam hiện nay đang trong quá trình hội nhập sâu vào kinh tế thế giới với quy mô sản xuất nhỏ lẻ. Thực trạng này khiến cho ngành nông nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

- Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Châu Âu (EVFTA) chính thức có hiệu lực, giúp nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu vào EU được hưởng ưu đãi lớn về thuế.
- Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) được ký kết đã mở ra cục diện tích cực vì thị trường được mở rộng, thuế quan được ưu đãi, hiệu quả kinh tế cao hơn khi đứng trước cơ hội mở cửa thị trường; dòng chảy đầu tư, công nghệ, trao đổi hợp tác cũng được nâng cao.

Hội nhập kinh tế gia tăng áp lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp trong nước như Nova Consumer. Khi hàng rào thuế quan được gỡ bỏ, các doanh nghiệp phải đối mặt với sự khốc liệt của thị trường, với các hàng rào kỹ thuật, phí thuế quan và thậm chí là bảo hộ mậu dịch. Để tồn tại và phát triển, Công ty cần nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

Chăn nuôi trang trại gia súc, sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y - vaccine là mảng kinh doanh trọng yếu trong lĩnh vực nông nghiệp của Nova Consumer. Mảng này đóng góp lớn vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Khả năng gia nhập thị trường của các doanh nghiệp mới chưa có kinh nghiệm thường thấp. Tuy nhiên, Nova Consumer luôn đổi mới và tìm kiếm hướng đi riêng để mở rộng thị phần. Dung sai thị trường tiêu thụ vẫn còn lớn và còn nhiều dư địa phát triển. Đây là cơ hội cho Nova Consumer để tăng trưởng trong tương lai.

Bên cạnh lĩnh vực nông nghiệp, Nova Consumer đang từng bước định hướng mở rộng sang lĩnh vực sản xuất và phân phối hàng tiêu dùng nhanh. Đây là một thị trường tiềm năng với nhu cầu cao của người tiêu dùng Việt Nam. Tuy nhiên, lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng nhanh tại Việt Nam có sự cạnh tranh sôi động với nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước. Nova Consumer sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức như: Cạnh tranh về thương hiệu, cạnh tranh về giá cả, cạnh tranh về hệ thống phân phối. Nova Consumer có thể tận dụng lợi thế về nguồn nguyên liệu từ mảng nông nghiệp để tạo ra sản phẩm khác biệt và cạnh tranh.

Nova Consumer luôn đầu tư cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm, các chiến lược hậu mãi và quảng cáo. Nova Consumer chú trọng phát triển hệ thống phân phối rộng khắp, giúp sản phẩm của Công ty dễ dàng tiếp cận người tiêu dùng. Nhờ đó, Công ty có thể cung cấp sản phẩm chất lượng cao, dịch vụ khách hàng tốt và tiếp cận hiệu quả đến khách hàng tiềm năng.

Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Hoạt động sản xuất của Nova Consumer phụ thuộc vào sự ổn định và tính hiệu quả của nguồn cung nguyên liệu. Việc thiếu hụt hoặc biến động giá cả nguyên liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng và chi phí sản xuất của Nova Consumer. Các tác động khi nguồn cung thay đổi hay sự thiếu hụt trên thị trường thế giới có thể ảnh hưởng đến số lượng, giá cả nguyên liệu đầu vào, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro, Nova Consumer cần đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, tăng cường hợp tác với các nhà cung cấp uy tín và chủ động xây dựng dự trữ nguyên liệu.

Giá cả của các loại nguyên vật liệu chính chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan như: Thời tiết, môi trường, mùa vụ, biến động giá cả tiêu dùng, tỷ giá hối đoái, những thay đổi trong

chính sách của Chính phủ về nông nghiệp. Những yếu tố này có thể khiến giá nguyên liệu tăng, dẫn đến nhiều hệ quả tiêu cực cho Nova Consumer. Để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của giá nguyên liệu, Nova Consumer chú trọng tăng cường quản lý rủi ro giá nguyên liệu, đa dạng hóa nguồn cung ứng nguyên liệu.

Nova Consumer áp dụng nhiều giải pháp để quản lý rủi ro nguyên vật liệu, củng cố và thiết lập các mối quan hệ bền vững với các nhà cung cấp uy tín để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu cả về chất lượng và số lượng. Công ty cũng áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong biến động giá.

Rủi ro về dịch bệnh và sự biến động của thời tiết

Biến đổi khí hậu và dịch bệnh là những rủi ro chung mà tất cả các Công ty trong ngành đều phải đối mặt. Những rủi ro này khó có thể tránh khỏi và có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Nova Consumer.

Theo Báo cáo của Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), năm 2024, cả nước đã xảy ra 468 ổ dịch tả lợn châu Phi tại 41 tỉnh, thành phố. Đây là vấn đề đáng báo động và là thách thức lớn cho ngành chăn nuôi trong thời gian tới. Công ty luôn chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh để đảm bảo quá trình chăn nuôi tại trang trại được diễn ra an toàn và hiệu quả. Công ty áp dụng nhiều giải pháp đồng bộ để phòng chống dịch bệnh, tổ chức tiêm vaccine cho đàn vật nuôi, tăng cường công tác vệ sinh, khử trùng chuồng trại, kiểm soát chặt chẽ quy trình chăn nuôi an toàn sinh học. Đây là yếu tố quan trọng giúp Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng cao và khắt khe của Global G.A.P.

Nova Consumer nhận thức rõ rủi ro từ dịch bệnh và biến đổi thời tiết, và chủ động triển khai các biện pháp phòng chống hiệu quả. Nhờ vậy, Công ty có thể giảm thiểu rủi ro và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định. Nova Consumer áp dụng nhiều giải pháp đồng bộ để phòng chống dịch bệnh, bao gồm: Đảm bảo an toàn sinh học cho tất cả các nhà máy sản xuất, trại giống và trại lợn thịt, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học cao nhất, áp dụng các tiêu chuẩn thực hành chăn nuôi quốc tế như GLOBAL G.A.P và Viet G.A.P. Công ty cũng đã khẳng định vị thế là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành chăn nuôi, luôn tiên phong trong việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế và đảm bảo an toàn sinh học.

❖ Rủi ro hoạt động

Với mô hình quản trị gồm Công ty mẹ và nhiều Công ty thành viên thuộc nhiều lĩnh vực kinh doanh khác nhau và trải dài tại nhiều khu vực địa lý thì rủi ro hoạt động luôn hiện hữu tại Nova Consumer. Rủi ro hoạt động có thể gây ra nhiều tổn thất đáng kể cho Công ty, giảm doanh thu, tăng chi phí và gây tổn hại đến uy tín thương hiệu. Để giảm thiểu rủi ro hoạt động, Nova Consumer cần nâng cao hiệu quả hoạt động của các quy trình, con người và hệ thống, tăng cường kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro hiệu quả.

Rủi ro pháp luật

Nova Consumer cam kết hoạt động sản xuất và kinh doanh tuân thủ nghiêm ngặt luật pháp Việt Nam, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư,... Nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường quốc tế và nâng cao khả năng xuất khẩu, Công ty luôn cập nhật và tuân thủ các bộ luật, chính sách quốc tế cũng như các quy định của quốc gia nơi hợp tác. Nắm vững và thực hiện quy trình chất lượng đạt tiêu chuẩn là chìa khóa giúp Nova Consumer xuất khẩu sản phẩm một cách thuận lợi và hiệu

quả.

Với đặc thù kinh doanh thực phẩm, Nova Consumer luôn tuân thủ và đáp ứng nghiêm ngặt các quy định, chính sách của thị trường khách hàng. Công ty chủ động cập nhật và áp dụng các luật và bộ luật mới được sửa đổi, điều chỉnh tại Việt Nam nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh tuân thủ pháp luật, phù hợp với xu thế thị trường và tạo điều kiện cho sự phát triển lâu dài.

Ban lãnh đạo Nova Consumer luôn đề cao việc tuân thủ pháp luật. Do đó, Công ty đã thành lập bộ phận pháp chế chuyên trách theo dõi, cập nhật và điều chỉnh nội dung phù hợp với các quy định pháp luật mới nhất. Sau mỗi lần điều chỉnh, nội dung mới sẽ được phổ biến đến toàn bộ công nhân viên nhằm đảm bảo mọi người đều nắm bắt và thực hiện đúng các điều khoản pháp luật hiện hành.

Rủi ro về nguồn nhân lực

Ngành sản xuất đặc trưng bởi nhu cầu nhân lực cao và biến động liên tục về nguồn cung ứng lao động. Do đó, rủi ro thiếu hụt nhân lực luôn là mối lo ngại thường trực đối với các doanh nghiệp trong ngành, bao gồm cả Nova Consumer.

Để giảm thiểu rủi ro thiếu hụt nhân lực, Nova Consumer đã áp dụng nhiều chiến lược hiệu quả. Công ty luôn chuẩn bị sẵn sàng phương án tuyển dụng dự phòng để ứng phó với các tình huống bất ngờ. Bên cạnh đó, Nova Consumer cũng xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và năng động để thu hút và giữ chân nhân tài.

Rủi ro mua bán, sáp nhập (M&A)

Sự khác biệt về môi trường văn hóa giữa Nova Consumer và các Công ty thành viên là một vấn đề cần được quan tâm khi thực hiện đầu tư. Sự xáo trộn của nguồn nhân lực trung và cao cấp có thể xảy ra do sự khác biệt trong cách quản lý, quy trình làm việc và mục tiêu chiến lược. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để tạo ra các giá trị cộng hưởng. Việc kết hợp các nền văn hóa khác nhau có thể giúp Nova Consumer học hỏi những kinh nghiệm mới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tạo ra lợi thế cạnh tranh.

Nova Consumer luôn đề cao sự chuyên nghiệp trong hoạt động M&A. Công ty sở hữu quy trình M&A bài bản, với việc xác định mục tiêu rõ ràng, đánh giá tiềm năng Công ty mục tiêu một cách cẩn trọng và đưa ra mức giá đầu tư hợp lý. Bí quyết thành công của Nova Consumer trong M&A chính là quy trình chiến lược được xây dựng hoàn chỉnh và hiệu quả. Quy trình này bao gồm: lên kế hoạch chi tiết, đánh giá sự phù hợp giữa hai Công ty, và xử lý hiệu quả các vấn đề sau M&A như kết hợp văn hóa doanh nghiệp, quy trình quản lý và nhân sự. Nhờ vậy, Nova Consumer luôn đảm bảo giá trị doanh nghiệp được gia tăng và đạt được những lợi ích như kỳ vọng.

❖ Rủi ro thương hiệu

Nova Consumer luôn đối mặt với rủi ro từ việc lan truyền thông tin sai sự thật. Những thông tin này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng, và tác động đến nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty. Rủi ro này có thể dẫn đến tổn thất tài chính và ảnh hưởng đến thương hiệu mà Nova Consumer đã dày công xây dựng. Tuy nhiên, với hơn 30 năm kinh nghiệm và uy tín, thương hiệu vững mạnh, Nova Consumer có khả năng kiểm soát rủi ro này ở mức thấp.

Nhận thức tầm quan trọng của thương hiệu, Nova Consumer luôn chú trọng công tác quản trị

rủi ro liên quan đến lĩnh vực này. Các cán bộ quản lý được giao nhiệm vụ trọng tâm trong việc bảo vệ tài sản vô hình giá trị này. Nova Consumer cam kết tuân thủ quy định pháp luật về công bố thông tin, đảm bảo tính đầy đủ, minh bạch và kịp thời cho mọi thông tin, bao gồm cả thông tin thường xuyên và bất thường.

❖ **Rủi ro môi trường – xã hội**

Rủi ro ô nhiễm và sự cố môi trường

Quá trình sản xuất của Công ty, đặc biệt là hoạt động chăn nuôi, tạo ra lượng chất thải khổng lồ, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe đàn gia súc mà còn tác động tiêu cực đến hình ảnh và kết quả kinh doanh của Công ty.

Nhằm giải quyết vấn đề chất thải, Nova Consumer đã áp dụng quy trình sản xuất chăn nuôi khép kín, tuân thủ tiêu chuẩn sản xuất của Việt Nam và quốc tế. Song song đó, Công ty luôn chú trọng bảo vệ môi trường, tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Chất thải được lưu giữ và xử lý theo quy trình khép kín, đạt chuẩn, đồng thời ứng dụng công nghệ hiện đại để giảm thiểu rủi ro.

Rủi ro an toàn và sức khỏe người lao động

Do đặc thù kinh doanh chính trong lĩnh vực nông nghiệp, rủi ro về các sự cố lao động tại Nova Consumer tuy không thường xuyên xảy ra nhưng lại có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng người lao động và dẫn đến trách nhiệm pháp lý cho Công ty. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Nova Consumer luôn ưu tiên hàng đầu việc đảm bảo an toàn và sức khỏe cho đội ngũ nhân viên của mình.

Nova Consumer không chỉ tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn sức khỏe lao động như khám sức khỏe, trang bị bảo hộ, tập huấn... mà còn đầu tư mạnh mẽ vào dây chuyền sản xuất và công cụ thiết bị hiện đại. Việc áp dụng công nghệ tiên tiến giúp giảm thiểu rủi ro sự cố, hạn chế tối đa công việc nguy hiểm và độc hại, đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động.

Rủi ro sự cố chất lượng, an toàn thực phẩm, trách nhiệm công đồng

Rủi ro về chất lượng sản phẩm luôn hiện hữu trong ngành nông nghiệp và thực phẩm, thậm chí có thể gây nguy hại cho người sử dụng. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến Nova Consumer, không chỉ về mặt tài chính mà còn là uy tín và niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Nova Consumer luôn chú trọng xây dựng hệ thống sản xuất và kiểm soát chất lượng chặt chẽ, ứng dụng công nghệ và công cụ quản trị tiên tiến để tạo ra sản phẩm chất lượng tốt, đáp ứng cam kết và thông tin trên bao bì và truyền thông.

❖ **Rủi ro khác**

Ngoài những rủi ro đã nêu, Nova Consumer còn phải đối mặt với các yếu tố bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai. Những rủi ro này có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và lợi nhuận của Công ty. Nhằm giảm thiểu thiệt hại, Nova Consumer luôn chủ động đề phòng, xây dựng giải pháp ứng phó kịp thời và nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh và huấn luyện phòng cháy chữa cháy để đảm bảo an toàn cho con người và tài sản.

VI. Phát triển bền vững

1. Thông điệp Phát triển bền vững

Nova Consumer xác định mô hình PTBV là yếu tố chiến lược giúp gia tăng sức cạnh tranh và hướng đến phát triển bền vững trong tương lai. Công ty cam kết thực hiện QLRR một cách hiệu quả để mang lại giá trị bền vững cho khách hàng, cổ đông, đồng thời tạo ra nhiều tiềm năng kinh doanh mới.

Nova Consumer luôn tiên phong trong việc áp dụng các nguyên tắc phát triển bền vững vào chiến lược kinh doanh. Chúng tôi cam kết sử dụng công nghệ tiên tiến, nguyên vật liệu đạt tiêu chuẩn và có quy trình thẩm định rõ ràng để đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định về môi trường và xã hội. Nova Consumer sử dụng nguyên vật liệu có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng, đồng thời tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Công ty đã thành lập đội ngũ chuyên trách để kiểm soát các hoạt động có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Nova Consumer luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, tạo giá trị cho doanh nghiệp và đồng thời đóng góp cho cộng đồng. Chúng tôi thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động thiết thực, hướng đến lợi ích của cộng đồng và nhân viên. Chúng tôi tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn, công bằng, cùng với thu nhập xứng đáng và các chế độ phúc lợi tốt, giúp nhân viên phát triển bản thân và an tâm công tác. Nova Consumer đề cao đạo đức kinh doanh, sử dụng tài nguyên hiệu quả, bảo vệ môi trường, và hướng đến xây dựng chuỗi cung ứng bền vững. Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ giáo dục, y tế, môi trường,... góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

Nova Consumer luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, tạo giá trị cho doanh nghiệp và đồng thời đóng góp cho cộng đồng. Chúng tôi thực hiện chiến lược PTBV bằng cách lồng ghép tích hợp các khía cạnh PTBV vào mọi hoạt động, từ khâu sản xuất đến phân phối.

2. Mục tiêu Phát triển bền vững

Chương trình Nghị sự 2030 vì sự PTBV của Liên Hợp Quốc được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh Liên Hợp Quốc từ ngày 25/09/2015 đến ngày 27/09/2015 tại New York, Hoa Kỳ. Chương trình đưa ra tầm nhìn phát triển từ năm 2015 đến năm 2030 với 17 mục tiêu PTBV, 169 chỉ tiêu cụ thể định hướng phương thức thực hiện và các quan hệ đối tác toàn cầu. Với tầm nhìn chiến lược và mong muốn kiến tạo một thế giới phát triển năng động, hài hòa và bền vững, các quốc gia trên thế giới đang tập hợp sức mạnh để xây dựng chiến lược PTBV cho giai đoạn mới. Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành kế hoạch hành động cụ thể, thể hiện cam kết mạnh mẽ của đất nước trong nỗ lực chung của toàn cầu.

Gắn kết với 17 mục tiêu PTBV này, Nova Consumer xác định các mục tiêu ưu tiên trong chiến lược phát triển bền vững dựa trên mức độ tác động đến hoạt động kinh doanh tổng thể. Chúng tôi cam kết đảm bảo sự hài hòa giữa chiến lược PTBV và lợi ích của cán bộ công nhân viên.

3. Tiêu chuẩn của báo cáo và cam kết Phát triển bền vững

Cam kết PTBV là minh chứng cho cam kết của Công ty trong việc hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững với các mục tiêu như quản trị hiệu quả, phát triển sản phẩm an toàn, chất lượng

cao và thân thiện với môi trường, hỗ trợ Người nông dân tiếp cận khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Với mục tiêu trở thành tập đoàn tiên phong trong cung cấp giải pháp toàn diện và tối ưu cho người nông dân, Nova Consumer cam kết phát triển bền vững để song hành cùng tăng trưởng kinh tế. Trong mỗi lĩnh vực hoạt động, chúng tôi luôn nỗ lực đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe nhất nhằm mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng cao, đồng thời đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường và an toàn lao động.

Nova Consumer hướng tới mục tiêu minh bạch hóa thông tin và bảo vệ quyền lợi của các Bên liên quan. Báo cáo cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ và dễ hiểu về hoạt động PTBV của Công ty, giúp các Bên liên quan đánh giá hiệu quả hoạt động và đưa ra quyết định phù hợp.

4. Tiêu chí Phát triển bền vững

Tiêu chí PTBV tại Nova Consumer được xác định tham chiếu với 17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc.

1	Xóa nghèo Trong thời gian bùng phát dịch Covid-19 kéo dài, Công ty đã chủ động chuyển trạng thái từ làm việc tại văn phòng sang làm việc tại nhà (WFH) mà không cắt giảm lương, trợ cấp, đảm bảo cuộc sống ổn định cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.	10	Giảm bất bình đẳng Đầu tư phát triển các dự án nhà ở xã hội Thăm, tặng quà tri ân đến các mẹ Việt Nam anh hùng, các cụ già neo đơn, hoàn cảnh khó khăn đang sinh sống tại địa bàn.
2	Xóa đói Tặng quà cho trẻ em vùng cao, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn.	11	Đô thị và cộng đồng bền vững Hỗ trợ, trao tặng vật tư y tế cần thiết cho các bệnh viện, khu cách ly tập trung đồn biên phòng...
3	Cuộc sống khỏe mạnh Chung tay góp sức, ủng hộ công tác phòng - chống dịch Covid-19 của cả nước. Hỗ trợ, trao tặng vật tư y tế cần thiết cho các bệnh, khu cách ly tập trung đồn biên phòng... Tổ chức, duy trì chương trình “Hiến máu tình nguyện” hàng năm với sự hưởng ứng tích cực của toàn thể nhân viên toàn hệ thống với ý nghĩa mang lại	12	Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm Công ty nghiêm túc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, công tác giám sát môi trường được thực hiện thường xuyên và định kỳ, báo cáo thường xuyên cho các ban ngành liên quan.

	<p>niềm vui, hy vọng sống mới cho rất nhiều sinh mệnh.</p> <p>Đồng thời, những chỉ dẫn như chủ động bảo vệ sức khỏe bằng cách ăn uống đầy đủ, chế độ sinh hoạt lành mạnh, áp dụng các phương pháp tăng cường sức đề kháng... cũng được Phòng Hành chính Nhân sự liên tục nhắc nhở, cảnh báo đến toàn thể CBNV.</p>		
4	<p>Chất lượng giáo dục</p> <p>Xây dựng các tủ sách tại các trường học, tặng dụng cụ học tập, cặp sách... cho trẻ em vùng cao đến trường.</p> <p>Xây dựng đội ngũ chuyên viên chất lượng cao thông qua các khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài.</p>	13	<p>Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu</p> <p>Chú trọng giảm thiểu sử dụng túi nilon, đồ nhựa khó tái chế...</p> <p>Khuyến khích không sử dụng vật phẩm tạo rác thải nhựa dùng 01 lần như ống hút, cốc, chén..., thay vào đó khuyến khích sáng kiến về sử dụng nguyên liệu và năng lượng sạch tại văn phòng làm việc như ống hút bằng giấy, tre, gạo, sử dụng ly chén cá nhân có thể tái sử dụng.</p>
5	<p>Bình đẳng giới</p> <p>Không phân biệt vùng miền, không phân biệt giới trong chính sách tuyển dụng của Nova Consumer.</p> <p>Tỉ lệ nam nữ của Công ty: 68,35% là Nam giới và 31,65% là nữ giới.</p> <p>Chính sách với lao động nữ của Công ty: Tổ chức các hoạt động, tặng quà chúc mừng ngày 8/3, 20/10, có chế độ phúc lợi trong thời gian nghỉ thai sản...</p>	14	<p>Tài nguyên nước</p> <p>Sử dụng lượng nước hợp lý và tiết kiệm xuyên suốt quá trình SXKD.</p> <p>Tái sử dụng lượng nước đã sử dụng tại Công ty.</p>
6	<p>Nước sạch và vệ sinh</p> <p>Tuân thủ các quy định về nước sạch và xả thải ra môi trường.</p>	15	<p>Tài nguyên đất</p> <p>Quy hoạch thông minh, ưu tiên diện tích cây xanh trong việc xây dựng các nhà máy, nông trại.</p> <p>Tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu, xử lý ô nhiễm, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy định về bảo vệ môi trường.</p>

7	Năng lượng sạch và giá thành hợp lý Ưu tiên sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện trong việc thi công lắp đặt văn phòng, chi nhánh của Công ty. Tắt các thiết bị điện khi không có nhu cầu sử dụng. Khuyến khích nhân viên đi thang bộ thay vì sử dụng thang máy.	16	Hòa bình, công bằng và thể chế vững mạnh Tiếp tục hoàn thiện quy chế lương thưởng, hệ thống kiểm toán và quản trị nội bộ, nâng cao tính minh bạch trong điều hành nhằm tạo hành lang pháp lý, hành chính cho các hoạt động Công ty, góp phần kiểm soát rủi ro hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh trong hệ thống nội bộ Công ty.
8	Việc làm tốt và tăng trưởng kinh tế Cung cấp các cơ hội việc làm với môi trường năng động, chuyên nghiệp, góp phần thúc đẩy nền kinh tế đất nước. Hoàn thành tốt kế hoạch tăng trưởng doanh thu cao và đóng góp hàng tỷ đồng tiền thuế cho ngân sách quốc gia.	17	Hợp tác để hiện thực hóa các mục tiêu Đồng hành cùng chủ đầu tư, khách hàng, đối tác của Công ty.
9	Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng Xây dựng nền tảng công nghệ trong các hoạt động tại Công ty.		

5. Gắn kết với các bên liên quan

Nova Consumer xác định các bên liên quan là cá nhân, tổ chức chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp từ hoạt động, sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Công ty đưa ra các quyết định và chiến lược phù hợp, đáp ứng nhu cầu của thị trường và tạo giá trị bền vững cho các bên liên quan.

Nova Consumer áp dụng nhiều phương thức truyền thông phù hợp với từng bên liên quan để đảm bảo minh bạch và trách nhiệm giải trình. Chúng tôi tổ chức các buổi gặp gỡ, hội thảo để trao đổi trực tiếp với các bên liên quan, cung cấp thông tin đầy đủ, cập nhật về hoạt động của Công ty trên website và các kênh truyền thông đại chúng. Công ty thực hiện khảo sát mức độ hài lòng và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên để lấy ý kiến của các bên liên quan và cung cấp các kênh liên lạc khác như email, điện thoại để tiếp nhận ý kiến phản hồi.

Nova Consumer luôn đặt mục tiêu mang đến giá trị vượt trội cho tất cả các bên liên quan. Để thực hiện điều này, chúng tôi không ngừng nỗ lực đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của họ bằng sự tận tâm và đam mê. Công ty cam kết xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với các bên liên quan, cùng nhau hướng đến mục tiêu phát triển chung.

Bên liên quan	Mối quan tâm	Hoạt động của Nova Consumer
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Uy tín Công ty - Chất lượng sản phẩm - Dịch vụ - Chính sách bán hàng và sau bán hàng - Giá cả hợp lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát chất lượng - Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình - Chính sách giá hợp lý và cạnh tranh - Quan tâm đến bộ phận Dịch vụ khách hàng, chăm sóc khách hàng - Chính sách bán hàng, hội nghị khách hàng
Cổ đông, nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình kinh doanh, định hướng, chiến lược - Thông tin minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông - PTBV và có trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nhiều cuộc gặp gỡ nhà đầu tư và tham quan dự án, nhà máy,... - Tham gia các diễn đàn của ngành để tăng cường cơ hội chia sẻ và tiếp xúc với nhà đầu tư - Công bố thông tin minh bạch, kịp thời và đầy đủ trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật hiện hành - Chi trả cổ tức theo các nghị quyết/ quyết định của Đại hội đồng cổ đông từng thời kỳ
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương - Tác động trực tiếp và gián tiếp của Công ty đến môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Tài trợ xây nhà đại đoàn kết, trao tặng các phần quà Tết cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn - Tham gia đóng góp vào các hoạt động cộng đồng của chính quyền địa phương. - Tuân thủ quy trình kỹ thuật, xử lý chất thải, sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường tại các dự án, nhà máy - Trồng nhiều mảng xanh tại văn phòng và các dự án, nhà máy sản xuất
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo và cơ hội phát triển - Chính sách phúc lợi - An toàn lao động và sức khỏe 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tổ chức nhiều chương trình đào tạo cho nhân viên, cho cấp quản lý - Chú trọng chương trình sức khỏe và an toàn lao động cho người lao động

Bên liên quan	Mối quan tâm	Hoạt động của Nova Consumer
	<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường năng động, chuyên nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến lương thưởng và chính sách phúc lợi cho nhân viên, xây dựng Văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc tiêu chuẩn
Cơ quan quản lý Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật - Thực hiện nghĩa vụ Thuế - Chung tay cùng cơ quan quản lý thực hiện các chương trình vì môi trường, cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ tuyệt đối quy định pháp luật về QTCT và môi trường - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ Thuế
Nhà thầu, cung ứng, đối tác	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng đối tác 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo mật thông tin - Xây dựng và duy trì mối quan hệ hiệu quả với đối tác
Tổ chức tín dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình kinh doanh - Kế hoạch, định hướng QTRR - Thông tin minh bạch - Bảo mật thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống QTRR, quản trị tài chính, đảm bảo dòng tiền hoạt động của Công ty - Minh bạch và bảo mật thông tin
Cơ quan truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin minh bạch và chủ động 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với cơ quan truyền thông, đảm bảo thông tin được cập nhật đầy đủ, khách quan, kịp thời và minh bạch - Bình tĩnh giải quyết các sự cố truyền thông một cách chuẩn mực và hợp pháp

6. Trách nhiệm đối với người lao động

Nova Consumer chú trọng đầu tư vào nguồn nhân lực, coi đây là yếu tố quyết định cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của cán bộ công nhân viên thông qua việc áp dụng chính sách lao động hợp lý, đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi. Nhờ vậy, tinh thần làm việc của họ được nâng cao, từ đó, họ hăng hái, chuyên cần và cống hiến nhiều hơn cho Công ty. Đây là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước và cải thiện đời sống của người lao động. Cụ thể:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp cải tiến về việc làm và thu nhập, chủ động điều chỉnh đơn giá lương và chính sách thưởng nhằm nâng cao tính cạnh tranh;
- Minh bạch giờ công, tiền lương, các chế độ phúc lợi xã hội;
- Cải tiến môi trường làm việc năng động và chuyên nghiệp hơn;
- Cung cấp cho người lao động đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động đạt chuẩn, phù hợp với từng công việc. Nhờ vậy, người lao động có thể an tâm làm việc và cống hiến hết mình cho Công ty;
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị. Chúng tôi đầu tư vào các chương trình đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng kỹ năng mềm cho cán bộ công nhân viên.

7. Trách nhiệm đối với môi trường

Bức tranh môi trường toàn cầu đang gây ra các hệ lụy xấu do tác động tiêu cực từ con người. Việt Nam, với vị trí địa lý và đặc điểm khí hậu, là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Nắm bắt được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, Nova Consumer đã cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về môi trường và không ngừng nỗ lực cải thiện hiệu quả hoạt động để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Nhờ vậy, trong năm 2024, Nova Consumer đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu bảo vệ môi trường và không bị nhắc nhở hay phạt vi phạm nào.

❖ Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nova Consumer sở hữu chuỗi cung ứng khép kín, giúp đảm bảo nguồn cung cấp nguyên vật liệu chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) luôn ổn định. Nhờ vậy, Công ty có thể kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, hạn chế tối đa việc sử dụng nguyên vật liệu không đảm bảo tiêu chuẩn, gây hại cho môi trường và cộng đồng. Đồng thời, Nova Consumer cũng luôn khuyến khích, hướng dẫn và chỉ đạo các công ty con, công ty liên kết chú trọng quản lý nguồn nguyên vật liệu, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững thông qua các hành động cụ thể như sau:

- Khuyến khích sử dụng các nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, có thể tái chế và tái sử dụng.
- Nova Consumer luôn ý thức được tầm quan trọng của việc kiểm soát chất lượng nguồn cung nguyên vật liệu. Chúng tôi lựa chọn hợp tác với các đối tác uy tín, có kinh nghiệm và năng lực cung cấp nguyên liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng cao. Việc này giúp Nova Consumer và các công ty con, công ty liên kết tránh rủi ro mua nhầm hàng kém chất lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm thành phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và nâng cao uy tín thương hiệu trên thị trường.

Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng trong năm 2024 là 316,706 tấn, trong đó 100% lượng nguyên vật liệu có thể tái sử dụng hoặc tái chế đều sẽ được Công ty tận dụng tối đa vào các hoạt động sản xuất kinh doanh.

❖ Quản lý tiêu thụ năng lượng

Nova Consumer luôn tiên phong trong việc ứng dụng các nguyên tắc PTBV vào hoạt động

sản xuất kinh doanh. Một trong những trọng tâm của Công ty là sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm. Việc sử dụng năng lượng hợp lý giúp Nova Consumer giảm thiểu chi phí hoạt động, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu. Trong những năm qua, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tiết kiệm điện năng hiệu quả, góp phần xây dựng một môi trường sống xanh - sạch - đẹp cho thế hệ tương lai như:

- Để đảm bảo an toàn và hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Nova Consumer luôn chú trọng kiểm tra định kỳ tình hình bố trí điện và mạng lưới điện.
- Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng và rút nguồn các thiết bị điện không cần thiết.
- Công ty đã triển khai nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng, trong đó có việc cải tiến hệ thống chiếu sáng. Việc thay thế các thiết bị chiếu sáng cũ bằng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên và không khí mát tự nhiên đã mang lại hiệu quả tích cực cho Công ty.
- Công ty thường xuyên thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nhắc nhở về tiết kiệm điện. Việc tuyên truyền được thực hiện qua nhiều kênh khác nhau như thông báo nội bộ, email, bảng tin, hội nghị chuyên đề,... Nhờ vậy, thói quen và văn hóa tiết kiệm điện năng đã dần được hình thành và lan tỏa trong toàn Công ty.

Tổng khối lượng điện mà Công ty đã sử dụng trong năm là 32.726.976 kWh/năm, mức tiêu thụ này được đánh giá là phù hợp đối với tình hình hiện tại của Công ty. Đồng thời, nhờ vào giải pháp tiết kiệm năng lượng như trên, tính đến cuối năm 2024, Chúng tôi cam kết tiếp tục nỗ lực hơn nữa trong việc quản lý nhiên liệu tiêu hao nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, góp phần bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Nova Consumer luôn hướng đến phát triển bền vững và đồng hành cùng cộng đồng xây dựng một tương lai xanh cho thế hệ sau.

❖ Quản lý tiêu thụ nước

Nova Consumer luôn hướng đến phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Một trong những nỗ lực của Công ty là sử dụng nước hiệu quả và tiết kiệm. Nước là nguồn tài nguyên quý giá và cần được sử dụng hợp lý để bảo vệ cho thế hệ sau. Để đạt được mục tiêu này, Nova Consumer đã triển khai nhiều giải pháp như:

- Kiểm tra nguồn nước phải được khóa kỹ lưỡng sau khi sử dụng xong.
- Tái sử dụng nước nếu vẫn còn sử dụng được cho sinh hoạt, sản xuất.
- Kiểm tra hệ thống nước định kỳ nếu có dấu hiệu bất thường về định mức, đảm bảo đã đóng chặt van nước sau khi sử dụng.
- Tìm kiếm thêm các biện pháp thay thế, thay đổi quy trình sản xuất để tiếp tục có các giải pháp tích cực cho môi trường.

Tổng lượng nước tiêu thụ cho mục đích sinh hoạt vào trong năm là 534.619 m³. Đồng thời với các giải pháp tiết kiệm nước như trên, Công ty đã tận dụng 100% nước sau sử dụng còn có thể tái sử dụng được cho các hoạt động sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, Nova Consumer luôn ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Do đó, Công ty đã đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải hiện đại. Hệ thống này hoạt động hiệu quả, giúp xử lý triệt để các chất ô nhiễm trong nước thải trước khi thải ra môi trường.

Nhờ vậy, Nova Consumer đã góp phần bảo vệ nguồn nước, hệ sinh thái và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng xung quanh.

8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Nova Consumer không chỉ chú trọng vào hoạt động kinh doanh mà còn luôn hướng về cộng đồng với tinh thần trách nhiệm cao. Chúng tôi mong muốn đóng góp một phần sức lực để chung tay xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân. Bên cạnh các hoạt động thiện nguyện, Nova Consumer luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về thuế, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo đúng thời gian quy định của Nhà nước. Đây là cách mà Công ty thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

Trong nhiều năm qua, Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của mình thông qua việc tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động địa phương, tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ xã hội, từ thiện và trao học bổng cho các học sinh nghèo hiếu học. Những hoạt động này đã góp phần nâng cao đời sống của người dân địa phương, thúc đẩy sự phát triển chung của cộng đồng.

Riêng trong năm 2024, Nova Consumer đã có nhiều hoạt động vì cộng đồng như:

- Chương trình “Người già và trẻ em!” tại ANOVA FEED.
- Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lũ Yagi.

VII. Báo cáo tài chính



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 14
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	15 - 49
8. Phụ lục	50 - 56

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301447257 ngày 19 tháng 11 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 21 tháng 6 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

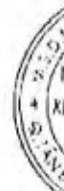
Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +(84) (028) 3846 6888

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2023 với mã giao dịch cổ phiếu là NCG theo Quyết định số 1124/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý (CPC 865));
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò;
- Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Trồng cây mía;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn đồ uống (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán lẻ lương thực trong cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Bán lẻ các hình thức khác chưa được phân vào đầu (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp. Chi tiết: Trồng rừng;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê. Chi tiết: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản, ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nhà ở, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy tính. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống (CPC 842);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh, ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Chủ tịch	Ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Quang Phi Tín	Thành viên	Ngày 6 tháng 4 năm 2022
Bà Trần Thị Thu Thảo	Thành viên độc lập	Ngày 11 tháng 2 năm 2022

Ủy ban Kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Thu Thảo	Trưởng ban	Ngày 11 tháng 2 năm 2022
Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Thành viên	Ngày 26 tháng 12 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quang Phi Tín	Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 3 năm 2022
Ông Nguyễn Vĩnh Huy	Giám đốc tài chính	Ngày 23 tháng 5 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Quang Phi Tín - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2022).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.


Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

13/3/25
NG TY
KIỂM TOÁN
& C
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 



Nguyễn Quang Phú Tấn
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2025



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 01 Trương Bôn Sĩ, Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Hà Nội : 01 Đường Vả Sĩ, Đông Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam

Branch in Đà Nẵng : 101/31/04/01, St. 13, Le Hong Phong Dist., Hoa Khu, Hoa Khu City, Vietnam

Branch in Cần Thơ : 15-13 Vả Nguyễn Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (0)29 2542 2972 Email: info@a-c.com.vn

Tel: +84 (0)24 3736 7479 Email: info@a-c.com.vn

Tel: +84 (0)250 246 5151 Email: info@a-c.com.vn

Tel: +84 (0)29 376 4955 Email: info@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0915/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025, từ trang 08 đến trang 56, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 29 tháng 8 năm 2023 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 vào ngày 29 tháng 3 năm 2024 với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Hồng Thái Vương

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Xeu

Nguyễn Thị Phước Tiên

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.058.303.725.144	2.053.080.473.606
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	114.424.543.373	294.901.008.976
1. Tiền	111		103.424.543.373	277.784.420.933
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.000.000.000	17.116.588.043
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.917.058.138	26.200.470.095
1. Chứng khoán kinh doanh	121		470.095	470.095
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	14.916.588.043	26.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.211.726.168.659	945.080.302.111
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	674.945.793.131	578.749.531.609
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	173.194.622.006	89.817.891.858
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	641.623.858.242	577.560.520.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	230.316.347.772	251.684.117.466
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(508.354.452.492)	(552.731.758.822)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		679.784.771.281	748.423.338.816
1. Hàng tồn kho	141	V.8	682.145.530.219	753.652.661.689
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(2.360.758.938)	(5.229.322.873)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		37.451.183.693	38.475.353.608
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	13.204.013.824	13.814.571.211
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.133.363.006	2.758.504.517
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	22.113.806.863	21.902.277.880
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.717.199.981.200	1.822.920.105.173
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		290.230.962.757	290.205.606.929
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	152.000.000.000	152.000.000.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	475.230.962.757	475.205.606.929
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.7	(337.000.000.000)	(337.000.000.000)
II. Tài sản cố định	220		887.000.795.309	964.145.667.241
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	757.508.598.625	828.166.182.170
- Nguyên giá	222		1.388.899.753.666	1.390.655.308.601
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(631.391.155.041)	(562.489.126.431)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	22.554.729.291	21.404.203.627
- Nguyên giá	225		26.005.404.773	22.962.066.127
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.450.675.482)	(1.557.862.500)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	106.937.467.393	114.575.281.444
- Nguyên giá	228		161.411.087.207	161.347.837.207
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(54.473.619.814)	(46.772.555.763)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		85.345.406.906	85.341.746.781
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	85.345.406.906	85.341.746.781
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		161.129.260.669	165.385.468.426
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	93.005.975.891	102.597.928.360
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	68.123.284.778	68.123.284.778
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	-	(5.335.744.712)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		293.493.555.559	317.841.615.796
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	204.156.342.457	221.235.273.617
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	7.875.194.065	4.282.720.602
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	81.462.019.037	92.323.621.577
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.775.503.706.344	3.876.000.578.779

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

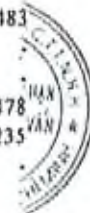
Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.770.900.493.156	1.939.275.219.398
I. Nợ ngắn hạn	310		1.648.354.423.788	1.639.932.217.202
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	243.771.681.553	358.406.105.934
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	29.818.238.685	28.518.943.999
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	24.284.636.042	27.123.842.930
4. Phải trả người lao động	314	V.19	27.211.466.061	21.071.941.092
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	69.964.098.870	35.708.310.506
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		97.678.786	106.297.504
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a,c	59.651.776.665	15.980.411.593
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a,c	1.187.694.540.981	1.146.258.804.021
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23a	1.742.802.231	1.665.802.231
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	4.117.503.914	5.091.737.392
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		122.546.069.368	299.343.002.196
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		280.000.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b,c	61.836.671.591	234.914.477.483
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.25	54.420.092.082	58.503.034.478
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.23b	6.009.305.695	5.925.490.235
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

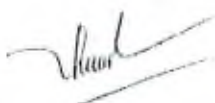
Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.004.603.213.188	1.936.725.359.381
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.004.603.213.188	1.936.725.359.381
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.26	1.197.843.250.000	1.197.843.250.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.197.843.250.000	1.197.843.250.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	426.598.785.061	426.598.785.061
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.26	(3.772.154.614)	(3.772.154.614)
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.26	71.988.693.710	70.988.004.240
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.26	289.556.800.536	224.549.770.748
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		206.687.922.078	1.154.748.538.737
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		82.868.878.458	(930.198.767.989)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.26	22.387.838.495	20.517.703.946
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.775.503.706.344	3.876.000.578.779


 Đỗ Thị Mỹ Nhung
 Kế toán trưởng kiêm người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

 Nguyễn Quang Phil Tín
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.563.962.481.426	4.421.981.471.427
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	315.083.869.226	280.142.748.449
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.248.878.612.200	4.141.838.722.978
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	3.679.072.551.820	3.742.610.220.245
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		569.806.060.380	399.228.502.733
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	41.431.267.824	56.127.943.623
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	110.103.609.988	170.656.574.943
Trong đó: chi phí lãi vay	23		86.004.779.141	101.783.232.612
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	14.662.868.617	28.544.595.325
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	246.542.976.322	182.821.528.701
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	140.090.584.776	1.040.763.538.786
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		129.163.025.735	(910.340.600.749)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	829.125.122	6.277.613.866
13. Chi phí khác	32	VI.9	4.194.011.676	44.063.687.383
14. Lợi nhuận khác	40		(3.364.886.554)	(37.786.073.517)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		125.798.139.181	(948.126.674.266)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	34.286.552.417	44.521.139.203
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14, V.25	(7.675.415.859)	(41.717.830.111)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		99.187.002.623	(950.929.983.358)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		82.868.878.458	(930.198.767.989)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		16.318.124.165	(20.731.215.369)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	692	(7.766)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	692	(7.766)


Đỗ Thị Mỹ Nhung
Kế toán trưởng kiêm người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025
Nguyễn Quang Phi Tín
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		125.798.139.181	(948.126.674.266)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11 V.12, V.15	98.429.444.531	113.074.143.061
- Các khoản dự phòng	03	V.2c, V.7, V.8, V.23	(44.255.799.517)	869.317.183.584
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	14.957.469.388	11.078.760.188
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2b, VI.4 VI.9	(52.062.540.473)	(36.134.184.813)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	86.004.779.141	101.783.232.612
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		228.871.492.251	110.992.460.366
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(180.409.531.250)	73.170.471.694
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		71.507.131.470	65.521.727.772
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(47.541.360.391)	(110.407.200.285)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		17.689.488.547	33.208.545.838
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(57.710.358.453)	(102.757.934.999)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(41.333.909.920)	(42.799.327.635)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.24	(15.427.887.336)	(16.602.422.790)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(24.354.935.082)	10.326.319.961
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11, V.12, V.13, V.22, VII	(15.856.511.116)	(38.884.895.215)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.10, VI.9	8.290.848.189	27.352.755.745
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a, V.5	(256.508.588.043)	(204.403.717.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a, V.5	203.728.661.758	250.854.197.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	129.993.110.600
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2b, V.6a, VI.4	68.390.815.097	50.158.761.697
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		8.045.225.885	215.070.212.827

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER


Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	3.874.019.310.997	3.299.536.497.511
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(4.017.976.583.233)	(3.333.535.771.865)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.22	(4.892.209.196)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21, V.26	(15.305.561.386)	(73.551.585.535)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(164.155.042.818)	(107.550.859.889)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(180.464.752.015)	117.845.672.899
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	294.901.008.976	177.059.895.437
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(11.713.588)	(4.559.360)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	114.424.543.373	294.901.008.976


 Đỗ Thị Mỹ Nhung
 Kế toán trưởng kiêm người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

 Nguyễn Quang Phi Tín
 Tổng Giám đốc

1032
 G.T
 M.H
 V.A
 C.C
 H.C

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**
1. **Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh**
Các công ty trong Tập đoàn kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.
3. **Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là: Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý); sản xuất và kinh doanh thuốc thú y, thuốc thủy sản, thuốc sát trùng; kinh doanh vắc-xin thú y; sản xuất, kinh doanh và gia công các loại thức ăn chăn nuôi và thức ăn thủy sản; chế biến các sản phẩm cồn và CO₂; kinh doanh thương mại bán buôn các sản phẩm nông nghiệp; bán lẻ lương thực, đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của các công ty trong Tập đoàn không quá 12 tháng.
5. **Cấu trúc Tập đoàn**
Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 12 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.
- 5a. **Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn**
Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.
- 5b. **Danh sách các Công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Anova Feed	Cụm công nghiệp Tập đoàn Anova, Ấp 4, xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh và gia công các loại thức ăn chăn nuôi và thức ăn thủy sản	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%
Công ty Cổ phần Anova Biotech	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Mua bán thuốc thú y, vắc-xin thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thuốc thú y thủy sản	99,80%	99,80%	99,80%	99,80%
Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần	54 - 56 Lê Quốc Hưng, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Chế biến các sản phẩm cồn, CO ₂ ; kinh doanh thương mại bán buôn các sản phẩm nông nghiệp	94,96%	94,96%	94,96%	94,96%
Công ty Cổ phần Anova Tech	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh thuốc thú y, thuốc thủy sản và các loại hóa chất, phụ gia thức ăn gia súc	85,83%	85,83%	85,83%	85,83%
Công ty Liên doanh TNHH Anova	36 Đại lộ Độc lập, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất chất bổ sung cho thức ăn trong chăn nuôi và thủy sản, thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn nguyên liệu, thành phẩm thuốc thú y	57,00%	57,00%	57,00%	57,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mọc	5.07 Khu chung cư kết hợp thương mại, văn phòng lô X (Sunrise City North), 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm	99,89%	99,89%	99,89%	99,89%
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxiform ⁽¹⁾	Lô M, Đường số 10, Cụm công nghiệp L.ô Bình Nhon, xã L.ô Bình Nhon, TP. Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	99,30%	99,30%	99,42%	99,42%
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages	5.07 Khu chung cư kết hợp thương mại, văn phòng lô X (Sunrise City North), 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	99,998%	99,998%	99,998%	99,998%
Công ty Cổ phần HKV ⁽²⁾	65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất sản phẩm cà phê, trà	98,87%	98,87%	98,87%	98,87%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET (tên cũ là Công ty Cổ phần Anova Pharma)	Cụm Công nghiệp Tập đoàn Anova, xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, Việt Nam	Mua bán, sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, thủy tinh, kinh doanh bất động sản	99,67%	99,67%	99,67%	99,67%
Công ty Cổ phần Anova Farm	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trú gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chăn nuôi gia súc	99,84%	99,84%	99,84%	99,84%
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Mua bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, nguyên phụ liệu thức ăn gia súc, hóa chất	99,556%	99,556%	99,556%	99,556%

⁽¹⁾ Đây là công ty con trực tiếp của Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mọc.

⁽²⁾ Đây là công ty con trực tiếp của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages.

5c. Danh sách các công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	Số 2/3 Khu phố 4, đường Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất thuốc thú y, thuốc sát trùng phục vụ ngành chăn nuôi	30,01%	30,01%	30,01%	30,01%
Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO	Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất kinh doanh thuốc thú y, xuất nhập khẩu thuốc thú y	23,84%	23,84%	23,84%	23,84%
Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hòa ⁽¹⁾	Khu vực 1, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất và buôn bán đường ăn	20,66%	20,66%	21,76%	21,76%

⁽¹⁾ Đây là công ty liên kết trực tiếp của Tổng Công ty Mía đường II – Công ty Cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
7. Nhân viên
Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.918 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.911 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng
Các công ty trong Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.
2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán
Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất
Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. Cơ sở hợp nhất
Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác. Đối với ngành nông nghiệp, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được dùng để tập hợp tổng chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của các hoạt động nuôi trồng, chế biến sản phẩm hoặc dịch vụ nông nghiệp, được hạch toán chi tiết theo ngành kinh doanh nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, chế biến...), theo địa điểm phát sinh chi phí (phân xưởng, đội sản xuất...), chi tiết theo từng loại cây con và từng loại sản phẩm, từng sản phẩm hoặc dịch vụ. Đối với chi phí chăn nuôi, được hạch toán chi tiết cho từng loại hoạt động chăn nuôi (như chăn nuôi bò, chăn nuôi lợn, chăn nuôi gà...), theo từng nhóm hoặc từng loại gia súc, gia cầm.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí vật nuôi, tiền thuê đất trả trước, phí cơ sở hạ tầng và công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Vật nuôi

Chi phí vật nuôi và heo giống không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định được phân bổ vào chi phí theo đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất, phí cơ sở hạ tầng

Tiền thuê đất, phí cơ sở hạ tầng trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất, phí cơ sở hạ tầng đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (40 - 44 năm).

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 52
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 08
Cây lâu năm, gia súc	04 - 16
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 05

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	04 - 15

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn bao gồm quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp và quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 (tức ngày 01 tháng 7 năm 2004) và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời gian giao đất (42 - 44,8 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 10 năm.

Thương hiệu

Thương hiệu được xác định khi mua lại Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

15. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

16. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

17. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn bao gồm:

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp.

Dự phòng hoàn nguyên môi trường

Khoản dự phòng hoàn nguyên môi trường liên quan đến việc ước tính các khoản chi phí thu dọn, tháo dỡ và vận chuyển máy móc thiết bị, nhà xưởng để khôi phục và hoàn trả mặt bằng.

Tăng, giảm số dư dự phòng hoàn nguyên môi trường cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chỉ phí sản xuất kinh doanh trong năm.

18. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

19. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

21. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

22. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

23. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

24. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

26. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	25.407.086.991	35.987.413.421
Tiền gửi ngân hàng	78.017.456.382	241.797.007.512
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng trở xuống)	11.000.000.000	17.116.588.043
Cộng	114.424.543.373	294.901.008.976

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chủ yếu bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn gốc trên 3 tháng và không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 2%/năm đến 6,2%/năm.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền gửi có kỳ hạn trị giá 7.416.588.043 VND được dùng để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (số đầu năm là 25.800.000.000 VND) (xem thuyết minh số V.22a).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

		Số cuối năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng		Số đầu năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
	Giá gốc			Giá gốc		
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie ^(a)	14.821.385.049	52.756.834.030	67.578.219.079	14.821.385.049	57.552.827.004	72.374.212.053
Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO ^(a)	28.733.839.420	(3.306.082.608)	25.427.756.812	28.733.839.420	1.489.876.887	30.223.716.307
Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hòa	-	-	-	-	-	-
Cộng	43.555.224.469	49.450.751.422	93.005.975.891	43.555.224.469	59.042.703.891	102.597.928.360

(a) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie 14.821.385.049 VND, tương đương 30,01% vốn điều lệ.

(a) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO 8.584.000.000 VND, tương đương 23,84% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 28.733.839.420 VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chỉa trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	72.374.212.053	19.458.828.112	(24.254.821.086)	67.578.219.079
Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO	30.223.716.307	(4.795.959.495)	-	25.427.756.812
Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hòa	-	-	-	-
Cộng	102.597.928.360	14.662.868.617	(24.254.821.086)	93.005.975.891

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hòa không hoạt động, Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO hoạt động kinh doanh bị lỗ. Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie		
Cung cấp dịch vụ	288.000.000	288.000.000
Bán hàng hóa	37.865.902.039	34.515.180.300
Mua hàng hóa	12.725.175.710	8.256.032.233
Thuê xe	360.000.000	360.000.000
Cổ tức nhận được	24.254.821.086	25.706.037.195

Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA**CO**

Bán hàng hóa - 552.381.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Thuộc thủ y Trung ương NAVETCO	33.530.784.778	-	33.530.784.778	-
Tổng Công ty Mía đường I - CTCIP	34.592.500.000	-	34.592.500.000	(5.335.744.712)
Cộng	68.123.284.778	-	68.123.284.778	(5.335.744.712)

Giá trị hợp lý

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thuộc thủ y Trung ương NAVETCO được đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom). Giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định là bình quân giá giao dịch trong 30 ngày có giao dịch gần nhất trước ngày kết thúc năm tài chính.

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần do không có giá niêm yết và chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.335.744.712	11.603.298.782
Hoàn nhập dự phòng	(5.335.744.712)	(6.267.554.070)
Số cuối năm	-	5.335.744.712

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan	2.205.777.662	3.303.454.010
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	2.205.777.662	3.303.454.010
Phải thu các khách hàng khác	672.740.015.469	575.446.077.599
Công ty Cổ phần Nova Consumer Distribution	299.851.824.065	247.569.880.202
Công ty Cổ phần In Holdings	58.738.000.000	58.738.000.000
Công ty Cổ phần Nova Safe Meat	2.228.890.500	40.442.509.540
Các khách hàng khác	311.921.300.904	228.695.687.857
Cộng	674.945.793.131	578.749.531.609

Một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.22a).

4. Trả trước cho người bán**4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Enerfo Pte., Ltd.	69.554.359.976	20.033.382.626
Bunge S.A.	29.952.557.678	16.572.929.600
Mitsui & Co. (Asia Pacific) Pte. Ltd.	21.215.111.400	-
Viterra B.V	-	13.719.431.000
Hong Kong Natural Resources Trading Co., Ltd.	-	8.670.639.250
Các nhà cung cấp khác	52.472.592.952	30.821.509.382
Cộng	173.194.622.006	89.817.891.858

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thĩ Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4b. Trả trước cho người bán dài hạn

Khoản ứng trước của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET cho Công ty Cổ phần Nova Consumer Distribution theo Hợp đồng nguyên tắc số 011/HITPP-AFF/2022 ngày 01 tháng 11 năm 2022 về phân phối hàng hóa, phát triển sản phẩm và phát triển hệ thống phân phối với thời hạn kể từ ngày ký đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 và được gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng đến ngày 31 tháng 12 năm 2028 theo Phụ lục số 01 ngày 28 tháng 12 năm 2023.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho Công ty Cổ phần Cùm công nghiệp Anova vay với lãi suất 6% - 7%/năm	635.423.858.242	554.860.520.000
Cho Công ty Cổ phần Nova Consumer Distribution vay với lãi suất 10%/năm	-	10.000.000.000
Cho Công ty Cổ phần Nova Safe Meat vay với lãi suất 10%/năm	-	6.500.000.000
Cho Công ty Cổ phần Anova Agri Bình Dương vay với lãi suất 5,5% - 6%/năm	6.200.000.000	6.200.000.000
Cộng	641.623.858.242	577.560.520.000

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	37.684.967.966	-	45.421.491.547	-
Các khoản đặt cọc, ký quỹ ngắn hạn (*)	130.645.340.000	-	130.809.422.000	-
Cổ tức và lợi nhuận được chia	1.027.500.000	-	1.027.500.000	-
Lãi cho vay và lãi tiền gửi dự thu	36.498.161.430	(349.636.437)	42.950.215.988	(297.013.696)
Phải thu các khoản bồi thường, vi phạm hợp đồng	-	-	22.057.672.604	(9.802.260.274)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	24.460.378.376	(1.020.000)	9.417.815.327	-
Cộng	230.316.347.772	(350.656.437)	251.684.117.466	(10.099.273.970)

(*) Trong đó, Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET đã đặt cọc 130.000.000.000 VND để mua lại 100% phần vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư Tiêu dùng đang sở hữu 99,92% tại Công ty Cổ phần Nova Nutrition & Wellness theo Thỏa thuận mua bán phần vốn góp ngày 20 tháng 12 năm 2022. Thời gian thực hiện được gia hạn đến ngày 19 tháng 12 năm 2024 theo Phụ lục số 01 ngày 15 tháng 12 năm 2023 và tiếp tục được gia hạn đến ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Phụ lục số 02 ngày 19 tháng 12 năm 2024.

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	337.000.000.000	(337.000.000.000)	337.000.000.000	(337.000.000.000)
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn (a)	138.230.962.757	-	138.205.606.929	-
Cộng	475.230.962.757	(337.000.000.000)	475.205.606.929	(337.000.000.000)

(a) Đây là khoản tiền Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages chuyển cho Công ty Cổ phần Nova Consumer Distribution theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01032022/HTKD/NVB-NVD ngày 29 tháng 3 năm 2022. Thời hạn hợp tác là 10 năm kể từ ngày ký hợp đồng này. Kết quả

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hoạt động kinh doanh sẽ được phân chia theo tỷ lệ thỏa thuận quy định trong hợp đồng và được thanh toán cuối thời hạn hợp tác cùng với hoàn trả tiền góp vốn đầu tư. Do triển vọng thu hồi thấp từ kết quả kinh doanh dự phóng của dự án, Ban Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages đã quyết định lập dự phòng toàn bộ số dư phải thu hợp tác đầu tư này trong năm 2023 theo nguyên tắc thận trọng. Trong năm, chưa có thay đổi đáng kể nào liên quan đến tình hình hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh.

(a) Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn chủ yếu phục vụ cho mục đích thuê trại chăn nuôi.

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm			Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi			Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Phải thu về cho vay</i>							
Công ty Cổ phần	Từ 6 tháng						
Cụm công nghiệp	đến 2 năm						
Anova		487.306.858.242	-	Từ 01 tháng	527.977.520.000	-	-
				đến 2 năm			
Các đối tượng khác	Từ 1 năm đến	6.200.000.000	3.000.000.000				
	3 năm						
<i>Phải thu khách</i>							
<i>hàng ngắn hạn</i>							
Công ty Cổ phần				Từ 02 năm			
Dại Nam Ông Biển	Trên 3 năm	6.910.000.000	-	đến 03 năm	6.910.000.000	2.073.000.000	-
Công ty TNHH Liên							
doanh TopCake	Trên 3 năm	3.197.700.000	-	Trên 03 năm	3.197.700.000	-	-
Ông Lê Hồng Phong	Trên 3 năm	2.165.989.841	-	Trên 03 năm	2.165.989.841	-	-
Các khách hàng							
khác	Trên 6 tháng	3.661.295.553	321.811.781	Trên 06 tháng	3.079.838.162	659.262.351	-
<i>Trả trước cho nhà</i>							
<i>cung cấp</i>							
Công ty TNHH							
Thương mại Dịch vụ							
Xuất nhập khẩu							
Nông sản Quốc tế	Trên 3 năm	1.883.764.200	-	Trên 03 năm	2.033.699.200	-	-
<i>Phải thu ngắn hạn</i>							
<i>khác</i>							
Công ty Cổ phần	Từ 6 tháng			Từ 06 tháng			
Mìn đường La Ngà	đến 2 năm	-	-	đến 02 năm	21.787.534.247	11.985.273.973	-
Các đối tượng khác	Từ 1 năm đến	783.647.393	432.990.956	Từ 01 năm	594.027.392	297.013.696	-
	2 năm			đến 02 năm			
<i>Phải thu dài hạn</i>							
<i>khác</i>							
Công ty Cổ phần							
Nova Consumer							
Distribution		337.000.000.000	-		337.000.000.000	-	-
Cộng		849.109.255.229	3.754.802.737		904.746.308.842	15.014.550.020	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu và cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	552.731.758.822	337.000.000.000	889.731.758.822
Hoàn nhập dự phòng	(36.212.306.330)	-	(36.212.306.330)
Xử lý xóa sổ (*)	(8.165.000.000)	-	(8.165.000.000)
Số cuối năm	508.354.452.492	337.000.000.000	845.354.452.492

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (*) Theo Biên bản thỏa thuận hai bên ngày 17 tháng 6 năm 2024, Công ty Cổ phần Anova Farm đã điều chỉnh giảm tiền phạt vi phạm hợp đồng đối với Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà từ 17.100.000.000 VND (theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 30 tháng 9 năm 2022) xuống còn 770.000.000 VND. Năm 2023, Công ty Cổ phần Anova Farm đã thu được 770.000.000 VND tiền phạt vi phạm hợp đồng và đã trích lập dự phòng 50% khoản phải thu còn lại chưa thanh toán với chi phí dự phòng là 8.165.000.000 VND. Năm nay Công ty Cổ phần Anova Farm điều chỉnh giảm 8.165.000.000 VND khoản phải thu tiền phạt vi phạm hợp đồng tương ứng khoản dự phòng đã trích lập năm 2023 và phần còn lại 8.165.000.000 VND được ghi nhận vào khoản mục Chi phí quản lý doanh nghiệp (xem thuyết minh số VI.7).

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	31.102.814.563	-	13.001.841.233	-
Nguyên liệu, vật liệu	271.481.762.870	(787.455.915)	256.237.711.593	(4.364.846.746)
Công cụ, dụng cụ	9.235.628.539	(101.776.886)	10.373.886.756	(49.574.275)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	268.425.288.479	-	422.884.684.435	-
Thành phẩm	29.490.904.654	(95.239.849)	27.463.958.678	(193.412.288)
Hàng hóa	72.409.131.114	(1.376.286.288)	23.690.578.994	(621.489.564)
Cộng	682.145.530.219	(2.360.758.938)	753.652.661.689	(5.229.322.873)

Một số nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho cuối năm đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay (xem thuyết minh số V.22a).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.229.322.873	4.489.776.787
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(2.868.563.935)	739.546.086
Số cuối năm	2.360.758.938	5.229.322.873

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.224.101.139	3.019.183.623
Chi phí bảo hiểm	1.269.823.971	1.848.916.735
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	9.710.088.714	8.946.470.853
Cộng	13.204.013.824	13.814.571.211

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vật nuôi	94.452.680.974	98.130.537.216
Tiền thuê đất trả trước	62.456.828.327	57.864.434.825
Phí cơ sở hạ tầng	40.193.238.102	41.465.721.243
Chi phí công cụ, dụng cụ	3.332.968.758	1.592.495.354
Chi phí trả trước dài hạn khác	3.720.626.296	22.182.084.979
Cộng	204.156.342.457	221.235.273.617

10. Tài sản cố định hữu hình

Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 650,252,881,402 VND (số đầu năm là 550,717,367,463 VND) đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.22a).

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định thuê tài chính là các máy móc thiết bị. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	22.962.066.127	1.557.862.500	21.404.203.627
Thuê tài chính trong năm	3.043.338.646		
Khấu hao trong năm		1.892.812.982	
Số cuối năm	26.005.404.773	3.450.675.482	22.554.729.291

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Thương hiệu	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	98.148.465.106	19.865.372.101	43.334.000.000	161.347.837.207
Mua trong năm	-	63.250.000	-	63.250.000
Phân loại lại	(53.600.000)	53.600.000	-	-
Số cuối năm	98.094.865.106	19.982.222.101	43.334.000.000	161.411.087.207

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	15.044.728.050	-	15.044.728.050
---------------------------------------	---	----------------	---	----------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	23.681.799.032	16.590.656.731	6.500.100.000	46.772.555.763
Khấu hao trong năm	2.309.284.257	1.058.379.794	4.333.400.000	7.701.064.051
Phân loại lại	(53.600.000)	53.600.000	-	-
Số cuối năm	25.937.483.289	17.702.636.525	10.833.500.000	54.473.619.814

Giá trị còn lại

Số đầu năm	74.466.666.074	3.274.715.370	36.833.900.000	114.575.281.444
Số cuối năm	72.157.381.817	2.279.585.576	32.500.500.000	106.937.467.393

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 72,157,381,817 VND (số đầu năm là 74,466,666,074 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.22a).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	860.000.000	(860.000.000)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	65.111.028.597	499.384.501	(422.384.501)	(73.339.875)	65.114.688.722
- Công trình mở rộng dây chuyền nhà máy Long An	43.128.097.087	-	-	-	43.128.097.087
- Công trình Nhà máy đường ăn kiêng Phú Yên	20.704.671.635	77.000.000	-	-	20.781.671.635
- Các công trình khác	1.278.259.875	422.384.501	(422.384.501)	(73.339.875)	1.204.920.000
Quyền nghỉ dưỡng	20.230.718.184	-	-	-	20.230.718.184
Cộng	85.341.746.781	1.359.384.501	(1.282.384.501)	(73.339.875)	85.345.406.906

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**14a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chủ yếu liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và lợi nhuận chưa thực hiện. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.282.720.602	4.918.193.161
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	3.592.473.462	(635.472.559)
Số cuối năm	7.875.194.065	4.282.720.602

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

14b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	112.149.837.973	57.778.087.471
- Các chi phí phải trả	2.899.371.837	2.265.793.770
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	177.923.525
- Chi phí lãi vay chưa được trừ (i)	109.250.466.136	55.334.370.176
Lỗ tính thuế (li)	514.698.508.279	355.557.261.835
Cộng	626.848.346.252	413.335.349.306

(i) Chi tiết chi phí lãi vay chưa được trừ như sau:

Năm 2020	25.090.676.938
Năm 2021	10.912.981.320
Năm 2022	9.523.639.158
Năm 2023	47.485.671.712
Năm 2024	16.237.497.008
Cộng	109.250.466.136

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

- (ii) Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại như sau:

Năm 2020	95.910.537.677
Năm 2021	41.649.435.365
Năm 2022	68.521.864.563
Năm 2023	241.232.482.761
Năm 2024	67.384.187.913
Cộng	514.698.508.279

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

15. Lợi thế thương mại

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	108.616.025.387	16.292.403.810	92.323.621.577
Phân bổ trong năm		10.861.602.540	
Số cuối năm	<u>108.616.025.387</u>	<u>27.154.006.350</u>	<u>81.462.019.037</u>

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>3.449.908.643</i>	<i>1.370.849.309</i>
Công ty Liên doanh Bìo-Pharmachemie	3.449.908.643	1.370.849.309
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>240.321.772.910</i>	<i>357.035.256.625</i>
Bunge Asia Pte. Ltd.	-	52.530.925.026
Các nhà cung cấp khác	240.321.772.910	304.504.331.599
Cộng	243.771.681.553	358.406.105.934

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Kim Hà Việt	19.102.925.000	19.102.925.000
Các khách hàng khác	10.715.313.685	9.416.018.999
Cộng	29.818.238.685	28.518.943.999

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

	Không chịu thuế
- Thức ăn chăn nuôi	0%
- Thành phẩm xuất khẩu	5%
- Hàng nông sản, thuốc chữa bệnh, phòng bệnh thú y	10%
- Hàng hóa khác bán trong nội địa (*)	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (*) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Công ty Cổ phần Anova Feed – Trụ sở chính được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi với thuế suất ưu đãi 17%. Công ty Cổ phần Anova Feed – Chi nhánh Đồng Nai và Công ty Cổ phần Anova Feed – Chi nhánh Hưng Yên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong bốn năm tiếp theo.
- Công ty Liên doanh TNHH Anova: Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 9804265147 ngày 23 tháng 3 năm 2020 do Ban quản lý các khu công nghiệp Việt Nam – Singapore cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất các chất bổ sung cho thức ăn trong chăn nuôi và thủy sản với thuế suất 15% hàng năm, được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi kinh doanh có lãi.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Anova Feed	18.270.664.076	26.006.383.166
Công ty Cổ phần Biotech	4.349.438.782	5.619.530.235
Công ty Cổ phần Anova Tech	120.031.501	139.896.440
Công ty Liên doanh TNHH Anova	6.083.717.543	6.087.475.487
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET	2.204.942.574	4.977.066.599
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm	704.981.346	369.978.764
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	2.552.776.595	827.468.613
Các công ty khác	-	493.339.899
Cộng	34.286.552.417	44.521.139.203

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

19. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng còn phải trả cho nhân viên các Công ty trong Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí khuyến mãi, chiết khấu thương mại	48.256.072.150	14.926.230.273
Chi phí lãi vay phải trả	2.932.089.145	4.401.050.578
Chi phí hoa hồng đại lý	1.255.390.278	3.400.252.276
Tiền thuê đất	2.457.887.833	2.457.887.833
Tiền thưởng hiệu suất công việc	990.610.818	1.152.415.465
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	14.072.048.646	9.370.474.081
Cộng	69.964.098.870	35.708.310.506

21. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH - Chi phí lãi vay	29.970.727.917	-
Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH - Phải trả khác	1.409.128.961	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	11.067.191.676	13.846.287.036
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	17.204.728.111	2.134.124.557
Cộng	59.651.776.665	15.980.411.593

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

22. Vay và nợ thuê tài chính**22a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>888.312.031.785</i>	<i>921.612.154.021</i>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch (i)	447.586.841.975	323.070.132.761
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (ii)	34.790.578.218	40.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn (iii)	303.522.797.048	272.685.041.658
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (iv)	86.330.382.123	59.191.139.130
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas (Việt Nam) (v)	-	164.246.480.255
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan (Việt Nam) (vi)	16.081.432.421	62.419.360.217
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</i>	<i>16.920.000.000</i>	<i>10.420.000.000</i>
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Nova (vii)	10.420.000.000	10.420.000.000
Công ty Cổ phần Nova Consumer Distribution (viii)	6.500.000.000	-
<i>Vay ngắn hạn cá nhân</i>	<i>-</i>	<i>2.200.000.000</i>
Ông Bùi Phan Phú Lộc (ix)	-	2.200.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>277.228.350.000</i>	<i>212.026.650.000</i>
Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH (xem thuyết minh số V.22b)	277.228.350.000	212.026.650.000
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22b)</i>	<i>5.234.159.196</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	4.413.479.196	-
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	820.680.000	-
Cộng	1.187.694.540.981	1.146.258.804.021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch bao gồm:
- Khoản vay của Công ty Cổ phần Anova Feed với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 550.000.000.000 VND với lãi suất thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng Thư bảo lãnh vay vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer với số tiền là 550.000.000.000 VND, đồng thời được đảm bảo bằng hàng tồn kho; quyền thu nợ phải thu của Công ty Cổ phần Anova Feed cùng với vật nuôi, máy móc thiết bị, bất động sản có tổng giá trị không thấp hơn số dư vay nợ (xem thuyết minh số V.3, V.8, V.10 và V.12).
 - Khoản vay của Công ty Cổ phần Anova Biotech với lãi suất thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng từ ngày giải ngân và được đảm bảo bằng Thư bảo lãnh vay vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer với giá trị 20.000.000.000 VND, đồng thời được đảm bảo bằng hàng tồn kho, quyền thu nợ phải thu tương ứng hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.3 và V.8).
 - Khoản vay của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 20.000.000.000 VND với lãi suất thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng Thư bảo lãnh vay vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer với giá trị 20.000.000.000 VND, đồng thời được đảm bảo bằng hàng tồn kho, khoản phải thu tối thiểu bằng dư nợ (xem thuyết minh số V.3, V.8 và V.10).
 - Khoản vay của Công ty Cổ phần Thành Nhơn với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 100.000.000.000 VND với lãi suất thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng Thư bảo lãnh vay vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer với giá trị 100.000.000.000 VND.
- (ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 40.000.000.000 VND với lãi suất thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng bất động sản tại Nhà máy Xuxifarm tại tỉnh Long An, hợp đồng tiền gửi trị giá 5.116.588.043 VND và cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa Ốc No Va phát hành, thuộc sở hữu của bên thứ ba.
- (iii) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn bao gồm:
- Khoản vay của Công ty Cổ phần Anova Feed với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 332.000.000.000 VND với lãi suất từ 5%/năm đến 6,5%/năm thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng Thư bảo lãnh vay vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer với số tiền là 332.000.000.000 VND, Quyền sử dụng đất, hàng hóa, và tài sản cố định của nhà máy ở Trại sở chính; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET - một công ty thành viên thuộc Tập đoàn và Quyền thu nợ phải thu của Công ty Cổ phần Anova Feed với giá trị cao nhất 150.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.3, V.8, V.10 và V.12).
 - Khoản vay của Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm có hạn mức 35.000.000.000 VND với lãi suất thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng 900.000 cổ phiếu NVL do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa Ốc No Va phát hành. Khoản vay này đã được lãi toàn trong năm.
 - Khoản vay của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 20.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động và phục vụ sản hoạt động xuất kinh doanh. Thời hạn vay/bảo lãnh/phát hành thư tín dụng là 12 tháng với lãi suất quy định theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị, các khoản phải thu và hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.3, V.8, V.10 và V.12).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (iv) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh bao gồm:
- Khoản vay của Công ty Liên doanh TNHH Anova với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 100.000.000.000 VND với lãi suất thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng máy móc thiết bị và bất động sản tại Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương (xem thuyết minh số V.10 và V.12).
 - Khoản vay của Công ty Cổ phần Thành Nhơn với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 70.000.000.000 VND với lãi suất từ 5,5%/năm đến 7,9%/năm thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng Thư bảo lãnh vay vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer với số tiền là 70.000.000.000 VND.
- (v) Vay Ngân hàng TNHH MTV United Overseas (Việt Nam) bao gồm:
- Khoản vay của Công ty Cổ phần Anova Feed với mục đích tài trợ vốn lưu động có hạn mức 100.000.000.000 VND với lãi suất từ thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này đã được tất toán trong năm.
 - Khoản vay của Công ty Cổ phần Anova Farm với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 50.000.000.000 VND với lãi suất thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này đã được tất toán trong năm.
 - Khoản vay của Công ty Cổ phần Thành Nhơn với mục đích tài trợ vốn lưu động có hạn mức 50.000.000.000 VND với lãi suất thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này đã được tất toán trong năm.
- (vi) Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan (Việt Nam) bao gồm:
- Khoản vay của Công ty Cổ phần Biotech với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 640.000 USD với lãi suất thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng Thư bảo lãnh vay vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer với số tiền là 640.000 USD (giá trị bảo đảm sẽ được quy đổi thành VND tại thời điểm phát sinh sự kiện).
 - Khoản vay của Công ty Liên doanh TNHH Anova với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 800.000 USD với lãi suất thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này đã được tất toán trong năm.
 - Khoản vay của Công ty Cổ phần Anova Farm với mục đích bổ sung vốn lưu động có hạn mức 28.000.000.000 VND với lãi suất từ 6%/năm thay đổi theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay có thời hạn 12 tháng và được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn 2.000.000.000 VND của Công ty Cổ phần Anova Farm tương ứng với 30% dư nợ (xem thuyết minh số V.2a) và Thư bảo lãnh vay vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer với số tiền là 28.000.000.000 VND.
- (vii) Khoản vay tín chấp của Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mộc tại Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Nova, thời hạn vay là 2 năm và được gia hạn với lãi suất từ 6,5%/năm đến 6,7%/năm.
- (viii) Khoản vay tín chấp của Công ty Cổ phần HKV tại Công ty Cổ phần Nova Consumer Distribution với mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn tối đa 3 tháng với lãi suất từ 6%/năm.
- (ix) Khoản vay Ông Bùi Phan Phú Lộc - là bên liên quan để bổ sung vốn lưu động, lãi suất 9,0%/năm. Khoản vay này đã được tất toán trong năm.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn tổ chức</i>	<i>55.892.812.500</i>	<i>221.306.250.000</i>
Deutsche Investitions-Und Entwicklungsgesellschaft MBH (i)	55.892.812.500	221.306.250.000
<i>Nợ thuê tài chính</i>	<i>5.943.859.091</i>	<i>13.608.227.483</i>
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam (ii)	4.781.269.091	13.608.227.483
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (iii)	1.162.590.000	-
Cộng	61.836.671.591	234.914.477.483

(i) Vay Deutsche Investitions-Und Entwicklungsgesellschaft MBH, một tổ chức tín dụng thành lập ở Đức, bao gồm:

- Khoản vay bằng USD của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer với số tiền 17.500.000 USD theo hợp đồng ký ngày 07 tháng 10 năm 2021 để phục vụ cho hoạt động đầu tư mở rộng kinh doanh trung và dài hạn. Khoản vay đáo hạn trong năm 2026 với lãi suất 5,75%/năm cộng với lãi suất LIBOR 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bởi bảo lãnh của Công ty Cổ phần Anova Farm, Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET, Công ty Cổ phần NovaGroup và 35% giá trị cổ phần Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer đang được nắm giữ bởi các cổ đông lớn (được đảm bảo đồng thời cho khoản vay của Công ty Cổ phần Anova Feed tại Deutsche Investitions-Und Entwicklungsgesellschaft MBH).
- Khoản vay bằng USD của Công ty Cổ phần Anova Feed với số tiền 10.000.000 USD theo hợp đồng ký ngày 10 tháng 12 năm 2020 để tài trợ cho dự án xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi. Khoản vay có thời hạn 5 năm với lãi suất từ 4,89%/năm và được đảm bảo bằng 99,99% trị giá cổ phần của Công ty Cổ phần Anova Feed và 30% trị giá cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer, máy móc thiết bị và bất động sản của Công ty Cổ phần Anova Feed tại Đồng Nai (xem thuyết minh số V.10 và V.12).

(ii) Khoản nợ thuê tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm tại Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để thuê máy móc thiết bị với thời hạn thuê 48 tháng. Số tiền nợ gốc và lãi được hoàn trả hàng tháng. Giá trị mua lại tài sản khi hết tài sản thuê được quy định theo từng hợp đồng.

(iii) Khoản nợ thuê tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm tại Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam để thuê máy móc thiết bị với thời hạn thuê 36 tháng. Số tiền nợ gốc và lãi được hoàn trả hàng tháng. Giá trị mua lại tài sản khi hết tài sản thuê được quy định theo từng hợp đồng.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn tổ chức	333.121.162.500	277.228.350.000	55.892.812.500	-
Nợ thuê tài chính	11.178.018.287	5.234.159.196	5.943.859.091	-
Cộng	344.299.180.787	282.462.509.196	61.836.671.591	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn tổ chức	433.332.900.000	212.026.650.000	221.306.250.000	-
Nợ thuê tài chính	13.608.227.483	-	13.608.227.483	-
Cộng	446.941.127.483	212.026.650.000	234.914.477.483	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuế tài chính dài hạn trong năm được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

23. Dự phòng phải trả**23a. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng xây dựng cơ bản dở dang nhà máy đường ăn kiêng Phú Yên.

23b. Dự phòng phải trả dài hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
Dự phòng trợ cấp thôi việc	3.098.606.805	1.812.838.778	(702.017.975)	(1.341.105.343)	2.868.322.265
Dự phòng hoàn nguyên môi trường	2.826.883.430	314.100.000	-	-	3.140.983.430
Cộng	5.925.490.235	2.126.938.778	(702.017.975)	(1.341.105.343)	6.009.305.695

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	5.091.757.392
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	14.550.056.810
Chi quỹ	(15.427.887.336)
Giảm khác	(96.422.952)
Số cuối năm	4.117.503.914

25. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả chủ yếu liên quan đến loại trừ dự phòng phát sinh khi hợp nhất. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	58.503.034.478	100.856.337.148
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(4.082.942.396)	(42.353.302.670)
Số cuối năm	54.420.092.082	58.503.034.478

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

26. Vốn chủ sở hữu**26a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

26b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Khang	785.873.850.000	785.873.850.000
Công ty Cổ phần Đầu tư A.N.O.V.A	164.389.210.000	164.389.210.000
Các cổ đông khác	247.580.190.000	247.580.190.000
Cộng	1.197.843.250.000	1.197.843.250.000

Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 07/2024/NQ-DHĐCĐ-NCG ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Công ty mẹ, các cổ đông đã thông qua việc không thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu ESOP của Công ty mẹ đã được phê duyệt năm 2023. Mặt khác, Công ty mẹ đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu cho người lao động ESOP năm 2024 của Công ty mẹ với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành không quá 5% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty mẹ tại thời điểm phát hành, thời gian thực hiện chậm nhất đến quý II năm 2025.

26c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	119.784.325	119.784.325
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu phổ thông	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu phổ thông	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**27a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	158.707.692.465	171.915.532.700
Trên 01 năm đến 05 năm	686.006.736.093	661.461.616.502
Trên 05 năm	1.320.870.740.627	1.286.047.340.023
Cộng	<u>2.165.585.169.185</u>	<u>2.119.424.489.225</u>

27b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 138.267,42 USD (số đầu năm là 266.429 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	846.406.441.020	702.719.836.663
Doanh thu bán thành phẩm	3.712.842.640.319	3.718.268.740.911
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.633.217.419	992.893.853
Doanh thu khác	80.182.668	-
Cộng	<u>4.563.962.481.426</u>	<u>4.421.981.471.427</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thù Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn không có phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	311.095.586.592	264.283.202.416
Hàng bán bị trả lại	3.970.887.365	12.211.928.468
Giảm giá hàng bán	17.395.269	3.647.617.565
Cộng	315.083.869.226	280.142.748.449

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	762.464.859.368	611.886.830.858
Giá vốn của thành phẩm đã bán	2.916.356.328.702	3.129.761.024.037
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.034.258.055	222.819.264
Giá trị hàng hóa hết hạn sử dụng xuất hủy	85.669.630	-
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(2.868.563.935)	739.546.086
Cộng	3.679.072.551.820	3.742.610.220.245

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	804.707.490	2.717.309.678
Lãi tiền cho vay	36.801.254.723	42.315.938.594
Cổ tức, lợi nhuận được chia	77.977.240	3.898.862.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.191.230.812	6.918.630.380
Lãi phạt trả chậm	-	277.202.971
Chiết khấu thanh toán được hưởng	556.097.559	-
Cộng	41.431.267.824	56.127.943.623

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	86.004.779.141	101.783.232.612
Chiết khấu thanh toán cho người mua	3.202.487.618	3.407.826.365
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	7.064.983.107	7.783.865.853
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	14.957.469.388	11.078.760.188
Lỗ thoái vốn tại công ty con	-	38.954.336.493
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) tổn thất đầu tư	(5.335.744.712)	(6.267.554.070)
Chi phí tài chính khác	4.209.635.446	13.916.107.502
Cộng	110.103.609.988	170.656.574.943

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	96.861.142.548	75.009.971.191
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.904.696.026	1.772.381.080
Chi phí tiếp thị, khuyến mại và quảng cáo	54.363.388.882	37.078.234.193
Chi phí vận chuyển	19.711.666.318	10.836.650.691
Chi phí thuê	11.015.449.769	14.184.528.371
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.595.228.126	22.188.228.984
Các chi phí khác	40.350.684.305	21.751.534.191
Cộng	246.542.976.322	182.821.528.701

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	91.142.472.202	94.805.537.751
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.900.906.613	20.603.760.537
Phân bổ lợi thế thương mại	10.861.602.540	16.427.462.066
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) nợ phải thu khó đòi	(36.212.306.330)	872.569.347.032
Điều chỉnh giảm lãi phạt vi phạm hợp đồng	8.165.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.957.710.314	18.705.980.724
Các chi phí khác	19.223.805.307	17.651.450.676
Cộng	140.090.584.776	1.040.763.538.786

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi phạt vi phạm hợp đồng	22.492.000	4.739.411.725
Tiền thưởng, quà biếu tặng	471.362.544	-
Thu nhập khác	335.270.578	1.538.202.141
Cộng	829.125.122	6.277.613.866

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	284.267.597	2.388.184.291
Phạt do vi phạm hợp đồng	20.000.000	21.459.606.398
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.507.626.966	-
Điều chỉnh giảm do tách công ty	-	14.148.329.143
Chi phí khác	2.382.117.113	6.067.567.551
Cộng	4.194.011.676	44.063.687.383

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	82.868.878.458	(930.198.767.989)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	82.868.878.458	(930.198.767.989)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	119.784.325	119.784.325
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	692	(7.766)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.221.354.396.566	2.635.028.131.672
Chi phí nhân công	380.951.499.628	478.829.520.707
Chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	98.429.444.531	113.074.143.061
Chi phí dịch vụ mua ngoài	347.260.311.787	518.457.664.068
Chi phí khác	186.778.691.362	441.623.932.073
Cộng	4.234.774.343.874	4.187.013.391.581

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ liên quan đến việc mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	-	31.115.448
Trả trước người bán mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	65.312.500	779.662.802

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Các cổ đông lớn dùng 35% cổ phần thuộc sở hữu của mình tại Công ty mẹ để bảo đảm cho khoản vay của Tập đoàn tại Deutsche Investitions-Und Entwicklungsgesellschaft MBH (xem thuyết minh số V.22).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.22a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Thù lao của Hội đồng quản trị	3.339.031.778	2.841.051.494
Thù lao của Ban quản lý	2.417.668.730	4.157.501.533
Ông Nguyễn Quang Phi Tân	2.417.668.730	2.750.898.844
Các thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc	-	1.406.602.689
Thù lao của các thành viên quản trị chủ chốt khác	459.440.194	368.725.425
Cộng	6.216.140.702	7.367.278.452

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Khang	Cổ đồng
Công ty Cổ phần Đầu tư A.N.O.V.A	Cổ đồng
Foremost Worldwide Limited	Bên liên quan của Tập đoàn (đến ngày 04 tháng 01 năm 2024)
Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp hòa	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO	Công ty liên kết
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn không phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết. Các giao dịch khác phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Khang		
Chia cổ tức	-	39.293.692.500
Công ty Cổ phần Đầu tư A.N.O.V.A		
Chia cổ tức	-	8.219.460.500
Foremost Worldwide Limited		
Chia cổ tức	-	6.386.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau. Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu ở trong nước và theo đó, Tập đoàn không trình bày thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý.


Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sức khỏe vật nuôi: Sản xuất, mua bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản.
- Lĩnh vực thức ăn chăn nuôi: Sản xuất, thương mại thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Lĩnh vực này bao gồm cả mảng trang trại của Công ty Cổ phần Anova Feed.
- Lĩnh vực trang trại: Chăn nuôi gia súc.
- Lĩnh vực thực phẩm: Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 05 đính kèm.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài các sự kiện tại thuyết minh số V.26b, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.


Đỗ Thị Mỹ Nhung
Kế toán trưởng kiêm người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025
Nguyễn Quang Phú Tín
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 01: Bảng tổng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây lâu năm, gia súc	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá	622.853.628.550	670.706.668.266	46.272.718.516	34.019.848.583	10.822.855.906	5.979.588.780	1.390.655.308.601
Số đầu năm	2.763.645.003	10.135.874.711	1.478.898.784	230.694.200	-	-	14.609.112.698
Mua trong năm	346.830.781	894.969.000	-	40.584.720	-	-	1.282.384.501
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	(8.466.520.534)	(3.056.794.555)	(752.722.101)	(5.371.014.946)	-	(17.647.052.134)
Thanh lý, nhượng bán	(3.584.097.276)	2.135.584.743	419.678.008	350.933.518	1.996.055.927	(1.318.154.920)	-
Phân loại lại	-	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	622.380.007.058	675.406.576.186	48.114.500.755	33.859.338.920	7.447.896.887	4.661.433.860	1.388.899.753.666
Trong đó:							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.266.047.253	96.533.248.322	11.923.232.946	10.434.545.138	-	2.262.757.227	140.421.830.886
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	206.519.453.117	297.773.059.412	27.296.289.433	22.333.612.142	4.834.402.800	3.712.309.527	562.489.136.431
Khấu hao trong năm	27.437.166.255	41.424.410.645	2.977.807.640	2.721.752.523	3.223.943.682	188.884.213	77.973.964.958
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.251.832.145)	(2.889.300.222)	(726.707.715)	(2.204.106.266)	-	(9.071.956.348)
Phân loại lại	(3.303.827.252)	1.019.679.105	635.949.438	1.050.591.240	1.233.966.821	(636.359.372)	-
Số cuối năm	230.652.792.140	336.965.377.017	28.020.746.289	25.399.248.190	7.088.207.037	3.264.834.368	631.391.155.041
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	416.334.175.433	372.933.608.854	18.976.429.083	11.686.236.441	5.988.453.106	2.267.279.253	828.166.182.170
Số cuối năm	391.727.214.918	338.441.249.169	17.093.754.466	8.490.090.730	359.689.850	1.396.599.492	757.508.598.625
Trong đó:							
Tam thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-

[Signature]

Đỗ Thị Mỹ Nhung
Kế toán trưởng kiêm người lập

\$0



Nguyễn Quang Phi Tân
Tổng Giám đốc



12/12/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Phụ lục 02: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.917.969.389	-	27.696.854.093	(24.167.563.122)	8.455.199.953	7.939.593	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	26.572.000.019	(26.572.000.019)	-	-	
Thuế xuất, nhập khẩu	-	280.597.006	16.050.822.089	(16.339.531.173)	-	569.326.090	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.596.165.908	21.053.477.765	34.286.137.787	(41.333.909.920)	13.548.412.405	21.053.496.395	
Thuế thu nhập cá nhân	1.523.678.822	236.272.967	12.436.845.852	(12.695.724.175)	1.186.286.614	157.759.082	
Thuế nhà đất	-	-	283.242.821	(283.242.821)	-	-	
Tiền thuế đất	-	-	1.778.498.916	(779.915.316)	998.583.600	-	
Các loại thuế khác	86.028.811	331.930.142	2.485.685.964	(2.468.916.866)	96.153.470	325.285.703	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	138.394.314	(138.394.314)	-	-	
Cộng	27.123.842.930	21.907.277.880	121.728.481.855	(124.779.217.726)	24.284.636.042	22.113.806.863	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Quang Phi Tín
Tổng Giám đốc



Đỗ Thị Mỹ Nhung
Kế toán trưởng kiêm người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 03: Bảng tổng, giám vay và nợ thuế tài chính

Đơn vị tính: VND

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	921.612.154.021	3.867.519.310.997	-	-	(3.900.819.433.233)	888.312.031.785
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	10.420.000.000	6.500.000.000	-	-	-	16.920.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.200.000.000	-	-	-	(2.200.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	212.026.650.000	-	167.887.500.000	12.271.350.000	(114.957.150.000)	277.228.350.000
Nợ thuế tài chính đến hạn trả	-	-	5.234.159.196	-	-	5.234.159.196
Cộng	1.146.258.804.021	3.874.019.310.997	173.121.659.196	12.271.350.000	(4.017.976.583.233)	1.187.694.540.981

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuế tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay dài hạn các tổ chức khác	221.306.250.000	-	(167.887.500.000)	2.474.062.500	-	55.892.812.500
Nợ thuế tài chính	13.608.227.483	2.462.000.000	(5.234.159.196)	-	(4.892.209.196)	5.943.859.091
Cộng	234.914.477.483	2.462.000.000	(173.121.659.196)	2.474.062.500	(4.892.209.196)	61.836.671.591

Đỗ Thị Mỹ Nhung
Kế toán trưởng kiêm người lập



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.197.843.250.000	426.598.785.061	(3.772.154.614)	69.831.535.979	1.227.637.626.401	69.161.692.662	2.987.300.735.489
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(930.198.767.989)	(20.731.215.369)	(950.929.983.358)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	1.156.468.261	(12.884.758.780)	(3.010.192.723)	(14.738.483.242)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(59.892.162.500)	(13.659.423.055)	(73.551.585.535)
Thanh lý công ty con	-	-	-	-	-	(10.829.310.320)	(10.829.310.320)
Giao dịch với cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	(112.166.384)	(413.847.269)	(526.013.653)
Số dư cuối năm trước	1.197.843.250.000	426.598.785.061	(3.772.154.614)	70.988.004.240	224.549.770.748	20.517.703.946	1.936.725.359.381
Số dư đầu năm nay	1.197.843.250.000	426.598.785.061	(3.772.154.614)	70.988.004.240	224.549.770.748	20.517.703.946	1.936.725.359.381
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	82.868.878.458	16.318.124.165	99.187.002.623
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	1.000.689.470	(13.629.222.691)	(1.921.523.590)	(14.550.056.811)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	(12.526.466.026)	(12.526.466.026)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	(4.232.625.979)	-	(4.232.625.979)
Số dư cuối năm nay	1.197.843.250.000	426.598.785.061	(3.772.154.614)	71.988.693.710	289.556.800.536	22.387.838.495	2.004.603.213.188

Đơn vị tính: VND

[Signature]

Đỗ Thị Mỹ Nhung
 Kế toán trưởng kiêm người lập



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 05: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:							Đơn vị tính: VND
Năm nay	Sức khỏe vật nuôi	Thức ăn chăn nuôi	Trao trả	Thực phẩm	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ m bên ngoài	859.973.788.399	2.563.239.489.446	343.383.570.182	381.511.704.173	770.060.000	-	4.248.878.612.200
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	158.878.656.472	189.936.038.867	170.304.817.062	4.705.622.005	20.859.400.000	(544.684.554.406)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.018.852.444.871	2.853.175.548.313	513.688.387.244	386.217.326.178	21.629.460.000	(544.684.554.406)	4.248.878.612.200
Giá vốn hàng bán	819.601.711.827	2.566.570.979.393	510.593.817.573	273.077.462.207	5.822.456.625	(496.593.855.805)	3.679.072.551.820
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	199.250.733.044	286.604.568.920	3.094.569.671	113.139.863.971	15.807.023.375	(48.090.698.601)	569.806.060.380
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(386.633.561.098)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							183.172.499.282
Doanh thu hoạt động tài chính							41.431.267.824
Chi phí tài chính							(110.103.609.988)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	14.662.868.617	-	-	-	-	-	14.662.868.617
Thu nhập khác							829.125.122
Chi phí khác							(4.194.011.676)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(34.286.552.417)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							7.675.415.859
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp							99.187.002.623

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 05: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (nếu có)

Năm trước	Sức khỏe vật nuôi	Thức ăn chăn nuôi	Trang trại	Thực phẩm	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	795.235.960.151	2.632.979.601.550	364.054.215.237	349.208.378.347	360.567.693	-	4.141.838.722.978
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	212.345.788.260	297.141.995.314	25.044.926.900	1.011.688.367	9.794.089.851	(545.338.488.692)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.007.581.748.411	2.630.121.596.864	389.099.142.137	350.220.066.714	10.154.657.544	(545.338.488.692)	4.141.838.722.978
Giá vốn hàng bán	789.063.224.931	2.696.370.564.222	465.040.754.089	302.941.634.768	8.055.283.618	(518.861.241.383)	3.742.610.220.245
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	218.518.523.480	233.751.032.642	(75.941.611.952)	47.278.431.946	2.099.373.926	(26.477.247.309)	399.228.502.733
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(1.223.585.067.487)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							(824.356.564.754)
Doanh thu hoạt động tài chính							56.127.943.623
Chi phí tài chính							(170.656.574.943)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết							28.544.595.325
Thu nhập khác	28.544.595.325						6.277.613.866
Chi phí khác							(44.063.687.383)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(44.521.139.203)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							41.717.830.111
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp							(950.929.983.358)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

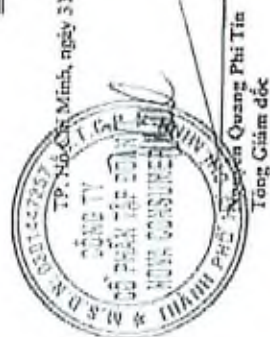
Phụ lục 05: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Sức khỏe vật nuôi	Thức ăn chăn nuôi	Trang trại	Thực phẩm	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	767.314.009.527	2.015.024.634.288	76.275.014.903	1.159.432.183.906	-	(2.203.309.289.625)	1.814.736.557.999
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-	1.960.767.148.345
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	3.775.503.706.344
Tổng tài sản							
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	230.015.284.213	953.420.425.651	5.254.063.867	283.416.492.692	-	(30.461.601.353)	1.441.644.667.070
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-	329.255.826.086
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	1.770.900.493.156
Tổng nợ phải trả							
Số đầu năm							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	793.863.218.566	2.044.721.704.971	280.159.479.890	1.064.758.944.754	-	(2.224.379.563.139)	1.959.123.785.042
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-	1.916.876.793.737
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	3.876.000.578.779
Tổng tài sản							
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	249.470.754.283	1.042.564.676.669	189.560.333.815	253.667.471.104	-	(149.576.857.664)	1.585.586.398.207
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-	353.588.821.191
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	1.939.275.279.398
Tổng nợ phải trả							

(Signature)

Đỗ Thị Mỹ Nhung
 Kế toán trưởng kiêm người lập



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 13
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14 - 37

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301447257 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 21 tháng 6 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +(84) (028) 3846 6888

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2023 với mã giao dịch cổ phiếu là NCG theo Quyết định số 1124/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý (CPC 865));
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò;
- Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Trồng cây mía;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn đồ uống (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A. 16 Phụ lục 1 Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, được phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;

- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, được phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Bán lẻ các hình thức khác chưa được phân vào đầu (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631) Chi tiết: Ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, được phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp. Chi tiết: Trồng rừng;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ); (CPC 622) (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản, ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy tính. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống (CPC 842);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh, ngoại trừ các hoạt động kinh doanh theo Mục A.16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP, trong đó có các sản phẩm bị ngoại trừ ra khỏi phạm vi cam kết WTO như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, được phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) (CPC 631).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Chủ tịch	Ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Quang Phú Tín	Thành viên	Ngày 6 tháng 4 năm 2022
Bà Trần Thị Thu Thảo	Thành viên độc lập	Ngày 11 tháng 2 năm 2022

19815-C
NG TY
HIỆN HỮU H.
N VÀ TỰ V.
& C
P. HỒ CHÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ủy ban Kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Thu Thảo	Trưởng ban	Ngày 11 tháng 2 năm 2022
Ông Nguyễn Hiếu Liêm	Thành viên	Ngày 26 tháng 12 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quang Phi Tín	Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 3 năm 2022
Ông Nguyễn Vĩnh Huy	Giám đốc tài chính	Ngày 23 tháng 5 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Quang Phi Tín – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2022).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, *[Signature]*

Nguyễn Quang Phi Tín
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St, Ward 2, Tân Bình Dist, Ho Chi Minh City, Vietnam
Branch in Hà Nội : 49 Giảng Võ St, Đống Đa Dist, Hà Nội City, Vietnam
Branch in Nha Trang : Lot 57H06A01, St. 11, Le Hong Phong Urban Area, Phuoc Hi Ward, Nha Trang City, Vietnam
Branch in Cần Thơ : 15-18 Vo Nguyen Giap St, Cái Răng Dist, Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 2547 2872 kltv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3726 7879 hntn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 mntn@a-c.com.vn
Tel: +84 (093) 376 4935 mntc@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0807/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên


Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 vào ngày 29 tháng 3 năm 2024 với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Hoàng Thái Vương
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1
Người được ủy quyền



Nguyễn Thị Phước Tiên
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.130.647.070	5.133.141.607
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		915.689.451	2.177.067.155
1. Tiền	111	V.1	915.689.451	2.177.067.155
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.060.000.000	2.886.516.985
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	-	387.470.770
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		60.000.000	14.025.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	2.000.000.000	2.485.021.215
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		154.957.619	69.557.467
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4a	154.957.619	69.557.467
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.957.636.501.275	1.911.743.652.130
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		15.000.000	15.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		15.000.000	15.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		445.147.804	670.860.032
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	445.147.804	670.860.032
- Nguyên giá	222		4.315.977.955	4.245.666.591
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.870.830.151)	(3.574.806.559)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	-	-
- Nguyên giá	228		14.726.706.650	14.726.706.650
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(14.726.706.650)	(14.726.706.650)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.265.727.274	1.265.727.274
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	1.265.727.274	1.265.727.274
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.955.770.474.042	1.909.465.463.857
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.8	2.848.516.595.000	2.848.516.595.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.8	43.555.224.469	43.555.224.469
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.8	33.530.784.778	33.530.784.778
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.8	(969.832.130.205)	(1.016.137.140.390)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		140.152.155	326.600.967
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.4b	140.152.155	326.600.967
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.9	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.960.767.148.345	1.916.876.793.737

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		329.255.826.086	353.588.821.191
I. Nợ ngắn hạn	310		257.015.053.586	165.052.767.666
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	529.713.593	568.044.048
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	287.907.706	944.513.091
4. Phải trả người lao động	314	V.12	1.641.102.633	1.507.641.216
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	2.890.411.357	2.265.793.770
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	3.942.000.000	4.800.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	34.353.917.171	3.040.813.867
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	213.350.850.000	150.976.650.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	19.151.126	949.311.674
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		72.240.772.500	188.536.053.525
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.14	-	3.942.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	72.240.772.500	184.416.130.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	177.923.525
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.631.511.322.259	1.563.287.972.546
1. Vốn chủ sở hữu	410		1.631.511.322.259	1.563.287.972.546
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	1.197.843.250.000	1.197.843.250.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.197.843.250.000	1.197.843.250.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	426.598.785.061	426.598.785.061
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	56.168.593.424	56.168.593.424
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	(49.099.306.226)	(117.322.655.939)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(117.322.655.939)	(117.322.655.939)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		68.223.349.713	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.960.767.148.345	1.916.876.793.737



Đỗ Thị Mỹ Nhung
Người lập kiêm Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Phi Tín
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	21.629.460.000	10.154.657.544
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		21.629.460.000	10.154.657.544
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	5.822.436.625	8.055.283.618
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.807.023.375	2.099.373.926
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	71.703.935.431	78.965.775.877
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.455.667.893	882.929.678.828
Trong đó: chi phí lãi vay	23		33.060.099.542	37.977.196.509
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	16.831.941.200	23.551.570.282
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		68.223.349.713	(825.416.099.307)
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	12.854
13. Lợi nhuận khác	40		-	(12.854)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		68.223.349.713	(825.416.112.161)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>68.223.349.713</u>	<u>(825.416.112.161)</u>


Đỗ Thị Mỹ Nhung
Người lập kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Quang Phi Tín
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		68.223.349.713	(825.416.112.161)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.5	296.023.592	296.771.666
- Các khoản dự phòng	03		(46.482.933.710)	835.203.353.124
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	V1.4	12.022.896.864	8.794.050.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V1.3	(71.703.935.431)	(78.576.400.877)
- Chi phí lãi vay	06	V1.4	33.060.099.542	37.977.196.509
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(4.584.499.430)	(21.721.141.739)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		341.495.770	1.155.250.230
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.702.027.928)	8.710.029.945
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		101.048.660	236.831.680
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.13, V.15,	(1.409.958.510)	(37.711.199.501)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(930.160.548)	(961.614.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(10.184.101.986)	(50.291.843.385)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.5	(70.311.364)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.000.000.000)	(34.587.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		9.000.000.000	107.978.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.3, V1.3	72.188.956.646	81.446.786.981
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		72.118.645.282	154.837.786.981

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	49.167.000.000	77.999.400.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(110.886.070.000)	(141.501.295.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15	(1.476.851.000)	(58.327.705.350)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(63.195.921.000)	(121.829.600.350)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.261.377.704)	(17.283.656.754)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.177.067.155	19.460.723.909
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	915.689.451	2.177.067.155



Đỗ Thị Mỹ Nhung
Người lập kiêm Kế toán trưởng

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Quang Phil Tín
Tổng Giám đốc

315
TỶ
90/91
1 TỶ
C
50

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là tư vấn quản lý.
- Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) và thực hiện các hoạt động huy động vốn và đầu tư cho Công ty và các công ty thành viên.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Cấu trúc Công ty**
Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Anova Feed	Cụm công nghiệp Tập đoàn Anova, Ấp 4, xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh và gia công các loại thức ăn chăn nuôi và thức ăn thủy sản	99,99%	99,99%	99,99%
Tổng Công ty Mía đường II - CTCP	Số 54-56 Lê Quốc Hưng, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Chế biến các sản phẩm cồn, CO ₂ ; kinh doanh thương mại bán buôn các sản phẩm nông nghiệp	94,96%	94,96%	94,96%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET (tên trước đây là Công ty Cổ phần Anova Pharma)	Cụm công nghiệp Tập đoàn Anova, Ấp 4, xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, Việt Nam	Mua bán, sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, thủy tinh, kinh doanh bất động sản	99,67%	99,67%	99,67%
Công ty Cổ phần Anova Farm	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chăn nuôi gia súc	99,84%	99,84%	99,84%
Công ty Liên doanh TNHH Anova	36 Đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất chất bổ sung cho thức ăn trong chăn nuôi và thủy sản, thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn nguyên liệu, thành phẩm thuốc thú y	57,00%	57,00%	57,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Mua bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, nguyên phụ liệu thức ăn gia súc, hóa chất	99,556%	99,556%	99,556%
Công ty Cổ phần Anova Biotech	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Mua bán thuốc thú y, vắc-xin thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thuốc thú y thủy sản	99,80%	99,80%	99,80%
Công ty Cổ phần Anova Tech	315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y sản và các loại hóa chất, phụ gia thức ăn gia súc	85,83%	85,83%	85,83%
Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mọc	5.07 Khu chung cư kết hợp thương mại, Văn phòng Lô X (Sunrise City North), 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm	99,89%	99,89%	99,89%
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages	5.07 Khu chung cư kết hợp thương mại, Văn phòng Lô X (Sunrise City North), 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	99,998%	99,998%	99,998%
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm ⁽ⁱ⁾	Lô M, Đường số 10, Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	99,30%	99,30%	99,42%
Công ty Cổ phần HKV ⁽ⁱⁱ⁾	65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm cà phê, trà	98,87%	98,87%	98,87%

⁽ⁱ⁾ Đây là công ty con trực tiếp của Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mọc.⁽ⁱⁱ⁾ Đây là công ty con trực tiếp của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	Số 2/3 KP 4, Tầng Nhon Phú, phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất thuốc thú y, thuốc sát trùng phục vụ ngành chăn nuôi	30,01%	30,01%	30,01%
Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO	Km 18, quốc lộ 32, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội	Sản xuất kinh doanh thuốc thú y, xuất nhập khẩu thuốc thú y	23,84%	23,84%	23,84%
Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hòa ⁽¹⁾	Khu vực I, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, Việt Nam	Sản xuất và buôn bán đường ăn	20,66%	20,66%	21,76%

⁽¹⁾ Đây là công ty liên kết trực tiếp của Tổng Công ty Mía Đường II - CTCP.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 27 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 30 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc năm 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. **Tiền**
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. **Các giao dịch bằng ngoại tệ**
Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

4. **Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

T
Y
T
U
C
S

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

Thiết bị, dụng cụ quản lý

Tài sản cố định hữu hình khác

Số năm

03

03 - 10

05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 08 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	5.829.853	21.263.285
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	909.859.598	2.155.803.870
Cộng	915.689.451	2.177.067.155

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	341.778.462
Công ty Liên doanh TNHH Anova	-	127.440.000
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	-	91.800.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET	-	54.000.000
Công ty Cổ phần Anova Feed	-	45.692.308
Công ty Cổ phần Anova Tech	-	22.846.154
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	-	45.692.308
Cộng	-	387.470.770

3. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng cho nhân viên	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Lãi cho vay	-	-	485.021.215	-
Cộng	2.000.000.000	-	2.485.021.215	-

4. Chi phí trả trước**4a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	15.954.271	1.045.455
Chi phí bảo hiểm	47.796.307	49.105.431
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	91.207.041	19.406.581
Cộng	154.957.619	69.557.467

4b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	48.944.404	179.562.178
Chi phí trả trước dài hạn khác	91.207.751	147.038.789
Cộng	140.152.155	326.600.967

5. Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá	-	4.083.596.591	162.070.000	4.245.666.591
Số đầu năm	-	-	-	70.311.364
Mua trong năm	70.311.364	-	-	-
Số cuối năm	70.311.364	4.083.596.591	162.070.000	4.315.977.955
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.319.173.591	162.070.000	2.481.243.591
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn	-	3.412.736.559	162.070.000	3.574.806.559
Số đầu năm	-	294.070.499	-	296.023.592
Khấu hao trong năm	1.953.093	294.070.499	-	-
Số cuối năm	1.953.093	3.706.807.058	162.070.000	3.870.830.151

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	670.860.032	-	670.860.032
Số cuối năm	68.358.271	376.789.533	-	445.147.804
Trong đó:				
Tạm thời chưa sử dụng		-	-	-
Đang chờ thanh lý		-	-	-

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định là chương trình phần mềm máy tính. Toàn bộ tài sản cố định vô hình đều đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là Quyền sở hữu kỳ nghỉ theo Hợp đồng số ANOVACORP-00002 ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Phụ lục hợp đồng ngày 04 tháng 3 năm 2024 với Công ty Cổ phần Global Membership (tên cũ Công ty Cổ phần Big Ben Holiday), thời hạn 30 năm tính từ ngày khai trương (dự kiến ngày khai trương không muộn hơn ngày 31/12/2025).

8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Giá trị hợp lý	Số đầu năm		Giá trị hợp lý
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng	
Đầu tư vào công ty con	2.848.516.595.000	(968.981.118.402)	(*)	2.848.516.595.000	(1.016.137.140.390)	(*)
Công ty Cổ phần Anova Feed ⁽ⁱ⁾	699.925.600.000	-	(*)	699.925.600.000	-	(*)
Tổng Công ty Mía đường II - CTCF ⁽ⁱⁱ⁾	682.934.857.834	(507.766.993.257)	(*)	682.934.857.834	(573.893.186.166)	(*)
Công ty TNHH Thực phẩm Mặt trời mọc ⁽ⁱⁱⁱ⁾	464.983.100.000	(4.897.457.998)	(*)	464.983.100.000	(5.056.206.564)	(*)
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET ^(iv)	378.843.200.000	-	(*)	378.843.200.000	-	(*)
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages ^(v)	340.000.000.000	(339.688.741.004)	(*)	340.000.000.000	(339.695.586.990)	(*)
Công ty Cổ phần Anova Farm ^(vi)	186.700.000.000	(115.793.484.482)	(*)	186.700.000.000	(96.247.986.874)	(*)
Công ty Cổ phần Thành Nhơn ^(vii)	44.800.000.000	-	(*)	44.800.000.000	-	(*)
Công ty Liên doanh TNHH Anova ^(viii)	26.854.837.166	-	(*)	26.854.837.166	-	(*)
Công ty Cổ phần Anova Biotech ^(ix)	12.475.000.000	-	(*)	12.475.000.000	-	(*)
Công ty Cổ phần Anova Tech ^(x)	11.000.000.000	(834.441.661)	(*)	11.000.000.000	(1.244.173.796)	(*)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	43.555.224.469	(851.011.803)		43.555.224.469	-	
Công ty Liên doanh Bio - Pharmachemie ^(xi)	14.821.385.049	-	(*)	14.821.385.049	-	(*)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Giá trị hợp lý	Số đầu năm		Giá trị hợp lý
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng	
Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO (số)	28.733.839.420	(851.011.803)	26.267.040.000 (**)	28.733.839.420	-	26.267.040.000 (**)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	33.530.784.778	-	34.907.811.107	33.530.784.778	-	67.424.320.187
Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương NAVETCO (số)	33.530.784.778	-	34.907.811.107 (**)	33.530.784.778	-	67.424.320.187 (**)
Cộng	2.925.602.604.247	(969.832.130.205)		2.925.602.604.247	(1.016.137.140.390)	

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1101550146 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 5 năm 2012 và thay đổi lần thứ 14 ngày 19 tháng 4 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Anova Feed 699.925.600.000 VND, tương đương 99,99% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300673461 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010 và thay đổi lần thứ 7 ngày 06 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Tổng Công ty Mía đường II – CTCP 650.480.000.000 VND, tương đương 94,96% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 682.934.857.834 VND.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316503257 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 9 năm 2020 và thay đổi lần thứ 9 ngày 26 tháng 3 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mộc 434.983.100.000 VND, tương đương 99,89% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 464.983.100.000 VND.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 03025322427 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 01 năm 2002 và thay đổi lần thứ 33 ngày 02 tháng 12 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET 348.843.200.000 VND, tương đương 99,67% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 378.843.200.000 VND.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316595603 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2020 và thay đổi lần thứ 10 ngày 08 tháng 4 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages 399.990.000.000 VND, tương đương 99,998% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 340.000.000.000 VND.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312540579 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 2013 và thay đổi lần thứ 17 ngày 05 tháng 01 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Anova Farm 186.700.000.000 VND, tương đương 99,84% vốn điều lệ.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305054306 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 6 năm 2007 và thay đổi lần thứ 21 ngày 04 tháng 10 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thành Nhơn 44.800.000.000 VND, tương đương 99,556% vốn điều lệ.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700471585 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2008 và thay đổi lần thứ 7 ngày 03 tháng 3 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Liên doanh TNHH Anova 26.854.837.166 VND, tương đương 57,00% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312150071 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 02 năm 2013 và thay đổi lần thứ 13 ngày 05 tháng 4 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Anova Biotech 12.475.000.000 VND, tương đương 99,80% vốn điều lệ.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101527480 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 8 năm 2004 và thay đổi lần thứ 16 ngày 16 tháng 5 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Anova Tech 10.300.000.000 VND, tương đương 85,83% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 11.000.000.000 VND.
- (xi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300808221 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 10 năm 2008 và thay đổi lần thứ 4 ngày 23 tháng 4 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Liên doanh Bio – Pharmachemie 14.821.385.049 VND, tương đương 30,01% vốn điều lệ.
- (xii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500237656 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 02 năm 1993 và thay đổi lần thứ 7 ngày 05 tháng 6 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO 8.584.000.000 VND, tương đương 23,84% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 28.733.839.420 VND.
- (xiii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300600417 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 3 năm 2005 và thay đổi lần thứ 9 ngày 08 tháng 7 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương NAVETCO 19.494.310.000 VND, tương đương 12,18% vốn điều lệ, với giá phí khoản đầu tư là 33.530.784.778 VND.

Giá trị hợp lý

- (*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên Báo cáo tài chính vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.
- (**) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương VET VA CO và Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương NAVETCO được đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM). Giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 ("ngày định giá") được xác định là bình quân giá giao dịch trong 30 ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Tổng Công ty Mía đường II – CTCP, Công ty Cổ phần Anova Tech, Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mộc không hoạt động kinh doanh và không phát sinh doanh thu trong năm. Các công ty con, công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.016.137.140.390	180.936.496.541
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	(46.305.010.185)	835.200.643.849
Số cuối năm	969.832.130.205	1.016.137.140.390

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Anova Feed		
Cung cấp dịch vụ	4.800.000.000	1.259.455.386
Thuê kho	12.000.000	12.000.000
Chiết khấu thanh toán	478.535.040	24.445.460
Đi vay dài hạn	-	7.000.000.000
Chi phí lãi vay	-	12.753.425
Cho vay	9.000.000.000	-
Lãi cho vay	33.287.671	-
Tổng Công ty Mía đường II - CTCP		
Cung cấp dịch vụ	2.640.000.000	2.681.538.462
Mua tài sản cố định	64.545.456	-
Đi vay ngắn hạn	-	53.318.000.000
Đi vay dài hạn	24.127.000.000	2.681.400.000
Chi phí lãi vay	1.495.430.502	818.275.443
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET		
Cung cấp dịch vụ	2.403.000.000	663.426.462
Cổ tức được chia	10.974.492.996	15.710.318.790
Lãi cho vay	-	9.528.768
Đi vay dài hạn	6.100.000.000	-
Chi phí lãi vay	52.438.357	-
Công ty Cổ phần Anova Farm		
Cung cấp dịch vụ	2.133.200.000	763.658.462
Cho vay	-	1.000.000.000
Lãi cho vay	-	12.232.877
Đi vay	-	8.000.000.000
Chi phí lãi vay	-	8.328.767
Công ty Cổ phần Thành Nhơn		
Cung cấp dịch vụ	2.694.800.000	1.917.586.462
Mua công cụ, dụng cụ	18.452.863	-
Cổ tức được chia	5.884.885.212	908.643.740
Công ty Liên doanh TNHH Anova		
Cung cấp dịch vụ	1.416.000.000	1.464.378.462
Lợi nhuận được chia	16.484.628.967	18.001.159.382
Chi phí lãi vay	390.430.479	1.641.624.453
Công ty Cổ phần Anova Biotech		
Cung cấp dịch vụ	2.372.400.000	968.058.462
Cổ tức, lợi nhuận được chia	13.986.439.424	11.722.382.421
Đi vay ngắn hạn	-	2.000.000.000
Đi vay dài hạn	8.400.000.000	5.000.000.000
Chi phí lãi vay	509.136.712	26.983.562

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Anova Tech</i>		
Cung cấp dịch vụ	-	41.538.462
Đi vay dài hạn	10.540.000.000	-
Chi phí lãi vay	496.385.587	-
<i>Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie</i>		
Cung cấp dịch vụ	288.000.000	288.000.000
Thuê xe	360.000.000	360.000.000
Lợi nhuận được chia	24.254.821.086	25.706.037.195
9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:		
	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Chênh lệch tạm thời được khấu trừ</i>	<i>852.419.420.353</i>	<i>894.582.205.603</i>
Các chi phí phải trả	2.890.411.357	2.265.793.770
Chi phí lãi vay (i)	49.790.841.409	53.779.460.316
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	799.738.167.587	838.359.027.992
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	177.923.525
<i>Lỗ tính thuế (ii)</i>	<i>192.253.458.401</i>	<i>183.097.027.986</i>
Cộng	<u>1.044.672.878.754</u>	<u>1.077.679.233.589</u>
(i) Chi tiết chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang các năm sau:		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Năm 2019	-	6.546.393.241
Năm 2020	11.884.867.915	11.884.867.915
Năm 2023	35.348.199.160	35.348.199.160
Năm 2024	2.557.774.334	-
Cộng	<u>49.790.841.409</u>	<u>53.779.460.316</u>
Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.		
(ii) Chi tiết lỗ tính thuế chưa được ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại như sau:		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Năm 2019	-	31.657.867.729
Năm 2020	95.910.537.677	95.910.537.677
Năm 2021	25.414.260.888	25.414.260.888
Năm 2023	30.114.361.692	30.114.361.692
Năm 2024	40.814.298.144	-
Cộng	<u>192.253.458.401</u>	<u>183.097.027.986</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng các khoản lỗ được chuyển này.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>2.200.000</i>	<i>1.100.000</i>
Công ty Cổ phần Anova Feed	2.200.000	1.100.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>527.513.593</i>	<i>566.944.048</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	489.403.628	224.269.996
Các nhà cung cấp khác	38.109.965	342.674.052
Cộng	529.713.593	568.044.048

Công ty không có nợ phải trả quá hạn chưa thanh toán.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	643.312.944	1.114.757.296	(1.667.374.825)	90.695.415
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	301.200.147	3.175.561.463	(3.279.549.319)	197.212.291
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	944.513.091	4.294.318.759	(4.950.924.144)	287.907.706

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.
- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.223.349.713	(825.416.112.161)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay không được trừ (i)	2.557.774.334	35.348.199.160
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	1.132.400.434	839.360.580.922
- Các khoản điều chỉnh giảm	(41.064.577.700)	(3.459.626.085)
Thu nhập chịu thuế	30.848.946.781	45.833.041.836
Thu nhập được miễn thuế	(71.663.244.925)	(75.947.403.528)
Thu nhập tính thuế	(40.814.298.144)	(30.114.361.692)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. **Phải trả người lao động**
Tiền lương và tiền thưởng phải trả người lao động.

13. **Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	1.919.810.923	1.674.940.694
Phí chuyên gia	257.000.000	443.333.333
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	713.600.434	147.519.743
Cộng	2.890.411.357	2.265.793.770

14. **Doanh thu chưa thực hiện**
Khoản ứng trước dịch vụ tư vấn của Công ty Cổ phần Anova Feed.

15. **Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	2.754.664.575	1.344.567.149
Tổng Công ty Mía đường II - CTCP - Chi phí lãi vay phải trả	2.313.705.945	818.275.443
Công ty Cổ phần Anova Biotech - Chi phí lãi vay phải trả	440.958.630	13.635.616
Công ty Liên doanh TNHH Anova - Chi phí lãi vay phải trả	-	488.210.630
Công ty Cổ phần Anova Feed - Chiết khấu thanh toán	-	24.445.460
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	31.599.252.596	1.696.246.718
Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH - Chi phí lãi vay	29.970.727.917	-
Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH - Phải trả khác	1.409.128.961	-
Cổ tức phải trả cổ đông cá nhân	219.132.930	1.695.983.930
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	262.788	262.788
Cộng	34.353.917.171	3.040.813.867

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vay**16a. Vay ngắn hạn**

Khoản vay dài hạn đến hạn trả Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với số tiền 213.350.850.000 VND (số đầu năm là 150.976.650.000 VND) (xem thuyết minh số V.16b).

Chi tiết số phát sinh của khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Điều chỉnh phân loại sang vay dài hạn	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay bên liên quan	-	10.540.000.000	-	(10.540.000.000)	-	-	-
Vay tổ chức khác	150.976.650.000	-	106.837.500.000	-	9.443.850.000	(53.907.150.000)	213.350.850.000
Cộng	150.976.650.000	10.540.000.000	106.837.500.000	(10.540.000.000)	9.443.850.000	(53.907.150.000)	213.350.850.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

16b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan (i)	16.347.960.000	24.159.880.000
Vay Công ty Liên doanh TNHH Anova	-	10.735.000.000
Vay Tổng Công ty Mía đường II - CTCP	8.447.960.000	8.424.880.000
Vay Công ty Cổ phần Anova Biotech	7.900.000.000	5.000.000.000
Vay dài hạn phải trả tổ chức khác (ii)	55.892.812.500	160.256.250.000
Vay Deutsch Investitions - Und Entwicklungsgesellschaft MBH	55.892.812.500	160.256.250.000
Cộng	72.240.772.500	184.416.130.000

(i) Các khoản vay tín chấp bằng VND giữa Công ty và các bên liên quan, thời hạn 24 tháng với lãi suất từ 6%/năm đến 7,1%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 6%/năm đến 8,7%/năm) và được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động.

(ii) Khoản vay bằng USD từ Deutsche Investition- Und Entwicklungsgesellschaft MBH, một tổ chức tín dụng thành lập ở Đức, đáo hạn trong năm 2026. Khoản vay có lãi suất 5,75%/năm cộng với lãi suất LIBOR 6 tháng phục vụ cho hoạt động đầu tư mở rộng kinh doanh trung dài hạn của Công ty. Hợp đồng này được thông qua thế chấp âm liên quan đến giá trị của tài sản và hàng tồn kho trong hiện tại và tương lai của Công ty Cổ phần Anova Feed - Chi nhánh Đồng Nai và được đảm bảo bằng 35% giá trị cổ phần tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer đang nắm giữ bởi các cổ đông lớn.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	213.350.850.000	150.976.650.000
Trên 01 năm đến 05 năm	72.240.772.500	184.416.130.000
Cộng	285.591.622.500	335.392.780.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Điều chỉnh phân loại từ vay ngắn hạn	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay bên liên quan	24.159.880.000	38.627.000.000	-	10.540.000.000	-	(56.978.920.000)	16.347.960.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	160.256.250.000	-	(106.837.500.000)	-	2.474.062.500	-	55.892.812.500
Cộng	184.416.130.000	38.627.000.000	(106.837.500.000)	10.540.000.000	2.474.062.500	(56.978.920.000)	72.240.772.500

16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản vay Deutsche Investition- Und Entwicklungsgesellschaft MBH đã quá hạn chưa được thanh toán với số tiền 3.975.000 USD, tương đương 101.565.225.000 VND.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	930.160.548	(930.160.548)	-
Quỹ phúc lợi	19.151.126	-	19.151.126
Cộng	949.311.674	(930.160.548)	19.151.126

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.197.843.250.000	426.598.785.061	56.168.593.424	767.985.618.722	2.448.596.247.207
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(825.416.112.161)	(825.416.112.161)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(59.892.162.500)	(59.892.162.500)
Số dư cuối năm trước	1.197.843.250.000	426.598.785.061	56.168.593.424	(117.322.655.939)	1.563.287.972.546
Số dư đầu năm nay	1.197.843.250.000	426.598.785.061	56.168.593.424	(117.322.655.939)	1.563.287.972.546
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	68.223.349.713	68.223.349.713
Số dư cuối năm nay	1.197.843.250.000	426.598.785.061	56.168.593.424	(49.099.306.226)	1.631.511.322.259

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Khang	785.873.850.000	785.873.850.000
Công ty Cổ phần Đầu tư A.N.O.V.A	164.389.210.000	164.389.210.000
Các cổ đông khác	247.580.190.000	247.580.190.000
Cộng	1.197.843.250.000	1.197.843.250.000

Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 07/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NCG ngày 25 tháng 6 năm 2024, các cổ đông đã thông qua việc không thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu ESOP của Công ty đã được phê duyệt năm 2023. Mặt khác, Công ty đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu cho người lao động ESOP năm 2024 của Công ty với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành không quá 5% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành, thời gian thực hiện chậm nhất đến quý II năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	119.784.325	119.784.325
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu phổ thông	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu phổ thông	119.784.325	119.784.325
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý	18.894.000.000	8.519.261.544
Doanh thu cho thuê văn phòng	2.728.460.000	1.635.396.000
Doanh thu khác	7.000.000	-
Cộng	21.629.460.000	10.154.657.544

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.8, Công ty không có phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.340.811.078	6.605.467.431
Giá vốn cho thuê văn phòng	1.481.625.547	1.449.816.187
Cộng	5.822.436.625	8.055.283.618

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	7.402.835	41.414.350
Lãi tiền cho vay	33.287.671	2.587.582.999
Cổ tức, lợi nhuận được chia	71.663.244.925	75.947.403.528
Công ty Liên doanh TNHH Anova	16.484.628.967	18.001.159.382
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	24.254.821.086	25.706.037.195
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET	10.974.492.996	15.710.318.790
Công ty Cổ phần Anova Biotech	13.986.439.424	11.722.382.421
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	5.884.885.212	908.643.740
Công ty Cổ phần thuốc Thú y Trung ương NAVETCO	77.977.240	3.898.862.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	389.375.000
Cộng	71.703.935.431	78.965.775.877

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	33.060.099.542	37.977.196.509
Phí đi vay	-	693.943.010
Chiết khấu thanh toán cho người mua	478.535.040	24.445.460
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.153.450.000	239.400.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	12.022.896.864	8.794.050.000
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) tổn thất đầu tư	(46.305.010.185)	835.200.643.849
Phí lãi trả chậm nợ gốc, nợ lãi	2.045.696.632	-
Cộng	2.455.667.893	882.929.678.828

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	15.445.419.555	18.875.608.035
Chi phí vật liệu quản lý	71.798.661	111.373.116
Chi phí đồ dùng văn phòng	35.057.275	30.644.541
Chi phí khấu hao tài sản cố định	197.690.259	198.438.333
Thuế, phí và lệ phí	20.173.333	1.032.697.677
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) trợ cấp thôi việc	(165.203.025)	64.272.275
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.030.348.873	2.431.736.764
Các chi phí khác	196.656.269	806.799.541
Cộng	16.831.941.200	23.551.570.282

6. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	19.085.118.857	24.119.686.997
Chi phí khấu hao tài sản cố định	296.023.592	296.771.666
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.052.075.661	5.075.309.082
Chi phí khác	221.159.715	2.115.086.155
Cộng	22.654.377.825	31.606.853.900

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Thù lao của Hội đồng quản trị	3.339.031.778	2.841.051.494
Thù lao của Ban quản lý	2.417.668.730	4.157.501.533
Ông Nguyễn Quang Phi Tân	2.417.668.730	2.750.898.844
Các thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc	-	1.406.602.689
Thù lao của các thành viên quản trị chủ chốt khác	459.440.194	368.725.425
Cộng	6.216.140.702	7.367.278.452

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Khang	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư A.N.O.V.A	Cổ đông
Công ty Cổ phần Anova Biotech	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Anova Farm	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Anova Feed	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Sài Gòn VET (tên trước đây là Công ty Cổ phần Anova Pharma)	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Anova Tech	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Thành Nhơn	Công ty con trực tiếp
Công ty Liên doanh TNHH Anova	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nova Beverages	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Thực phẩm Mặt Trời Mộc	Công ty con trực tiếp
Tổng Công ty Mía đường II - CTCP	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần HKV	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuxifarm	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp hòa	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần thuốc Thú Y Trung ương VET VA CO	Công ty liên kết
Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Anova Agri Bình Dương	Công ty con
Foremost Worldwide Limited	(đến ngày 29 tháng 6 năm 2023) Không còn là bên liên quan của Tập đoàn từ ngày 04 tháng 01 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER

Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.8, cũng như không có giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết (xem thuyết minh số VI.1b), Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Khang		
Chia cổ tức	-	39.293.692.500
Công ty Cổ phần Đầu tư A.N.O.V.A		
Chia cổ tức	-	8.219.460.500
Foremost Worldwide Limited		
Chia cổ tức	-	6.386.000.000
Công ty Cổ phần thuốc Thú y Trung ương NAVETCO		
Cổ tức được chia	77.977.240	3.898.862.000
Công ty Cổ phần Anova Agri Bình Dương		
Cung cấp dịch vụ	-	34.449.231

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Công ty thực hiện bảo lãnh cho khoản vay ngân hàng của các công ty con trong Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với số tiền là 1.035.360.000.000 VND (số đầu năm là 1.365.400.000.000 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.10, V.15 và V.16b.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Báo cáo bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh chính là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý) và khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 253.884.406.516 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 159.919.626.059 VND). Yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, thông qua việc gia hạn một số khoản vay dài hạn đến hạn trả cùng với việc nhận cổ tức và giải ngân các khoản vay mới từ các công ty thành viên, Công ty có khả năng tạo ra đủ dòng tiền để tài trợ cho hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty trong tương lai gần. Ban Tổng giám đốc đánh giá rằng Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục là phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER


Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính
Ngoài sự kiện đã nêu tại thuyết minh số V.18b, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Đỗ Thị Mỹ Nhung
Người lập kế toán trưởng


TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Quang Phi Tín
Tổng Giám đốc

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Quang Phi Tín

18/04/2025